BỘ Y TẾ **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : Y HỌC CỔ TRUYỀN
TRÌNH ĐỘ : ĐẠI HỌC
HỆ : CHÍNH QUY
HỌC CHẾ : TÍN CHỈ
MÃ SỐ : 52720201

TP. HỒ CHÍ MINH, 2016

BỘ Y TẾ **ĐẠI HỌC Y DƯỢC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành Y học cổ truyền

Mã ngành: 52720201 - Trình độ đào tạo: Đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYD-ĐT ngày .6.2016 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

1. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu**: 208 tín chỉ (TC), bao gồm phần nội dung Giáo dục thể chất (4 TC) và Giáo dục Quốc phòng (7 TC)

- **Thời gian đào tạo:** 6 năm

- **Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo**

TT	Khối lượng học tập	TÍN CHỈ
1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (Đã tính các phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	44
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu, trong đó: - Kiến thức cơ sở của ngành - Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành) - Kiến thức bổ trợ (tự chọn) - Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp (hoặc khoá luận)	 39 77 38 **10**
Tổng cộng		**208**

2. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

2.1. Danh mục các học phần bắt buộc

2.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương: ***44 TC (39 LT- 5 TH)***

TT	TÊN HỌC PHẦN	TS Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ	
			LT	TH
Các môn chung				
1.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	

3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	2	2	
4.	Ngoại ngữ 1 (Hoa /Anh)	4	4	
5.	Ngoại ngữ 2 (Hoa /Anh)	4	4	
6.	Tin học	2	1	1
7.	Giáo dục thể chất	4	1	3
8.	Giáo dục quốc phòng - an ninh	7	7	
Các môn cơ sở khối ngành				
9.	Dân số học	1	1	0
10.	Sinh học và di truyền	3	3	0
11.	Lý sinh	2	2	0
12.	Hóa học	3	3	0
13.	Tin học ứng dụng	1	0	1
14.	Xác suất - Thống kê y học	1	1	0
15.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	0
16.	Truyền thông và Giáo dục sức khoẻ	1	1	0
Tổng cộng		**44**	**39**	**5**

** Chưa tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng -An ninh*

***2.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu*:**

2.1.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành: 39 TC (26 LT –13TH)

TT	TÊN HỌC PHẦN	TS Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ	
			LT	TH
17.	Giải phẫu	4	3	1
18.	Mô phôi	3	2	1
19.	Sinh lý	3	2	1
20.	Hoá sinh	4	3	1
21.	Vi sinh	2	1	1
22.	Ký sinh trùng	2	1	1
23.	Giải phẫu bệnh	2	1	1
24.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1
25.	Dược lý	4	3	1
26.	Thực vật dược	2	1	1
27.	Lý luận cơ bản YHCT 1	4	4	0
28.	Lý luận cơ bản YHCT 2	1	0	1

29.	Dịch tễ học	1	1	0
30.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	1
31.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	1
	Tổng cộng	**39**	**26**	**13**

2.1.2.3. Kiến thức ngành: ***77 TC (40 LT- 37TH)***

TT	TÊN HỌC PHẦN	TS Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ	
			LT	TH
32.	Nội cơ sở 1	4	2	2
33	Nội cơ sở 2	2	1	1
34	Ngoại cơ sở 1	3	1	2
35	Ngoại cơ sở 2	3	2	1
36	Nội bệnh lý 1	4	2	2
37	Nội bệnh lý 2	4	2	2
38	Ngoại bệnh lý 1	3	2	1
39	Ngoại bệnh lý 2	2	1	1
40	Phụ sản 1	3	2	1
41	Phụ sản 2	2	1	1
42	Nhi khoa 1	3	2	1
43	Nhi khoa 2	2	1	1
44	Lao	2	1	1
45	Da liễu	4	2	2
46	Phục hồi chức năng	2	1	1
47	Thần kinh	2	1	1
48	Ung thư	2	1	1
49	Tiền lâm sàng	4	0	4
50	Chương trình Y tế quốc gia	1	1	0
51	Tổ chức và quản lý y tế	1	1	0
52	Tác phẩm kinh điển về YHCT Việt Nam	1	1	0
53	Chế biến dược liệu	2	1	1
54	Thuốc YHCT	4	3	1
55	Phương tễ	3	2	1
56	Phương pháp điều trị không dùng thuốc	2	1	1
57	Châm cứu học	4	2	2
58	Bệnh học Ngũ quan	1	1	0
59	Bệnh học Lão khoa YHCT	2	1	1

60	Ôn bệnh	2	1	1
61	Thực tập cộng đồng	3	0	3
	Tổng cộng	**77**	**40**	**37**

2.2. Khối kiến thức tự chọn: ***gồm 38 tín chỉ***

- **Khoa chọn: 29 TC** ***(15 LT - 14TH)***

	MÔN HỌC	TC	LT	TH
62	Tai mũi họng	2	1	1
63	Tâm thần	1	1	0
64	Truyền nhiễm	3	2	1
65	Châm cứu học ứng dụng	2	1	1
66	Phương pháp điều trị không dùng thuốc nâng cao	1	0	1
67	Dược lâm sàng kết hợp	2	1	1
68	Hồi sức cấp cứu	2	1	1
69	Ngoại ngữ chuyên ngành nâng cao (Hoa hoặc Anh)	4	4	0
70	Bệnh học kết hợp 1	3	1	2
71	Bệnh học kết hợp 2	3	1	2
72	Điều trị học kết hợp 1	3	1	2
73	Điều trị học kết hợp 2	3	1	2
	Tổng cộng	**29**	**15**	**14**

- **Sinh viên chọn: 01 trong 03 học phần** (Tim mạch – Tiêu hóa- Nội tiết , Tim mạch – Tiêu hóa- Huyết học và Thần kinh – Cơ xương khớp). Mỗi học phần gồm **9 TC**

TT	TÊN HỌC PHẦN	TS Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ	
			LT	TH
Tim mạch – Tiêu hóa- Nội tiết		9	3	6
74	Nội tim mạch	3	1	2
75	Nội tiêu hóa	3	1	2

76	Nội tiết	3	1	2
Tim mạch – Tiêu hóa- Huyết học		9	3	6
74	Nội tim mạch	3	1	2
75	Nội tiêu hóa	3	1	2
77	Huyết học	3	1	2
Thần kinh – Cơ xương khớp		9	3	6
78	Nội bệnh lý thần kinh	3	1	2
80	Nội bệnh lý cơ xương khớp 1	3	1	2
81	Nội bệnh lý cơ xương khớp 2	3	1	2

BỘ Y TẾ **ĐẠI HỌC Y DƯỢC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO
Y học cổ truyền

Mã ngành: 52720201 - Trình độ đào tạo: Đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYD-ĐT ngày .6.2016 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

I. Về yêu cầu kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên tốt nghiệp

1. Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở về YHCT và YHHĐ làm nền tảng cho y học lâm sàng.
- Có kiến thức cơ bản về chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh của YHCT và YHHĐ.
- Có phương pháp luận khoa học của YHCT và YHHĐ trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.
- Nắm vững pháp luật và chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

2. Yêu cầu về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

3. Yêu cầu về kỹ năng

- Chẩn đoán và xử lý các bệnh thường gặp và các trường hợp cấp cứu thông thường bằng YHCT và YHHĐ;
- Định hướng chẩn đoán một số bệnh chuyên khoa;
- Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường.
- Thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của YHCT và YHHĐ;
- Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp để chăm sóc, nâng cao sức khoẻ cộng đồng và bảo vệ môi trường;
- Phát hiện sớm các dịch bệnh và tham gia phòng chống dịch bằng YHCT và YHHĐ
- Tham gia các chương trình YHCT trong công tác thừa kế, xã hội hoá, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cũng như giám sát, đánh giá các công tác YHCT tại cơ sở;
- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Tham gia nghiên cứu khoa học;
- Sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ (Anh/Hoa), tin học để nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ chuyên môn (Đạt mức tối thiểu Trung cấp - Bậc 3 - cấp độ B1 Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR) (tương đương IELTS 4.5/ TOEFL.iBT 45/ TOEIC 450/ HSK cấp độ 3).
- Có kỹ năng mềm như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo, tìm tài liệu, có khả năng tiếp cận, giao lưu và hợp tác tốt với đồng nhiệp và các chuyên gia khác.
- Có khả năng tự học, tự đào tạo liên tục, đào tạo sau đại học. Có khả năng cập nhật kiến thức và các kỹ năng mới, tự hoàn thiện và trở thành chuyên gia trong nghề nghiệp.

II. Vị trí lm việc của học vin sau tốt nghiệp

- Các Bệnh viện YHCT, Viện YHCT, Trường Y Dược các cấp (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học), các Khoa YHCT của bệnh viện Đa khoa và các cơ sở y tế khác.

III. Khả năng học tập nng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Bác sĩ nội trú bệnh viện Y học cổ truyền
- Bác sĩ chuyên khoa cấp I Y học cổ truyền
- Bác sĩ chuyên khoa cấp II Y học cổ truyền
- Thạc sĩ Y học cổ truyền
- Tiến sĩ Y học cổ truyền./.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Thông tin tổng quát

- Tên môn học:	**NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN**
- Mã môn học:	3.1.1.01
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	05
+ Số lý thuyết/ số buổi:	75/15
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

1. Mô tả môn học

Những kiến thức căn bản về nội dung của các học thuyết kinh tế chính trị chủ nghĩa Mac-Lenin, trên cơ sở đó giúp sinh viên hiểu được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo

2. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Chương trình môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

[2] Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản

Tài liệu khác:

[1] Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2007

[2] Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Nhận thức được những vấn đề cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học Mac-Lenin	C1, C9
MT2	Phân biệt được nội dung các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	C1, C9

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình			
A2. Đánh giá giữa kỳ			
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kì	MT1, MT2	100%

5. Nội dung giảng dạy

5.1. Học phần Thế giới quan và PP luận Triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT		GHI CHÚ
		LT	BT	
Mở đầu	Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mac-Lenin	5,5		
Chương 1	Chủ nghĩa duy vật biện chứng	10		
Chương 2	Phép biện chứng duy vật	8		
Chương 3	Chủ nghĩa duy vật lịch sử	8		
	Thảo luận	13,5		
	TỔNG CỘNG	45		

5.2. Học phần Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT		GHI CHÚ
		LT	BT	
Chương 4	Học thuyết giá trị	10		
Chương 5	Học thuyết giá trị thặng dư	11.5		
Chương 6	Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	10		
	Thảo luận	13,5		

	TỔNG CỘNG	45		

5.3. Học phần Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội

STT	**NỘI DUNG**	**SỐ TIẾT**		**GHI CHÚ**
		LT	**BT**	
Chương 7	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	10		
Chương 8	Những vấn đề chính trị - xã hội có tính qui luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	6		
Chương 9	Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	5		
	Thảo luận	9		
	TỔNG CỘNG	30		

6. Quy định của môn học *(course requirements and expectations)*

- Sinh viên phải tham dự 80% số buổi học lý thuyết.
- Sinh viên phải chuẩn bị bài trước ở nhà theo yêu cầu của bộ môn.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa học cơ bản/KHXH&NV
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KHCB – ĐH Y Dược TP. HCM, 217 Hồng Bàng, Quận 5, Tp.HCM.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Thông tin tổng quát

- Tên môn học:	**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**
- Mã môn học:	3.1.1.02
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	02
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30/8
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

1. Mô tả môn học

Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, con người mới.

2. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản

[2] Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ đạo biên soạn

Tài liệu khác:

[1] Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 1-12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995

[2] TS. Nguyễn Mạnh Tường, *Chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Vận dụng được những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động thực tiễn công tác chuyên môn	C1, C5, C6, C7, C8, C9

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ
A1. Đánh giá quá trình			
A2. Đánh giá giữa kỳ			
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kì	MT1	100%

5. Nội dung giảng dạy*:*

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT		GHI CHÚ
		LT	BT	
Chương 1	Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	5		
Chương 2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	5		
Chương 3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở việt nam	5		
Chương 4	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	5		
Chương 5	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.	5		
Chương 6	Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	5		
Chương 7	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	5		
	THẢO LUẬN	10		
	TỔNG CỘNG	45		

6. Quy định của môn học

- Sinh viên phải tham dự 80% số buổi học lý thuyết.
- Sinh viên phải chuẩn bị bài trước ở nhà theo yêu cầu của bộ môn.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa học cơ bản/KHXH&NV
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KHCB – ĐH Y Dược TP. HCM, 217 Hồng Bàng, Quận 5, Tp.HCM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Thông tin tổng quát

- Tên môn học:	**ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
- Mã môn học:	3.1.1.03
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	02
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30/8
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

1. Mô tả môn học

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước

2. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] *Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

[2] *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam,* Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản

Tài liệu khác:

[1] Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

[2] Các Văn kiện, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Nhận thức một cách có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác	C1, C9
MT2	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước	C1, C9

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ
A1. Đánh giá quá trình			
A2. Đánh giá giữa kỳ			
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kì	MT1, MT2	100%

5. Nội dung giảng dạy

Thứ tự	Chủ đề/Bài học	Số tiết
Chương I	Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	
Chương II	Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	
Chương III:	Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)	
Chương IV:	Đường lối công nghiệp hoá	
Chương V:	Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;	
Chương VI:	Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	
Chương VII:	Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội	
Chương VIII:	Đường lối đối ngoại.	

6. Quy định của môn học

- Sinh viên phải tham dự 80% số buổi học lý thuyết.
- Sinh viên phải chuẩn bị bài trước ở nhà theo yêu cầu của bộ môn.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa học cơ bản/KHXH&NV
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KHCB – ĐH Y Dược TP. HCM, 217 Hồng Bàng, Quận 5, Tp.HCM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NGOẠI NGỮ 1 (HOA)**
- Mã môn học:	3.1.1.04
- Kiến thức cơ bản X Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (Lý thuyết)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	60 tiết lý thuyết (15 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	Không
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

1. **Mô tả môn học**:

Môn ngoại ngữ thuộc về nhóm kiến thức cơ bản. Môn này cung cấp kiến thức cho sinh viên về Ngoia5 ngữ cơ bản từ các kỷ năng: nghe, nói, đọc, viết, chương trình hỗ trợ cho sinh viên có thể đạt chuển đau ra tương đương với trình độ HSK cấp 3 (Tương đương B1) và tạo tiền đề cho việc học Ngoại ngữ chuyên ngành y dược.

2. **Nguồn học liệu**

2.1. Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình; *301 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc* (2008); NXB ĐHNN Bắc kinh

2.2.Dương Ký Châu, *Giáo trình Hán ngữ I,II,III*(2010),NXB HVNN Bắc *Kinh*

2.3.ĐHNN Bắc Kinh*, Con đường thành công,I,II,III,IV*(2009), NXB ĐHNN Bắc kinh

2.4.ĐHNN Bắc Kinh*, Tân Hán Ngữ giáo trình,I,II,III* (2002), NXB ĐHNN Bắc kinh

3.Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được phương pháp phát âm theo hệ thống Latin & nắm vững quy tắt viết chữ	
MT2	- Có khả năng nghe, nói, đọc, hiểu ngoại ngữ trình độ Sơ - Trung cấp .(KSK 3, tương đương B1)	
MT3	-Tạo tiền đề cho việc thi chứng chỉ Quốc gia tương đương B1-Hoặc HSK 3 theo tiêu chuẩn của Bộ.	

4.Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2, MT3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT2, MT3,	60%

5.Nội dung giảng dạy

5.1.Lý thuyết NN1

ội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Nhập môn	5	1	MT1	
2. Bài 1: Chào bạn	5	1	MT1	
3. Bài 2:Bạn có khỏe không?	5	1	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
4. Bài 4:Ông họ gì?	5	1	MT1	
5. Bài 5:Tôi xin được giới thiệu một chút	5	1	MT1	
6. Bài 6:Sinh nhật của bạn là ngày tháng năm nào?	5	1	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
7. Bài 7:Nhà bạn có mấy người?	5	1	MT1	
8. Bài 8:Bây giờ là mấy giờ?	5	1	MT1	
9. Bài 9: Bạn ở đâu?	5	1	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
Ôn tập	5	1	MT1	
TỔNG CỘNG	**50**	**10**		Thi kiểm tra cuối kỳ

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT/ Bộ môn Trung Văn
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận,TP.HCM
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38442756
- Điện thoại liên hệ: 0907980886

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NGOẠI NGỮ 1 (TIẾNG ANH)**
- Mã môn học:	3.1.1.04
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4
+ Số lý thuyết/ số buổi:	60/12
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

1. Mô tả môn học

Kiến thức Y học hiện đại thường thức kết hợp từ vựng về các hệ cơ thể con người trong cuộc sống hằng ngày với kiến thức Y học cổ truyền cơ bản & nâng cao nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng tốt trong công tác phục vụ, chăm sóc bệnh nhân trong mội trường làm việc ở các bệnh viện hay phòng khám. Hơn thế nữa, sinh viên có thể rèn luyện & nâng cao kỹ năng ngôn ngữ thông qua lý thuyết, các bài đọc, bài tập & tình huống thực hành.

2. Nguồn học liệu

Giáo trình

1. Bộ môn Ngoại ngữ (2016). Medicine English.

Tài liệu khác:

1. McCarter, Sam (2009). *Medicine 1*. Oxford: Oxford University Press.
2. Bradley, Robin A (2008). *English for Nursing and Healthcare: A Course in General and Professional English*. McGraw-Hill.
3. Grice, Tony (2007). *Nursing 1*. Oxford: Oxford University Press.
4. Penn, Judy Meier & Hanson, Elizabeth (2006). *Anatomy and Physiology for English language learners*. Pearson Education
5. Cam Thắng Nam, Khưu Hiểu Viên; *Giáo trình Tiếng Anh cơ sở trong Trung Y* (2014), NXB Thư viện thế giới Thượng Hải.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Nhận biết được tầm quan trọng của việc sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành trong tra cứu tài liệu, nghiên cứu khoa học và giao tiếp với bệnh nhân	
MT2	Đọc hiểu, nghe một đoạn văn chuyên ngành Y ở trình độ sơ-trung cấp, về các đề tài đã học bằng phương pháp đọc lấy ý chính (Skimming) và đọc dò thông tin (Scanning)	
MT3	Định nghĩa được các thuật ngữ Y khoa về các đề tài đã học. Nhận biết, phân tích và kết hợp được các thành phần từ (tiền tố, gốc từ, hậu tố) trong thuật ngữ Y khoa..	
MT4	Viết được một đoạn văn hoàn chỉnh bằng tiếng Anh có sử dụng các từ và ý chuyên ngành đã học	
MT5	Dịch được những nội dung y khoa thông dụng liên quan đến các chủ đề đã học	

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	- Số buổi có mặt (tối thiểu 75% trên tổng số buổi)	- MT1	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	- Bài kiểm tra cuối mỗi chương (Summative tests)	- MT2, MT3, MT4, MT5	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	- Bài kiểm tra tổng kết (Final Test)	- MT2, MT3, MT4, MT5	80%

5. Nội dung giảng dạy

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. The skeletal system	15		MT1, 2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
2. The muscular system	15		MT1, 2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
3. Blood and body defenses	15		MT1, 2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
4. The nervous system	15		MT1, 2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Thi cuối học phần				Bài kiểm tra tổng kết
TỔNG CỘNG	60			

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Khoa học Cơ bản, Bộ môn Ngoại ngữ
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Q.5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NGOẠI NGỮ 2 (HOA)**
- Mã môn học:	3.1.1.05
- Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (Lý thuyết)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	60 tiết lý thuyết (15 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	Không
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

3. **Mô tả môn học**:

Môn ngoại ngữ thuộc về nhóm kiến thức cơ bản. Môn này cung cấp kiến thức cho sinh viên về Ngoia5 ngữ cơ bản từ các kỷ năng: nghe, nói, đọc, viết, chương trình hỗ trợ cho sinh viên có thể đạt chuển đau ra tương đương với trình độ HSK cấp 3 (Tương đương B1) và tạo tiền đề cho việc học Ngoại ngữ chuyên ngành y dược.

4. **Nguồn học liệu**

2.1. Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình; *301 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc* (2008); NXB ĐHNN Bắc kinh

2.2.Dương Ký Châu, *Giáo trình Hán ngữ I,II,III*(2010),NXB HVNN Bắc *Kinh*

2.3.ĐHNN Bắc Kinh*, Con đường thành công,I,II,III,IV*(2009), NXB ĐHNN Bắc kinh

2.4.ĐHNN Bắc Kinh*, Tân Hán Ngữ giáo trình,I,II,III* (2002), NXB ĐHNN Bắc kinh

3.Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được phương pháp phát âm theo hệ thống Latin & nắm vững quy tắt viết chữ	
MT2	- Có khả năng nghe, nói, đọc, hiểu ngoại ngữ trình độ Sơ - Trung cấp .(KSK 3, tương đương B1)	
MT3	-Tạo tiền đề cho việc thi chứng chỉ Quốc gia tương đương B1-Hoặc HSK 3 theo tiêu chuẩn của Bộ.	

4.Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2, MT3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT2, MT3,	60%

5.Nội dung giảng dạy

Bài 1: Bưu điện ở đâu?	5	1	MT2,3	
Bài 2: Tôi muốn mua quýt	5	1	MT2,3	Bài kiểm tra tổng kết
Bài 3: Tôi muốn mua áo len	5	1	MT2,3	
Bài 4: Tôi muốn đổi tuyến xe	5	1	MT2,3	
Bài 5: Tôi muốn đổi tiền	5	1	MT2,3	Bài kiểm tra tổng kết
Bài 6: Tôi muốn chụp hình	5	1	MT2,3	
Bài 7:Bạn đã xem Kinh Kịch chưa?	5	1	MT2,3	
Bài 8: Đi sở thú	5	1	MT2,3	Bài kiểm tra tổng kết
Bài 9: Đi đường vất vả	5	1	MT2,3	
Bài 10: Hoan nghinh bạn	5	1	MT2,3	Bài kiểm tra tổng kết
TỔNG CỘNG	**50**	**10**		Thi kiểm tra cuối kỳ

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT/ Bộ môn Trung Văn
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận,TP.HCM
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38442756
- Điện thoại liên hệ: 0907980886

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NGOẠI NGỮ 2 (TIẾNG ANH)**
- Mã môn học:	3.1.1.05
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4
+ Số lý thuyết/ số buổi:	60/12
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

1. Mô tả môn học

Kiến thức Y học hiện đại thường thức kết hợp từ vựng về các hệ cơ thể con người trong cuộc sống hằng ngày với kiến thức Y học cổ truyền cơ bản & nâng cao nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng tốt trong công tác phục vụ, chăm sóc bệnh nhân trong mội trường làm việc ở các bệnh viện hay phòng khám. Hơn thế nữa, sinh viên có thể rèn luyện & nâng cao kỹ năng ngôn ngữ thông qua lý thuyết, các bài đọc, bài tập & tình huống thực hành.

2. Nguồn học liệu

Giáo trình

1. Bộ môn Ngoại ngữ (2016). Medicine English.

Tài liệu khác:

2. McCarter, Sam (2009). *Medicine 1*. Oxford: Oxford University Press.
3. Bradley, Robin A (2008). *English for Nursing and Healthcare: A Course in General and Professional English*. McGraw-Hill.
4. Grice, Tony (2007). *Nursing 1*. Oxford: Oxford University Press.
5. Penn, Judy Meier & Hanson, Elizabeth (2006). *Anatomy and Physiology for English language learners*. Pearson Education
6. Cam Thắng Nam, Khưu Hiểu Viên; *Giáo trình Tiếng Anh cơ sở trong Trung Y* (2014), NXB Thư viện thế giới Thượng Hải.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Nhận biết được tầm quan trọng của việc sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành trong tra cứu tài liệu, nghiên cứu khoa học và giao tiếp với bệnh nhân	
MT2	Đọc hiểu, nghe một đoạn văn chuyên ngành Y ở trình độ sơ-trung cấp, về các đề tài đã học bằng phương pháp đọc lấy ý chính (Skimming) và đọc dò thông tin (Scanning)	
MT3	Định nghĩa được các thuật ngữ Y khoa về các đề tài đã học. Nhận biết, phân tích và kết hợp được các thành phần từ (tiền tố, gốc từ, hậu tố) trong thuật ngữ Y khoa..	
MT4	Viết được một đoạn văn hoàn chỉnh bằng tiếng Anh có sử dụng các từ và ý chuyên ngành đã học	
MT5	Dịch được những nội dung y khoa thông dụng liên quan đến các chủ đề đã học	

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	- Số buổi có mặt (tối thiểu 75% trên tổng số buổi)	- MT1	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	- Bài kiểm tra cuối mỗi chương (Summative tests)	- MT2, MT3, MT4, MT5	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	- Bài kiểm tra tổng kết (Final Test)	- MT2, MT3, MT4, MT5	80%

5. Nội dung giảng dạy

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. The Cardiovascular	15		MT1, 2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
2. The Respiratory system	15		MT1, 2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
3. The Digestive system	15		MT1, 2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
4. The Endocrine system	15		MT1, 2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Thi cuối học phần				Bài kiểm tra tổng kết
TỔNG CỘNG	60			

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Khoa học Cơ bản, Bộ môn Ngoại ngữ
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Q.5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Thông tin tổng quát

- Tên môn học:	**TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG**
- Mã môn học:	3.1.1.06
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	02
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15/4
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	60/12
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

1. Mô tả môn học

Gồm một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng. Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet

2. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Giáo trình Tin học Y1

[2] Đĩa CD tài liệu thực hành và trắc nghiệm

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Công nghệ thông tin	C1, C9, C19
MT2	Sử dụng hiệu quả máy vi tính phục vụ cho hoạt động học tập, nâng cao chất lượng học tập. Có khả năng tiếp cận dễ dàng hệ thống thông tin y tế hiện đại	C1, C9, C19
MT3	Sử dụng tốt máy tính trong hoạt động hàng ngày (internet, email,…)	C1, C9, C19
MT4	G3.1. Có thái độ cẩn thận, chính xác, nhanh chóng và an toàn trong công việc. Thói quen sử dụng một cách hiệu quả các thiết bị số	C1, C9, C19

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ
A1. Đánh giá quá trình			
A2. Đánh giá giữa kỳ			

A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kì	MT1, MT2, MT3, MT4	100%

5. Nội dung giảng dạy

CHƯƠNG 1. BIỂU DIỄN THÔNG TIN & MÃ HÓA THÔNG TIN

1.1. Biểu diễn thông tin trong máy vi tính

1.2. Mã hóa thông tin

1.3. Các hệ đếm

1.4. Đổi hệ đếm

1.5. Các phép toán trên số nhị phân

CHƯƠNG 2. CẤU TRÚC TỔNG QUAN PHẦN CỨNG MÁY TÍNH

2.1. Các thành phần cơ bản của máy tính

2.2. Tìm hiểu phần cứng và phần mềm

CHƯƠNG 3. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS

3.1. Tổng quan về hệ điều hành Windows

3.2. Các thành phần cơ bản trong Windows

3.3. Chương trình My Computer và Control Panel

3.4. Mouse

3.5. Thao tác với Folder và Shortcut

3.6. Vẽ hình với chương trình Paint

3.7. Các lệnh về File

3.8. Windows explorer

CHƯƠNG 4. MICROSOFT WINWORD

4.1. Tổng quan về Microsoft Word

4.2. Khởi động MS-WORD

4.3. Các thành phần của màn hình MS-Word

4.4. Soạn thảo văn bản

4.5. Chọn khối

4.6. Định dạng ký tự (Character)

4.7. Định dạng đoạn văn bản (Paragraph)

4.8. Bảng biểu - Table

4.9. Tạo cột chữ - Columns

4.10. Hình vẽ

4.11. Microsoft Equation

4.12. Định dạng trang in và in ấn

4.13. Làm việc với tư liệu nhiều trang

4.14. Tạo Header – Footer

4.15. Style and Formatting

4.16. Tạo mục lục tự động

4.17. Tạo chú thích - Footnote

4.18. Mail Merge – trộn văn bản

CHƯƠNG 5. MICROSOFT EXCEL

5.1. Tổng quan về Excel

5.2. Nhập dữ liệu

5.3. Hiệu chỉnh bảng tính

5.4. Định dạng bảng tính

5.5. Hàm số

5.6. Cơ sở dữ liệu trong Excel

5.7. Biểu đồ

5.8. In bảng tính

CHƯƠNG 6. MULTIMEDIA

6.1. Một số ứng dụng multimedia

6.2. Làm việc với "Video"

6.3. Làm việc với "Sound"

6.4. Làm việc với "Image"

CHƯƠNG 7. POWERPOINT

7.1. Giới thiệu

7.2. Các chế độ hiển thị màn hình của Powerpoint

7.3. Tạo một trình diễn mới

7.4. Làm việc với văn bản

7.5. Định dạng Slide và trình diễn

7.6. Bảng – Đồ thị - Sơ đồ tổ chức

7.7. Làm việc với đối tượng

7.8. Các hiệu ứng hoạt hình

7.9. In các tài liệu trình diễn

CHƯƠNG 8. NETWORK VÀ INTERNET

8.1. Mạng (Network)

8.2. Moodle

8.3. Tìm kiếm thông tin y tế

6. Quy định của môn học *(course requirements and expectations)*

- Sinh viên phải tham dự 80% số buổi học lý thuyết trên lớp.
- Sinh viên phải tham dự tất cả các buổi học thực hành
- Sinh viên phải chuẩn bị bài trước ở nhà theo yêu cầu của bộ môn.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa học cơ bản/Tin học
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KHCB – ĐH Y Dược TP. HCM, 217 Hồng Bàng, Quận 5, Tp.HCM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Thông tin tổng quát

- Tên môn học:	**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**
- Mã môn học:	3.1.1.07
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	01
+ Số lý thuyết/ số buổi:	5/1
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	115/23
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

1. Mô tả môn học

cung cấp kiến thức lý luận cơ bản, kỹ năng thực hành các môn thể thao sau:

1. Điền kinh
2. Cầu lông
3. Bóng chuyền
4. Bóng rổ
5. Bơi lội

2. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Giáo trình Điền kinh, cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ và bơi lội do bộ môn biên soạn

Tài liệu khác:

[1] PGS-TS Dương Nghiệp Chí, Điền kinh sách giáo khoa dùng cho sinh viên Đại học TDTT, NXB TDTT Hà Nội năm 1996

[2] GS.PTS Trịnh Trung Hiếu, Hướng dẫn giảng dạy TDTT, NXB TDTT năm 1993

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Nhận thức được mục đích, tác dụng của giáo dục thể chất với sức khỏe và sự phát triển con người toàn diện	C1, C20
MT2	Hiểu luật thi đấu các môn thể thao đã được học trong chương trình	C1, C20
MT3	Thực hành được kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao đã học	C1, C20

MT4	Biết cách tổ chức thi đấu và làm trọng tài các môn thể thao	C1, C20
MT5	Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài trường	C1, C20

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình			
A2. Đánh giá giữa kỳ			
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kì	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	100%

5. Nội dung giảng dạy

5.1. Học phần Điền kinh

Phần I: Lý thuyết (04 tiết)

TT	Chủ đề bài giảng	Số tiết
01	Giáo Dục Thể Chất trong nhà trường Đại học, Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.	**02**
02	Nguyên nhân xảy ra chấn thương và phương pháp đề phòng chấn thương trong tập luyện và thi đấu	**02**

Phần II: Thực hành (20 tiết)

03	Lịch sử phát triển môn điền kinh Các thông số kỹ thuật của môn chạy ngắn 30m, 60m, 100m – Luật Kỹ thuật xuất phát thấp : xuất phát theo 3 bước :vào chổ - sẵn sàng- chạy	**04**
04	Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát Kỹ thuật đánh tay và phương pháp thở trong bước chạy cự ly ngắn	**04**
05	Kỹ thuật chạy giữa quãng	**04**
06	Kỹ thuật về đích: kỹ thuật chạm bằng vai; kỹ thuật chạm bằng ngực	**04**
07	Kỹ thuật đi bộ thể thao	**04**

Phần III: Bài tập, tự học, thi kiểm tra (06 tiết)

- Tham khảo Giáo trình Điền kinh
- Luật Điền kinh
- Tự tập ngoại khóa các kỹ chiến thuật đã học và áp dụng vào thi đấu
- Tự ôn tập nội dung thi kiểm tra

5.2. HỌC PHẦN CẦU LÔNG

Phần I: Lý thuyết (04 tiết)

TT	Chủ đề bài giảng	Số tiết
01	Lịch sử phát triển môn Cầu lông, vị trí, tác dụng, nguyên lý và các kỹ thuật cơ bản	02
02	Tóm tắt luật, phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài môn Cầu lông	02

Phần II: Thực hành (20 tiết)

03	Các tư thế đứng chuẩn bị, cách cầm cầu, vợt.	01

04	Kỹ thuật di chuyển đơn bước.	01
05	Kỹ thuật di chuyển đa bước.	01
06	Kỹ thuật phòng thủ phải trái thấp tay.	02
07	Kỹ thuật phát cầu thuận trái tay.	02
08	Kỹ thuật đánh cầu trên đầu.	02
09	Kỹ thuật đập cầu.	02
10	Thể lực: Sử dụng các bài tập chạy, các bài tập chống đẩy, các bài tập nhảy, các bài tập di chuyển chuyên môn.	03
11	Phối hợp chiến thuật.	02
12	Thi đấu tập - Thực tập phương pháp làm trọng tài.	04

Phần III: Bài tập, tự học, thi kiểm tra (06 tiết)

- Tham khảo Giáo trình Cầu lông
- Luật Cầu lông
- Tự tập ngoại khóa các kỹ chiến thuật đã học và áp dụng vào thi đấu
- Tự ôn tập nội dung thi kiểm tra

5.3. HỌC PHẦN BÓNG CHUYỀN

Phần 1: Lý thuyết (4 tiết)

TT	Chủ đề bài giảng	Số tiết
01	Lịch sử phát triển môn Bóng chuyền, vị trí, tác dụng, nguyên lý và các kỹ thuật cơ bản	02
02	Tóm tắt luật, phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài môn Bóng chuyền	02

Phần 2: Thực hành (20 tiết)

03	Tư thế chuẩn bị và các bước di chuyển	01
04	Kỹ thuật Chuyền bóng cao tay bằng hai tay cơ bản	01
05	Kỹ thuật đệm bóng thấp tay bằng hai tay cơ bản	01
06	Kỹ thuật phát bóng thấp tay chính diện.	02
07	Kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện	02
08	Kỹ thuật chắn bóng.	02
09	Kỹ thuật đập bóng.	02
10	Thể lực: Sử dụng các bài tập chạy, các bài tập chống đẩy, các bài tập nhảy, các bài tập di chuyển chuyên môn.	03
11	Chiến thuật trong thi đấu.	02
12	Thi đấu tập - Thực tập phương pháp làm trọng tài.	04

Phần III: Bài tập, tự học, thi kiểm tra (06 tiết)

- Tham khảo Giáo trình Bóng chuyền
- Luật Bóng chuyền
- Tự tập ngoại khóa các kỹ chiến thuật đã học và áp dụng vào thi đấu
- Tự ôn tập nội dung thi kiểm tra

5.4. HỌC PHẦN BÓNG RỔ

Phần 1: Lý thuyết (4 tiết)

TT	Chủ đề bài giảng	Số tiết
01	Lịch sử phát triển môn Bóng rổ, vị trí, tác dụng, nguyên lý và các kỹ thuật cơ bản	02
02	Tóm tắt luật, phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài môn Bóng rổ	02

Phần 2: Thực hành (20 tiết)

03	Kỹ thuật di chuyển không bóng.	01
04	Kỹ thuật dẫn bóng.	01
05	Kỹ thuật bắt bóng.	01
06	Kỹ thuật chuyền bóng.	03

07	Kỹ thuật di chuyển chuyền bắt bóng.	03
08	Kỹ thuật ném rổ.	03
09	Các bài tập phát triển thể lực	02
10	Chiến thuật.	02
11	Thi đấu tập - Thực tập phương pháp làm trọng tài.	04

Phần III: Bài tập, tự học, thi kiểm tra (06 tiết)

- Tham khảo Giáo trình Bóng rổ
- Luật Bóng rổ
- Tự tập ngoại khóa các kỹ chiến thuật đã học và áp dụng vào thi đấu
- Tự ôn tập nội dung thi kiểm tra

5.5. HỌC PHẦN BƠI LỘI

Phần 1: Lý thuyết (4 tiết)

TT	Chủ đề bài giảng	Số tiết
01	Lịch sử phát triển và ý nghĩa tác dụng của môn bơi lội Sinh hoạt nội qui	04

Phần 2: Thực hành (20 tiết)

02	Kiểm tra phân loại, Làm quen với nước Tập úp mặt dưới nước nín thở	02
03	Kỹ thuật chân Ếch và các động tác bổ trợ chuyên môn	02
04	Tập kỹ thuật tay Ếch. và các động tác bổ trợ chuyên môn	02
05	Tập tay Ếch tại chỗ và Tập tay Ếch di chuyển Kỹ thuật phối hợp	02
06	Tập kỹ thuật phối hợp nín thở. Tập kỹ thuật phối hợp có thở.	02
07	Tập kỹ thuật phối hợp có thở và nín thở. Hoàn thiện động tác tay và chân trong kỹ thuật bơi Ếch	02
08	Hoàn chỉnh kỹ thuật bơi Ếch. Bơi phối hợp và thở ở các cự li khác nhau.	02
09	Giới thiệu một số điểm trong luật bơi Ếch. Tổ chức bơi theo đợt có xuất phát	02
10	Hoàn chỉnh kỹ thuật bơi Ếch. Bơi phối hợp và thở ở các cự li khác nhau. Tập đứng nước từ 30’’ – 1’	04

Phần III: Bài tập, tự học, thi kiểm tra (06 tiết)

- Tham khảo Giáo trình Bơi lội
- Tự tập ngoại khóa kỹ thuật đã học.
- Tự ôn tập nội dung thi kiểm tra

6. Quy định của môn học

- Sinh viên phải tham dự tất cả các buổi học thực hành.
- Sinh viên phải chuẩn bị bài trước ở nhà theo yêu cầu của bộ môn.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa học cơ bản/Giáo dục thể chất
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KHCB – ĐH Y Dược TP. HCM, 217 Hồng Bàng, Quận 5, Tp.HCM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Thông tin tổng quát

- Tên môn học:	**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH**
- Mã môn học:	3.1.1.08
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	07
+ Số lý thuyết/ số buổi:	45/9
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	60/12
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

1. Mô tả môn học

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân; phòng, chống chiến lược "*Diễn biến hòa bình*", *bạo loạn lật đổ* của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt nam. Trang bị cho sinh viên các kỷ năng quân sự cần thiết: Điều lệnh đội ngũ, bản đồ địa hình quân sự, phân biệt được một số loại vũ khí bộ binh, các tư thế bắn súng và cách đánh mục tiêu...; những kiến thức cơ bản về Y học quân sự phục vụ quân đội khi cần thiết: Tổ chức chiến thuật quân y, nội - ngoại khoa dã chiến, vệ sinh phòng dịch quân đội, tiếp tế quân y, phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, điều trị, xử lý vết thương chiến tranh.

2. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Giáo trình Giáo dục QP - AN tập 1 và tập 2 của Bộ Giáo dục & đào tạo (dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng- NXBGD- 2008)

[2] Giáo trình Giáo dục QP – AN tập 1 và tập 2 của Bộ Giáo dục & đào tạo

Tài liệu khác:

[1] Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới Quốc gia- NXBQĐ- Hà Nội- 2007

[2] Một số vấn đề về biển, đảo VN - Bộ Tư lệnh Hải quân- NXB QĐNDVN- 2008

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc	C1, C5
MT2	Các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân	C1, C5

MT3	Những kiến thức cơ bản về Y học quân sự phục vụ quân đội khi cần thiết	C1, C5
MT4	Thuần thục các thao tác quân sự cần thiết, những động tác cơ bản về kỷ thuật, chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động từng người trong chiến đấu tiến công, chiến đấu phòng ngự, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh thông thường như súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng Trung liên , súng Đại liên RPK, RPD, súng diệt tăng B40, B41	C1, C5
MT5	Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng yêu nước, yêu CNXH, xây dựng tác phong nhanh nhẹn, hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở lớp, trường.	C1, C5
MT6	Xây dựng tinh thần *"giữ tốt, dùng bền, an toàn và tiết kiệm"* trong sử dụng vũ khí, trang bị	C1, C5

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình			
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra giữa kì	MT4	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kì	MT1, MT2, MT3, MT4	70%

5. Nội dung giảng dạy:

5.1. Đường lối quân sự của Đảng

TT	TÊN BÀI GIẢNG	THỜI GIAN			TỰ HỌC
		TS	LT	TH	
01	Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Giáo dục Quốc phòng - An ninh.	2	2	0	0
02	Quan điểm cơ bản Chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh, Quân đội và Bảo vệ Tổ quốc.	6	4	0	2
03	Xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân	6	4	0	2
04	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.	6	4	0	2
05	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	8	4	0	4
06	Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.	9	4	0	5
07	Nghệ thuật quân sự Việt nam.	8	4	0	4
	Tổng Cộng	**45**	**26**	**0**	**19**

5.2. Công tác quốc phòng – an ninh

TT	TÊN BÀI GIẢNG	THỜI GIAN			TỰ HỌC
		TS	LT	TH	
01	Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Cách mạng VN	6	4	0	2
02	Phòng, chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.	6	4	0	2
03	Xây dựng lực lượng Dân quân Tự vệ, Dự bị động viên & Động viên công nghiệp Quốc phòng.	7	4	0	3
04	Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	6	4	0	2
05	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng, chống địch lợi dụng vấn đề Dân tộc, Tôn giáo chống phá Cách mạng Việt nam	5	4	0	1
06	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ An ninh quốc gia và giữ gìn Trật tự an toàn xã hội.	5	4	0	1
07	Xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	5	4	0	1
08	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	5	4	0	1
	Tổng Cộng	**45**	**32**	**0**	**13**

5.3. Quân sự chung, Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK – CKC

TT	TÊN BÀI GIẢNG	THỜI GIAN			TỰ HỌC
		TS	LT	TH	
01	Đội ngũ đơn vị	4		4	0
02	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	8	4	4	0
03	Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	8	5	3	0
04	Thuốc nổ.	4	4	0	0
05	Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn.	8	4	4	0
06	Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	8	4	4	0
07	Ba môn quân sự phối hợp.	5	2	3	0
08	Từng người trong chiến đấu tấn công và chiến đấu phòng ngự	8	3	5	0
09	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, CKC	22	4	18	0
	Tổng Cộng	**75**	**30**	**45**	**0**

5.4. Học phần Y học quân sự

TT	TÊN BÀI GIẢNG	THỜI GIAN			TỰ HỌC
		TS	LT	TH	
01	Giới thiệu chuyên ngành Y học quân sự.	2	2	0	0
02	Tổ chức cứu chữa, vận chuyển Thương bệnh binh.	8	6	0	2
03	Phòng, chống vũ khí hạt nhân	8	5	0	3
04	Phòng, chống vũ khí hóa học	8	5	0	3
05	Phòng, chống vũ khí sinh học.	8	5	0	3
06	Vệ sinh phòng dịch quân đội.	8	5	0	3
07	Xử lý vết thương do hỏa khí (ngoại khoa dã chiến)	15	10	0	5
08	Nội khoa dã chiến	8	5	0	3
09	Tiếp tế quân y	5	3		2
10	Triển khai trạm Quân y cấp Trung đoàn bộ binh	5	4		1

TT	TÊN BÀI GIẢNG	THỜI GIAN			TỰ HỌC
		TS	LT	TH	
	Tổng Cộng	**75**	**50**	**0**	**25**

6. Quy định của môn học:

- Sinh viên phải tham dự tất cả các buổi học thực hành.
- Sinh viên phải chuẩn bị bài trước ở nhà theo yêu cầu của bộ môn.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa học cơ bản/Giáo dục quốc phòng
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KHCB – ĐH Y Dược TP. HCM, 217 Hồng Bàng, Quận 5, Tp.HCM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**DÂN SỐ HỌC**
- Mã môn học:	3.1.1.09
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	01
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30/8
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

5. **Mô tả môn học**

Mục đích của khóa học này là tìm hiểu các vấn đề, các chính sách về dân số ở các nước phát triển, đang phát triển và tại Việt nam.

Nội dung khóa học sẽ nhấn mạnh đến đặc tính của dân số: Quy mô, cơ cấu và phân bố dân số. Bên cạnh đó, các chỉ số sức khỏe và quá trình di dân, đô thị hóa cũng được xen xét đến.

6. **Nguồn học liệu**

Giáo trình:

[1] Trần Chí Liêm (2009). *Dân số học*. Nhà xuất bản Y học – Hà nội

[2] Lê Cự Linh (2006). *Giáo trình Dân số và phát triển*. Nhà xuất bản Y học – Hà nội

[3] Nguyễn Văn Lơ (2011). *Giáo trình Dân số học.* Đại học Y Dược Tp.HCM.

Tài liệu khác:

[1] Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (2014). *Niên giám thống kê Dân số - Kế hoạch hóa gia đình 2003-2013*. Hà nội

[2] Klaus Krickeberg, Trần Trọng Khuê, Nguyễn Đức Thanh (2014). *Khoa học dân số và Y tế công cộng*. Nhà xuất bản Y học – Hà nội.

[3] Nguyễn Duy Phong (2008). *Một số chuyên đề Y tế công cộng*. Nhà xuất bản Y học – Tp.Hồ Chí Minh.

7. ***Mục tiêu môn học***

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT [3]
MT1	Trình bày được các kiến thức cơ bản của Dân số học trong sức khỏe cộng đồng.	Học viên trình bày được những khái niệm cơ bản của dân số học ứng dụng trong y học
MT2	Giải thích được ý nghĩa của các chỉ số dân số học sử dụng trong đo lường sức khỏe cộng đồng.	Học viên nêu được ý nghĩa của các chỉ số sức khỏe ứng dụng trong dân số học
MT3	Lý giải được tình trạng sức khỏe cộng đồng trên cơ sở dân số học.	Học viên trình bày được thực trạng sức khỏe của cộng đồng dân cư với các số liệu về dân số học
MT4	Trình bày được các giải pháp và tổ chức thực hiện chiến lược dân số của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	Học viên đề xuất được các giải pháp và nêu được kế hoạch thực hiện chính sách dân số hiện nay của Việt nam

6. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (Ax.x) [2]	CĐR môn học (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần	MT1, MT2	10
	Bài tập thực hành	MT2,MT3	10
A2. Đánh giá giữa kỳ	Thuyết trình nhóm	MT1, MT2, MT3	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối môn	MT1, MT2, MT4	60

7. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Nhập môn Dân số học	2		MT2	A1, A3

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Các chỉ số sức khỏe cộng đồng	4		MT1	A1, A3
Hiện tượng sinh sản	4		MT1	A1, A3
Qui mô – cơ cấu dân số	2	2	MT1	A1, A3
Tái sinh sản	2	2	MT1	A1, A3
Hiện tượng tử vong	4		MT1	A1, A2
Các học thuyết dân số	2	2	MT2	A1, A3
Di dân – Đô thị hóa	4		MT2	A1, A3

8. Quy định của môn học

Sinh viên không nộp bài tập và bài báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y tế Công cộng/ Bộ môn Dân số học
- Địa chỉ và email liên hệ:

Bộ môn Dân số học - Khoa YTCC - ĐH Y Dược Tp.HCM
Nhà 23, số 159 Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 08 39540034 – EXT: 115
Email: bomondanso.ytcc@gmail.com

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**SINH HỌC VÀ DI TRUYỀN**
- Mã môn học:	3.1.1.10
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (3 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	45 tiết lý thuyết (12 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành (8 buổi)
- Môn học tiên quyết:	không
- Môn học song hành:	không

8. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp các những vấn đề căn bản và hiện đại về sinh học tế bào ở mức phân tử như cấu trúc tế bào, sự vận chuyển chất qua màng tế bào, sự chuyển động bên trong tế bào, cơ chế kiểm soát chu kỳ tế bào, sự truyền thông tin, sự chết tế bào có chương trình, quá trình phát triển phôi ở động vật một số vấn đề về sự tác động của môi trường đối với con người.

9. Nguồn học liệu

1. Sinh học và di truyền. 2016. Bộ môn Sinh học. Đại Học Y Dược TP.HCM.
2. Sinh học. 2009. Bộ Y Tế. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
3. Alberts B., Bray D., Lewis J., Raff M., Roberts K., and Watson J. D., 5th , Molecular Biology of the Cell, Garland Publishing.

10. Mục tiêu môn học

PHẦN SINH HỌC

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Mô tả cấu trúc hiển vi và cấu trúc siêu vi của tế bào prokaryote và eukaryote	
MT2	Mô tả được mối liên hệ về cấu trúc và chức năng giữa các bào quan.	
MT3	Trình bày được một số đặc trưng cơ bản của sự sống ở mức tế bào như: sự phân bào, sự vận chuyển chất qua màng tế bào, sự vận động của tế bào và sự truyền thông tin giữa các tế bào.	
MT4	Trình bày được các phương thức sinh sản chính của sinh vật và đặc điểm cơ bản của quá trình phát triển phôi ở một số động vật.	
MT5	Trình bày được mối quan hệ giữa con người và môi trường.	

Mục tiêu môn học PHẦN LÝ THUYẾT DI TRUYỀN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được đặc điểm các quá trình sinh học ở mức phân tử, đặc điểm của sự điều hòa biểu hiện gene.	
MT2	Trình bày được một số đặc điểm tính trạng hoặc bệnh di truyền ở người tuân theo Mendel, mở rộng của Mendel, di truyền không theo nhiễm sắc thể, đặc điểm di truyền một số nhóm máu ở người và khả năng biểu hiện gene.	
MT3	Hiểu và phân tích được một số bệnh di truyền của người ở mức độ phân tử và mức độ tế bào.	
MT4	Ứng dụng các phương pháp và kỹ thuậtphân tích di truyền người trong việc xác định một số bệnh di truyền ở người.	
MT5	Trình bày được những vấn đề căn bản về tế bào gốc và hướng nghiên cứu tương lai về tế bào gốc.	

Mục tiêu môn học PHẦN THỰC HÀNH SINH HỌC- DI TRUYỀN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Biết cách sử dụng kính hiển vi.	
MT2	Quan sát hình thái và đặc điểm cấu trúc tế bào dưới kính hiển vi quang học.	
MT3	Nhận biết các giai đoạn phân bào dưới kính hiển vi quang học.	
MT4	Quan sát được sự trao đổi nước và các chất hòa tan qua màng tế bào.	
MT5	Biết được một số phương pháp trong nghiên cứu di truyền người.	
MT6	Biết được kỹ thuật tách chiết và điện di DNA	

4. Đánh giá môn học

PHẦN LÝ THUYẾT

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài kiểm tra cuối buổi thực hành	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5 và MT6	30%
A2. Đánh giá cuối kỳ	Kỹ năng thực hành	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5 và MT6	70%

PHẦN THỰC HÀNH

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Trắc nghiệm	MT1, MT2	20%
A4. Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5.	60%

11. Nội dung giảng dạy

Nội dung giảng dạy *Lý thuyết SINH HỌC*

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Chương 1. Hệ thống sinh giới		1	MT1	Câu hỏi đánh giá
1. Các đơn vị phân loại hệ thống sinh giới				
2. Cách viết tên khoa học của một loài sinh vật				
Chương 2. Đặc điểm một số ngành thuộc Prokaryote và Eukaryote	1		MT1	Câu hỏi đánh giá
1. Đặc điểm một số ngành thuộc Prokaryote				
2. Đặc điểm một số ngành thuộc Eukaryote				
Chương 3. Cấu trúc và chức năng của tế bào Eukaryote	8	2	MT1	Câu hỏi đánh giá
1. Màng sinh chất				
2. Khoảng ngoài, bề mặt và chỗ nối của tế bào động vậtvà thực vật				
3. Các bào quan			MT2	Câu hỏi đánh giá
4. Bộ xương tế bào				
5. Nhân				
Chương 4. Sự phân bào	2	2	MT3	Câu hỏi đánh giá
1. Chu kỳ tế bào – Phân bào nguyên nhiễm				
2. Phân bào giảm nhiễm				
3. Sự phát sinh giao tử ở động vật có xương sống				
4. Trực phân				
Chương 5. Sự vận chuyển chất qua màng tế bào	2	2	MT3	Câu hỏi đánh giá
1. Vận chuyển các phân tử nhỏ qua màng				
2. Vận chuyển các phân tử lớn qua màng				
Chương 6. Sự vận động của tế bào		1	MT3	Câu hỏi đánh giá

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Sự vận động của bào tương				
2. Sự vận động của nhân				
3. Sư di động của tế bào				
4. Sự co cơ				
Chương 7. Sơ lược về sự truyền thông tin giữa các tế bào	1		MT3	Câu hỏi đánh giá
1. Các kiểu thông tin giữa các tế bào				
2. Các giai đoạn của sự truyền tín hiệu giữa các tế bào				
Chương 8. Quá trình phát triển cá thể	1		MT4	Câu hỏi đánh giá
1. Sinh sản và phát triển				
2. Các phương thức sinh sản của sinh vật				
Chương 9. Quá trình phát triển cá thể của động vật	2	1	MT4	Câu hỏi đánh giá
1. Giai đoạn tạo giao tử- Các tế bào sinh dục				
2. Giai đọan tạo hợp tử - Sự thụ tinh				
3. Giai đoạn phôi thai				
4. Giai đoạn sinh trưởng				
5. Giai đoạn già lão				
6. Giai đoạn tử vong				
Chương 10. Cơ chế điều khiển sự phát triển cá thể ở giai đoạn phôi & các nhân tố ảnh hưởng lên sự phát triển phôi	1		MT4	Câu hỏi đánh giá
1. Cơ chế điều khiển phát triển cá thể ở giai đoạn phôi				
2. Các nhân tố ảnh hưởng lên sự phát triển phôi				
Chương 11. Loài người và môi trường ngoại cảnh	1	2	MT5	Câu hỏi đánh giá
1. Loài người và các nhân tố vô sinh				
2. Loài người và ngoại cảnh hữu sinh				
3. Các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh gây đột biến ở người				

Nội dung giảng dạy ***Lý thuyết DI TRUYỀN***

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Chương 1. Cơ sớ phân tử của sự di truyền	2	1	MT1	Câu hỏi đánh giá
1. DNA				
2. RNA				
3. Protein				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Chương 2. Các quá trình sinh học ở mức phân tử	4	1	MT1	Câu hỏi đánh giá
1. Sự tái bản DNA				
2. Sự phiên mã				
3. Sự dịch mã				
Chương 3. Điều hòa biểu hiện gene ở Prokaryote và Eukaryote	1		MT1	Câu hỏi đánh giá
1. Điều hòa biểu hiện gene ở Prokaryote				
2. Điều hòa biểu hiện gene ở Eukaryote				
Chương 4. Một số phương pháp nghiên cứu di truyền ở người	4	1	MT2& MT4	Câu hỏi đánh giá
1. Di truyền học Mendel				
2. Cơ sở nhiễm sắc thể của sự di truyền				
3. Một số phương pháp nghiên cứu di truyền				
4. Nguyên tắc của một số kỹ thuật sinh học phân tử cơ bản ứng dụng trong y học				
Chương 5. Sự biểu hiện tính trạng của gene	1	1	MT2	Câu hỏi đánh giá
1. Mức độ và thời gian biểu hiện tính trạng của gene				
2. Độ thấm				
3. Tính đa hiệu của gene				
4. Tính chất sao chép gene				
5. Tính chất sao chép kiểu hình				
6. Tính trạng giới hạn bởi giới tính và tính trạng bị ảnh hưởng bởi giới tính				
Chương 6. Sự di truyền của các nhóm máu	2		MT2	Câu hỏi đánh giá
1. Hệ nhóm máu ABO				
2. Hệ nhóm máu Rh				
3. Hệ nhóm máu Duffy				
Chương 7. Bệnh học NST	4	1	MT3	Câu hỏi đánh giá
1. Đột biến cấu trúc NST				
2. Đột biến số lượng NST				
3. NST giới tính và một số bệnh liên quan đến NST giới tính				
Chương 8. Đột biến gen	3	1	MT3	Câu hỏi đánh giá
1. Nguyên nhân gây đột biến gen				
2. Các kiểu đột biến gen				
3. Cơ sở điều hòa biểu hiện gen ở Prokaryote và Eukaryote				
4. Một số ví dụ về bệnh phân tử				
Chương 9. Tế bào gốc- Ứng dụng và triển vọng	2	1	MT5	Câu hỏi đánh giá

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Khái niệm tế bào gốc				
2. Lịch sử nghiên cứu tế bào gốc				
3. Phân loại tế bào gốc				
4. Khả năng ứng dụng tế bào gốc				

Nội dung giảng dạy THỰC HÀNH

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Kính hiển vi quang học và quan sát hình dạng của một số loại tế bào.	8		MT1 và MT2	Bài kiểm tra cuối buổi thực hành
Phân bào nguyên nhiễm ở chóp rễ củ hành ta.	4		MT3	Bài kiểm tra cuối buổi thực hành
Phân bào giảm nhiễm ở chuột nhắt trắng và hình dạng giao tử của một số loài động vật.	4		MT3	Bài kiểm tra cuối buổi thực hành
Trao đổi nước và các chất hòa tan ở tế bào động vật và thực vật.	4		MT4	Bài kiểm tra cuối buổi thực hành
Xếp bộ nhiễm sắc thể người- Nếp vân da bàn tay- Vật thể nhiễm sắc giới tính	4		MT5	Bài kiểm tra cuối buổi thực hành
Tách chiết và điện di DNA	4		MT6	Bài kiểm tra cuối buổi thực hành
Thi kết thúc học phần thực hành	2		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5 và MT6	Kỹ năng thực hành

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học lý thuyết sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Sinh viên làm bài thi kiểm tra giữa kỳ sau khi đã học xong mục tiêu 1, 2.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Học Cơ Bản/ Bộ môn Sinh Học
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Q5, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: 0838558411 (Số nội bộ: 113)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**LÝ SINH**
- Mã môn học:	3.1.1.11
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: X Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	45 tiết lý thuyết (11buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành (8buổi)
- Môn học tiên quyết:	Toán
- Môn học song hành:	Sinh, Hóa

12. Mô tả môn học:

Nội dung gồm áp dụng các nguyên lý, các định luật vật lý - lý sinh cơ bản để giải thích một số hiện tượng, quá trình xảy ra trong thế giới tự nhiên và trong cơ thể sống. Sử dụng một số hiệu ứng, tác động của các tác nhân vật lý để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị. Giải thích nguyên lý hoạt động và mô tả cấu trúc của một số máy móc,thiết bị vật lý dùng trong y học.

13. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Bộ môn Vật lý – ĐH Y- Dược Tp.HCM. 2015. Giáo trình Vật lý – Lý sinh.

Tài liệu khác:

[1] David Halliday. 1993. Fundamentals of physics. Hà nội.NXBGD.
[2] Lương duyên Bình. 1999. Vật lý đại cương tập I,II,III. Hà nội.NXBGD.
[3] Xaveliev. 1998. Vật lý đại cương. Hànội. NXB.ĐH-THCN.

14. Mục tiêu môn học

Mụctiêu	**Môtảmụctiêu**	**CĐR của CTĐT**
MT1	Vận dụng các kiến thức về cơ học để giải thích được: -Chuyển động của chất điểm, vật rắn và của cơ thể sống. -Quá trình lan truyền và tác động của sóng âm trong cơ thể. -Quá trình vận chuyển máu trong hệ tuần hoàn.	C1, C2, C3
MT2	Vận dụng các nguyên lý nhiệt động lực học để giải thích: -Quá trình trao đổi khí ở phổi. -Hiện tượng thuyên tắc mạch do bọt khí. -Quá trình và chiều chuyển biến năng lượng trong cơ thể	C4, C5
MT3	- Giải thích được các hiện tượng điện sinh vật và trình bày cơ chế phát sinh và dẫn truyền điện thế màng tế bào. - Trình bày các tác động của dòng điện lên cơ thể sống.	C6
MT4	Vận dụng các quy luật tương tác giữa ánh sáng và môi trường để giải thích được:	C7, C8

Mụctiêu	Môtảmụctiêu	CĐR của CTĐT
	- Nguyên lý tạo ảnh ở mắt và các hiệu ứng sinh học của ánh sáng lên cơ thể. - Nguyên tắc sử dụng tia Laser, máy quang phổ trong y học.	

15. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất90%	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra 30 phút	MT2, MT3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi tổng kết (TN)	Tất cả các MT	70%

16. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan vớ icác MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Vận động cơ học	4	8	MT1	
Dao động và sóng cơ. Sóng âm và siêu âm	8	16	MT1	
Cơ học chất lưu	4	8	MT2	
Thuyết động học phân tử	4	8	MT2	
Nhiệt động lực học hệ thống sống	4	8	MT2	Kiểm tra 30’
Điện sinh học	8	16	MT3	
Quang sinh học	8	16	MT4	
Phóng xạ sinh học	4	8	MT4	Thi tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đo chính xác	6	12	MT1	Có
Hiệu ứng siêu âm Doppler	6	12	MT1	Có
Đo sức căng mặt ngoài của chất lỏng	6	12	MT2	Có
Kháng trở của dung dịch	6	12	MT3	Có
Quang phổ kế	6	12	MT4	Có

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 20% tổng số buổi học sẽ không được tham dự thi tổng kết cuối kỳ.

- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Khoa học cơ bản/ Bộ môn Vật lý
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Q.5, TP HCM
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**HÓA HỌC**
- Mã môn học:	3.1.1.12
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (3 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	45 tiết lý thuyết (9 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành (8 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Toán, Lý, Hóa trình độ THPT
- Môn học song hành:	Sinh, Hóa sinh, Lý sinh, Hóa hữu cơ

17. Mô tả môn học:

Môn hóa học cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức hóa học, kỹ năng thực hành và năng lực tư duy hóa học liên quan đến sự sống. Hiểu biết về mối liên hệ giữa hóa học và kiến thức cơ sở, chuyên ngành, giải thích và giải quyết các vấn đề liên quan đến hóa học.

18. Nguồn học liệu:

1. Hoá đại cương. t.I / Nguyễn Đình Soa . - TP.HCM : Trường Đại học Bách khoa , 1989
2. Hoá đại cương. t.II / Nguyễn Đình Soa . - TP.HCM : Trường Đại học Bách khoa, 1989
3. Hoá học vô cơ. t.I, lí thuyết đại cương về hoá học / Hoàng Nhâm
4. Hoá học đại cương. t.II / N. L. Glinka; Lê Mậu Quyền dịch .
5. Hóa đại cương – Vô cơ – Tập 2, PGS.TSKH. Lê Thành Phước, NXB Y Học
6. Hóa đại cương, Nguyễn Đức Chung, NXB Đại học quốc gia
7. Hóa đại cương, N.L.Glinka, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp Hà Nội

19. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được cấu trúc nguyên tử, phân tử và liên kết hóa học.	
MT2	Trình bày các nguyên lý của nhiệt động lực học và giải thích các quá trình nhiệt động lực học trong hệ thống sống.	
MT3	Giải thích được cơ chế, tốc độ và cân bằng của các phản ứng hóa học.	
MT4	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và tính chất của dung dịch,	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
	nồng độ, pH, áp suất thẩm thấu, độ tan.	
MT5	Trình bày được cấu trúc phân tử, nhóm chức, phản ứng hóa học của một số chất hữu cơ quan trọng trong hệ thống sống.	

20. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 80% tổng số buổi	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	15%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	70%

21. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Cấu tạo nguyên tử, Hệ thống tuần hoàn các nguyên tố	4	4	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
2. Cấu tạo phân tử, liên kết hóa học	4	4	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
3. Nhiệt động lực học hóa học	8	8	MT2	Bài kiểm tra tổng kết
4. Động hóa học	4	4	MT3	Bài kiểm tra tổng kết
5. Dung dịch	4	4	MT4	Bài kiểm tra tổng kết
6. Điện hóa	4	4	MT4	Bài kiểm tra tổng kết
7. Nguyên tố nhóm B, Phức	2	2	MT5	Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Sử dụng dụng cụ phòng thí nghiệm.	4	4	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
2. Một số phản ứng hóa học tạo phức chất.	4	4	MT1, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
3. Vận tốc phản ứng cân bằng hóa học.	4	4	MT3	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
4. Chỉ thị pH, xác định pH và hằng số acid-base bằng so màu chỉ thị pH.	4	4	MT4	Bài kiểm tra tổng kết
5. Xác định pH dung dịch đệm.	4	4	MT4	Bài kiểm tra tổng kết
6. Chuẩn độ thể tích theo phản ứng acid-base.	4	4	MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
7. Chuẩn độ thể tích theo phản ứng oxi hóa khử.	4	4	MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ bị tính vắng 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 20% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Hóa, Khoa KHCB.
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**TIN HỌC ỨNG DỤNG**
- Mã môn học:	3.1.1.13
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (15 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành (30 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Không có
- Môn học song hành:	Không có

22. Mô tả môn học:

Học phần tập trung về các kiến thức cơ bản của công nghệ thông tin (CNTT) và các ứng dụng của CNTT trong y khoa, các kỹ năng sử dụng máy tính phục vụ cho việc học tập nghiên cứu như soạn thảo văn bản, thao tác với bảng tính, tạo bài trình chiếu, các thao tác với các đối tượng multimedia, và tìm kiếm thông tin y tế trên internet.

23. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Bộ môn Tin Học, Khoa Khoa Học Cơ Bản, Đại học Y Dược TP.HCM. *Giáo trình Tin học ứng dụng dành cho sinh viên Y Dược.*

[2] Đĩa CD tài liệu thực hành và trắc nghiệm

[3] Website :

http://moodle.yds.edu.vn/yds2/?Content=thongtinDV&idTin=&menu=263&idDV=330&idTin=2131

Tài liệu khác:

David W. Beskeen, Jennifer Duffy, Lisa Friedrichsen, Elizabeth Eisner Reding (2011). *Microsoft Office 2010 for Medical Professionals*. Cengage Learning

Phần mềm:

[1] Microsoft (2010). *Microsoft Word 2010*

[2] Microsoft (2010). *Microsoft Excel 2010*

[3] Microsoft (2010). *Microsoft PowePoint 2010*

[4] TechSmith (2012/version 8.0.2). *Camtasia Studio*

24. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Biết những kiến thức cơ bản nhất về công nghệ thông tin ứng dụng trong y khoa.	Thể hiện sự tương quan với CĐR của CTĐT (Ghi số tương ứng với CĐR của CTĐT)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT2	Sử dụng tốt máy tính phục vụ cho hoạt động học tập, nâng cao chất lượng học tập và nghiên cứu.	
MT3	Sử dụng tốt máy tính trong hoạt động hàng ngày (internet, email,…)	
MT4	Nhận thức được sự cần thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong y khoa.	

25. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 70% tổng số buổi thực hành	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra trong giờ lý thuyết (hình thức trắc nghiệm) + Bài tập thực hành (nộp qua Moodle)	MT2, MT3,MT4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết (hình thức trắc nghiệm)	MT1,MT2, MT3, MT4	70%

26. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN 1.1. Tín hiệu và dữ liệu trong máy tính 1.2. Khái niệm về phần cứng và phần mềm	2	1		Bài kiểm tra
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS	2			Bài kiểm tra

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
2.1. Tổng quan về hệ điều hành Windows 2.2. Các thành phần cơ bản trong Windows 2.3. Chương trình My Computer và Control Panel 2.4. Mouse 2.5. Thao tác với Folder và Shortcut 2.6. Vẽ hình với chương trình Paint 2.7. Các lệnh về File 2.8. Windows explorer				
CHƯƠNG 3. SOẠN THẢO VĂN BẢN VỚI WORD 2010 3.1. Tổng quan về Microsoft Word 3.2. Khởi động MS-WORD 3.3. Các thành phần của màn hình MS-Word 3.4. Soạn thảo văn bản 3.5. Chọn khối 3.6. Định dạng ký tự (Character) 3.7. Định dạng đoạn văn bản (Paragraph) 3.8. Bảng biểu - Table 3.9. Tạo cột chữ - Columns 3.10. Hình vẽ 3.11. Microsoft Equation 3.12. Định dạng trang in và in ấn 3.13. Làm việc với tư liệu nhiều trang 3.14. Tạo Header – Footer 3.15. Style and Formatting 3.16. Tạo mục lục tự động 3.17. Tạo chú thích - Footnote 3.18. Mail Merge – trộn văn bản	4	1		Bài kiểm tra

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
CHƯƠNG 4. LẬP BẢNG TÍNH VỚI EXCEL 2010 4.1. Tổng quan về Excel 4.2. Nhập dữ liệu 4.3. Hiệu chỉnh bảng tính 4.4. Định dạng bảng tính 4.5. Hàm số 4.6. Cơ sở dữ liệu trong Excel 4.7. Biểu đồ 4.8. In bảng tính	8			Bài kiểm tra
CHƯƠNG 5. THIẾT KẾ BÀI TRÌNH CHIẾU TRÊN POWERPOINT 5.1. Giới thiệu 5.2. Các chế độ hiển thị màn hình của Powerpoint 5.3. Tạo một trình diễn mới 5.4. Làm việc với văn bản 5.5. Định dạng Slide và trình diễn 5.6. Bảng – Đồ thị - Sơ đồ tổ chức 5.7. Làm việc với đối tượng 5.8. Các hiệu ứng hoạt hình 5.9. In các tài liệu trình diễn	4			Bài kiểm tra
CHƯƠNG 6. MULTIMEDIA 6.1. Một số ứng dụng multimedia 6.2. Làm việc với “Video” 6.3. Làm việc với “Sound” 6.4. Làm việc với “Image”	4			Bài kiểm tra
CHƯƠNG 7. TÌM KIẾM THÔNG TIN Y TẾ 8.1. Tìm kiếm bằng Google	4			Bài kiểm tra

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
8.2. Tìm kiếm trên Pubmed				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS 2.1. Tổng quan về hệ điều hành Windows 2.2. Các thành phần cơ bản trong Windows 2.3. Chương trình My Computer và Control Panel 2.4. Mouse 2.5. Thao tác với Folder và Shortcut 2.6. Vẽ hình với chương trình Paint 2.7. Các lệnh về File 2.8. Windows explorer 2.9. Sử dụng Moodle với vai trò học viên	6		MT2, MT3, MT4	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra tổng kết
CHƯƠNG 3. SOẠN THẢO VĂN BẢN VỚI WORD 2010 3.1. Tổng quan về Microsoft Word 3.2. Khởi động MS-WORD 3.3. Các thành phần của màn hình MS-Word 3.4. Soạn thảo văn bản 3.5. Chọn khối 3.6. Định dạng ký tự (Character) 3.7. Định dạng đoạn văn bản (Paragraph) 3.8. Bảng biểu - Table 3.9. Tạo cột chữ - Columns 3.10. Hình vẽ	12	4	MT2, MT3, MT4	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
3.11. Microsoft Equation 3.12. Định dạng trang in và in ấn 3.13. Làm việc với tư liệu nhiều trang 3.14. Tạo Header – Footer 3.15. Style and Formatting 3.16. Tạo mục lục tự động 3.17. Tạo chú thích - Footnote 3.18. Mail Merge – trộn văn bản				
CHƯƠNG 4. LẬP BẢNG TÍNH VỚI EXCEL 2010 4.1. Tổng quan về Excel 4.2. Nhập dữ liệu 4.3. Hiệu chỉnh bảng tính 4.4. Định dạng bảng tính 4.5. Hàm số 4.6. Cơ sở dữ liệu trong Excel 4.7. Biểu đồ 4.8. In bảng tính	12	4	MT2, MT3, MT4	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra tổng kết
CHƯƠNG 5. THIẾT KẾ BÀI TRÌNH CHIẾU TRÊN POWERPOINT 5.1. Giới thiệu 5.2. Các chế độ hiển thị màn hình của Powerpoint 5.3. Tạo một trình diễn mới 5.4. Làm việc với văn bản 5.5. Định dạng Slide và trình diễn 5.6. Bảng – Đồ thị - Sơ đồ tổ chức 5.7. Làm việc với đối tượng 5.8. Các hiệu ứng hoạt hình 5.9. In các tài liệu trình diễn	6	2	MT2, MT3, MT4	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra tổng kế

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
CHƯƠNG 6. MULTIMEDIA 6.1. Một số ứng dụng multimedia 6.2. Làm việc với "Video" 6.3. Làm việc với "Sound" 6.4. Làm việc với "Image"	8	2	MT2, MT3, MT4	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra tổng kết
CHƯƠNG 7. TÌM KIẾM THÔNG TIN Y TẾ 7.1. Tìm kiếm bằng Google 7.2. Tìm kiếm trên Pubmed	4		MT2, MT3, MT4	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra tổng kết

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 30% tổng số buổi thực hành sẽ không được tham dự bài kiểm tra tổng kết cuối kỳ lần 1.
- Cách tính điểm môn học:

Nếu Điểm A3 <5 thì điểm môn học = Điểm A3

Nếu Điểm A3 >= 5 thì điểm môn học = 70% * Điểm A3 + 20% * Điểm A2 + 10% * Điểm A1

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Khoa Học Cơ Bản/ Bộ môn Tin Học
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Q.5, Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: 08 38592877

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**XÁC SUẤT - THỐNG KÊ Y HỌC**
- Mã môn học:	3.1.1.14
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lyù thuyeát vaø 01 thực hành).
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (03 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành (6 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Không.
- Môn học song hành:	Không

1.Mô tả môn học:

Xác suất thống kê trong y sinh học là môn học ứng dụng xác suất thống kê trong lĩnh vực y sinh học.

Môn học nhằm mục đích giúp cho học viên:

-Nắm vững kiến thức về xác suất thống kê y sinh học.

-Hiểu được các ứng dụng xác suất thống kê y sinh học trong chuyên ngành.

-Áp dụng được xác suất thống kê y sinh học để giải quyết một số bài toán trong chuyên ngành.

-Tự học, mở rộng kiến thức về xác suất thống kê y sinh học trong nghiên cứu khoa học phục vụ cho chuyên ngành.

Nội dung chính yếu của môn học gồm 11 chương như sau:

Giải tích tổ hợp. Đại cương về xác suất. Biến số ngẫu nhiên. Các phân phối xác suất. Vectơ ngẫu nhiên.

Lý thuyết lấy mẫu. Lý thuyết ước lượng. Kiểm định giả thiết thống kê. Phân tích phương sai. Tương quan và hồi qui. Xác suất trong chẩn đoán.

2.Nguồn học liệu:

[1] A. GOLDSTEIN
Biostatistics- Mac Millan, 1971.

[2] B. DAWSON-SAUNDERS &ROBERT G.TRAPP
- Basic & Clinical Biostatistics. Appleton&Lange 1994.

[3] DIANE ESSEX SORLIE
- Medical Biostatistics & Epidemiology. Appleton & Lange, 1995.

[4] GEORGE W. SENEDECOR&WILLIAM G.COCHRAN
- Statistical Methods. Iowa State University Press/Ames, 1989.

[5] J. PHILLIPE
- Les Methoques Statistics en Pharmacie et en Chimie-Masson,1967.

[6] JAMES F. JEKEL, DAVID L. KATZ , JOANN G. ELMORE
Epidemiology, Biostatistics and Preventive Medicine. W.B Saunders Company, 2001.

[7] L. K. TRAI & H. H. NHƯ
- Ứng dụng Xác suất Thống Kê trong Y Sinh Học- NXB KH-KT, 1979.

[8] L. SAUNDER & R. FLEMMING

- Mathematics and Statistics for Use in Pharmacy, Biology and Chemistry- The Pharmaceutical Press, London,1957.

[9] N. N. HOÀ
- Thống Kê trong Nghiên Cứu Y Học- 1981.

[10] P. ARMITAGE & G. BERRY
- Statistics Methods in Medical Research. Oxford, Blackwell Scientific Publications. London Edinburgh Boston Melbourne Paris Berlin Vienna, 1994.

[11] P. N. LÂN
- Giáo trình Toán Xác suất Thống kê –ĐHYD, 1979.

[12] RICHARD J. LARSEN & MORRIS L. MARS
- An Introduction to Mathematical Statistics and Its Applications - Prentice Hall International Inc. Second Edition, 1986.

[13] RONAL F. WALPOLE & RAYMOND H. MYERS SHARON
- Probability and Statistics for Engineers and Scientists – Prentice Hall International Inc. Sixth Edition, 1998.

[14] S. WILKS
- Mathematics and Statistics- Willey International Edition, 1962.

[15] SHELDON P. GORDON & FLORENCE S. GORDON
- Contemporary Statistics – Mc Graw Hill Inc, 1994.

[16] TARO YAMANE
- Satistics, An Introductory Analysis. Happer&Row, Newyork,Evanston and London, 1967.

[17] WAYNE W. DANIEL
- Biostatistics: A Foundation for Analysis in The health Sciences . John Wiley & Sons, 1987.

[18] W. MENDENHALL, R.L.SCHEAFFER
- Mathematical Statistics with Applications. Duxbury Press, North Scituate Massachusetts, 1973.

3.Mục tiêu môn học:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	-Nắm vững kiến thức cơ bản về giải tích tổ hợp, áp dụng vào các quy tắc tính toán trong xác suất. -Hiểu được khái niệm về thí nghiệm ngẫu nhiên và quan hệ giữa các biến cố. -Sử dụng được các công thức tính xác suất.	C.1,C.2
MT2	-Hiểu được khái niệm về biến số ngẫu nhiên, ý nghĩa của hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các đặc trưng của biến số ngẫu nhiên. -Nắm vững ý nghĩa của các mô hình phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên và hiểu các bài toán cụ thể áp dụng các phân phối xác suất trong y sinh học.	C.3,C.4
MT3	- Hiểu được các khái niệm về vectơ ngẫu nhiên. -Tính được hàm mật độ, các giá trị trung bình, phương sai, hệ số tương quan.	C.5
MT4	-Hiểu được ý nghĩa và tính được các đặc trưng của mẫu.	C.6

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT5	-Hiểu được phương pháp ước lượng điểm. -Tính được khoảng tin cậy của số trung bình, tỉ lệ và đánh giá sai số ước lượng. - Tính được khoảng tin cậy của phương sai, hiệu 2 trung bình.	C.7
MT6	-Hiểu được ý nghĩa của bài toán kiểm định giả thiết thống kê. -Ứng dụng được các phương pháp kiểm định giả thiết thống kê trong y sinh học.	C8
MT7	-Dùng phương pháp phân tích phương sai so sánh nhiều số trung bình, phụ thuộc vào 1 yếu tố hoặc 2 yếu tố.	C.9
MT8	-Hiểu được ý nghĩa của tương quan 2 biến định lượng, hệ số tương quan mẫu, phương sai hồi qui. -Lập phương trình hồi quy tuyến tính và dự báo kết quả. -Kiểm định hệ số tương quan. -Tính được các bài toán so sánh trong tương quan và hồi qui.	C.10
MT9	-Hiểu được ý nghĩa của độ nhạy, độ chuyên của một xét nghiệm. -Hiểu được ý nghĩa của các giá trị tiên đoán và ứng dụng trong việc đánh giá một xét nghiệm. -Ứng dụng được đường cong ROC.	C.11-A
MT10	-Nắm được khái niệm về xác suất trong quyết định lâm sàng. -Xây dựng được cây quyết định.	C.11-B

4.Đánh giá môn học:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Làm bài tập.	MT ứng với mỗi chương.	
A2. Đánh giá giữa kỳ	Làm bài tập.	Từ MT1 đến MT5	
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi hoàn thành tín chỉ cuối học kỳ.	Từ MT1 đến MT10	

5.Nội dung giảng dạy lý thuyết và bài tập:

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Chương 1. Giải tích tổ hợp	**3**		MT1	Làm bài tập
1.Qui tắc đếm cơ bản. 2.Hoán vị. 3.Chỉnh hợp. 4.Tổ hợp. 5.Nhị thức Newton.				
Chương 2. Đại cương về xác suất	**3**		MT1	Làm bài tập

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1.Thí nghiệm và biến cố 1.1.Thí nghiệm ngẫu nhiên 1.2.Biến cố ngẫu nhiên 1.3.Không gian mẫu 1.4.Quan hệ giữa các biến cố				
2.Định nghĩa và tính chất của xác suất 2.1.Định nghĩa xác suất cổ điển. 2.2.Tiên đề Kolmogorov. 2.3.Tính chất của xác suất. 2.4.Dùng định nghĩa xác suất cổ điển để giải toán.				
3.Công thức xác suất 3.1.Công thức cộng. 3.2.Công thức nhân. 3.3.Công thức xác suất toàn phần. 3.4.Công thức Bayes.				
Chương 3. Biến số ngẫu nhiên	**5**		MT2	Làm bài tập
1.Thí dụ mở đầu.				
2.Trường hợp loại rời 2.1.Hàm mật độ xác suất. 2.2.Hàm phân phối tích lũy.				
3.Trường hợp loại liên tục 3.1.Hàm mật độ xác suất. 3.2.Hàm phân phối tích lũy.				
4.Vọng trị toán học 4.1.Trung bình. 4.2.Phương sai. 4.3.hàm gây moment.				
Chương 4. Các phân phối thường dùng	**5**		MT2	Làm bài tập
Phân phối loại rời 1.Phân phối Bernouili. 2.Phân phối Nhị thức. 3.Phân phối Poison. 4.Phân phối đều trên đoạn [a,b].				
Phân phối loại liên tục. 5.Phân phối Chuẩn chính tắc. 6.Phân phối Chuẩn. 7.Phân phối Gamma và Chi bình phương. 8.Phân phối Student. 9.Phân phối Fisher.				
Chương 5. Vectơ ngẫu nhiên	**4**		MT3	Làm bài tập
1.Định nghĩa. 2.Trường hợp loại rời. 3.Trường hợp liên tục. 4.Sự độc lập.				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
5.Vọng trị toán học 5.1.Trung bình. 5.2.Phương sai. 5.3.Hiệp phương sai và hệ số tương quan. 5.4.Hàm gây moment.				Làm bài tập đánh giá MT1,MT2,MT3
Chương 6. Lý thuyết lấy mẫu	**4**		MT4	Làm bài tập
1.Đại cương. 2.Thống kê 3.Thống kê trung bình mẫu $\overline{X}$ 4.Thống kê phương sai mẫu S^2 5.Thống kê hiệu hai trung bình. 6.Thống kê tỉ hai phương sai.				
Chương 7. Lý thuyết ước lượng	**7**		MT5	Làm bài tập
A.Ước lượng điểm. 1.Tiêu chuẩn ước lượng. 2.Bất đẳng thức Rao-Cramer 3.Cách tìm ước lượng.				
B.Ước lượng khoảng. 1.Ước lượng số trung bình μ trường hợp σ^2 đã biết. 2.Ước lượng số trung bình μ trường hợp σ^2 chưa biết.				
3. Ước lượng phương sai σ^2 trường hợp $\mu = \mu_0$ đã biết. 4.Ước lượng phương sai σ^2 trường hợp μ chưa biết.				
5.Ước lượng tỉ lệ p. 5.1.Trường hợp 0,1<p<0,9 và np ≥ 5 và n(1-p)≥5. 5.2. Trường hợp p<0,1 hoặc 0,1<p<0,9 và np<5 hoặc n(1-p)<5. 4.2.Đánh giá sai số ước lượng.				
6.Bài toán 2 mẫu. 6.1.Ước lượng tỉ số $\frac{\sigma_2^2}{\sigma_1^2}$. 6.2. Ước lượng hiệu 2 trung bình $\mu_1 - \mu_2$.				
Chương 8. Kiểm định giả thiết thống kê	**10**		MT6	Làm bài tập
1.Mở đầu 1.1.Ý nghĩa của việc kiểm định giả thiết thống kê. 1.2.Cách đặt giả thiết thống kê. 1.3.Cách chứng minh giả thiết thống kê. 1.4.Các loại sai lầm trong kiểm định giả thiết thống kê.				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
2.So sánh hai tỉ lệ 2.1.Khi có tỉ lệ thực nghiệm và tỉ lệ lý thuyết. 2.2.Khi có hai tỉ lệ thực nghiệm độc lập. 2.3.Khi có hai tỉ lệ thực nghiệm số liệu đôi.				
3.Phép kiểm Chi bình phương 3.1.So sánh nhiều tỉ lệ. 3.2.Các ứng dụng khác của phép kiểm Chi bình phương. . Kiểm định sự phù hợp. . Kiểm định sự đồng nhất. . Kiểm định sự độc lập. . Kiểm định tính chuẩn.				
4.So sánh hai số trung bình 4.1.Khi có trung bình thực nghiệm và trung bình lý thuyết. 4.2.khi có hai trung bình thực nghiệm độc lập. 4.3.Khi có hai trung bình thực nghiệm số liệu đôi.				
5.So sánh nhiều phương sai 5.1.Phép kiểm F. 5.2.So sánh hai phương sai. 5.3.Phép kiểm Barlett- Phép kiểm Cochran. 5.4.So sánh nhiều phương sai.				Làm bài tập đánh giá MT4,MT5,MT6
Chương 9. Phân tích phương sai	**4**		MT7	Làm bài tập
1.Phân tích phương sai 1 yếu tố. 1.1.Phương pháp phân tích phương sai một yếu tố. 1.2.Bài toán phân tích phương sai một yếu tố. 1.3.So sánh từng cặp số trung bình trong nhiều số trung bình. . Trường hợp các n_i bằng nhau. Phép kiểm Duncan. . Trường hợp các n_i không bằng nhau.				
2.Phân tích phương sai 2 yếu tố. 2.1.Phương pháp phân tích phương sai hai yếu tố. 2.2.Bài toán phân tích phương sai hai yếu tố.				
Chương 10. Tương quan và hồi qui tuyến tính	**10**		MT8	Làm bài tập

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1.Đại cương. 2.Mô tả tương quan 2 biến định lượng. 3.Hệ số tương quan mẫu. 4.Phương sai hồi qui.				
5.Qui luật xác suất của hệ số tương quan. 5.1.X,Y trong dân số không tương quan. 5.2. X,Y trong dân số có tương quan. 5.3.Kiểm định hệ số tương quan. 6.Hồi qui tuyến tính 7.Đường thẳng hồi qui. 8.Qui luật xác suất của hệ số hồi qui.				
9.Suy lý về đường thẳng hồi qui. 9.1.Khoảng tin cậy của các tham số. .Khoảng tin cậy của hệ số góc A. .Khoảng tin cậy của hệ số B. .Khoảng tin cậy của phương sai σ^2_{YX}. .Khoảng tin cậy của $\mu_{Y/X}$ khi X = X_0. .Khoảng tin cậy của Y khi X = X_0. 9.2.So sánh các tham số. .So sánh A với 0. .So sánh A với A_0. .So sánh B với B_0. .So sánh μ_{Y/X_0} với μ'_{Y/X_0}. .So sánh Y_0 với Y'_0. 9.3.So sánh hai đường hồi qui. 9.4.Nhập hai đường hồi qui.				Làm bài tập đánh giá MT7, MT8
Chương 11. Xác suất trong chẩn đoán và quyết định lâm sang	**5**		MT9, MT10	Làm bài tập
A.Xác suất trong chẩn doán. 1.Đặt vấn đề. 2.Bài toán. 3.Mô hình ngưỡng.			MT9	
4.Độ chính xác của một xét nghiệm. 4.1.Độ nhạy. 4.2.Độ chuyên.				
5.Giá trị tiên đoán. 5.1.Phương pháp bảng 2x2. 5.2.Dùng công thức Bayes. 5.3.Phương pháp tỉ khả năng.				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
6.Đường cong ROC 6.1.Điểm cut-off. 6.2.Đường cong ROC. 6.3.Phương pháp tìm điểm cut-off tốt nhất.				
B.Xác suất trong quyết định lâm sàng. 1.Mở đầu. 2.Cây quyết định.			MT10	Làm bài tập đánh giá MT9,MT10
Tổng số tiết	**60**			Thi hoàn thành tín chỉ cuối học kỳ.

Chú thích:
-Tổng số tiết lên lớp là 60 tiết, còn 7,5 tiết được chuyển qua giờ tự học của sinh viên.
-Riêng khối cử nhân, hệ chính qui, không học chương11 và giờ học chương 11 được chuyển qua giờ tự học của sinh viên khối cử nhân.

6.Quy định của môn học:

-Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
-Học viên phải tập trung học tập trong giờ học, không được làm mất trật tự.
-Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt buổi
học đó.
-Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học của tín chỉ sẽ không được tham dự các kỳ thi chứng nhận
hoàn thành tín chỉ.

7. Phụ trách môn học:

-Bộ môn Toán, Khoa Khoa học cơ bản, ĐHYD TP HCM.
-Địa chỉ Khoa KHCB: 217 Hồng Bàng, Q 5, TP HCM.
Điện thoại: (84.08) 38538967 – (84.08) 38555673.
Fax: (84.08) 38555673. Email: khoakhcb@ump.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**TÂM LÝ Y HỌC – ĐẠO ĐỨC Y HỌC**
- Mã môn học:	3.1.1.15
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (2 lý thuyết)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết (08 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	00 tiết thực hành (… buổi)
- Môn học tiên quyết:	Triết học và sinh lý học
- Môn học song hành:	Không

27. Mô tả môn học:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lí học và tâm lí y học, Các hoạt động tâm lí của con người,Các đặc điểm tâm lí, nhân cách của người bình thường và người bệnh,Mối quan hệ thầy thuốc-bệnh nhân,Một số bệnh tâm lí thường gặp,Các yếu tố tâm lí ảnh hưởng đến bệnh tật.

28. Nguồn học liệu

1. Trần Thiện Thuần. (2016). Tâm lý Y học. Nhà xuất bản Y học
2. Nguyễn Sinh Phúc. (2005). Tâm lý y học. Nhà xuất bản Y học
3. Dana Castro. (2015). Tâm lý học lâm sàng. Nhà xuất bản Tri thức
4. David F. Marks. (2002). The Health Psychology Reader. SAGE Publications
5. Marie L. Caltabiano. (2002). Health Psychology Biopsychosocial Interactions. WILEY

29. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các khái niệm cơ bản của tâm lý và tâm lý y học.	Thể hiện sự tương quan với CĐR của CTĐT (Ghi số tương ứng với CĐR của CTĐT)
MT2	Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của tâm lý vào công tác chăm sóc sức khỏe cá nhân, cộng đồng	
MT3	Phân tích được các yếu tố tâm lý, hành vi, văn hoá, xã hội ảnh hưởng đến sức khoẻ, bệnh tật của cá nhân, cộng đồng.	
MT4	Nhận dạng và vận dụng được các vấn đề tâm lý, nhân cách của bản thân và của đối tượng giao tiếp vào hoạt động nghề nghiệp	
MT5	Chẩn đoán và can thiệp được một số vấn đề sức khoẻ tâm thần ở cá nhân và cộng đồng	

30. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập lý thuyết	MT3, MT4,MT5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi hết thúc	MT1,MT2, MT3, MT4, MT5	60%

31. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Nhập môn Tâm lý và Tâm lý y học.	2	4	MT1	Đánh giá cuối kỳ
1.1.Khái niệm tâm lý và tâm lý y học				
1.2 Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lý y học				
1.3. Phương pháp nghiên cứu tâm lý y học				
1.4. Các học thuyết tâm lý y học				
2. Cơ sở sinh lý của hoạt động tâm lý – ý thức	2	4	MT2	Đánh giá cuối kỳ
2.1.Não và tâm lý				
2.2.Cơ cấu chức năng của hệ thần kinh				
2.3.Vỏ não và chức năng tâm lý				
2.4.Phản xạ có điều kiện và tâm lý				
2.5. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao				
3. Hoạt động nhận thức và rối loạn nhận thức	4	8	MT3	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
3.1.Cảm giác (khái niệm, đặc điểm, quy luật và vai trò)				
3.2. Tri giác (khái niệm, đặc điểm, quy luật và vai trò)				
3.3. Tư duy (khái niệm, đặc điểm, các giai đoạn, vai trò)				

3.4. Tưởng tượng (khái niệm, đặc điểm, vai trò, phân loại)				
3.5. Những biểu hiện của rối loạn nhận thức				
4. Đời sống tình cảm và rối loạn cảm xúc	2	4	MT3	Đánh giá cuối kỳ
4.1.Khái niệm				
4.2. Đặc điểm				
4.3. Các mức độ tình cảm				
4.4. Vai trò tình cảm				
4.5. Quy luật tình cảm				
4.6. Một số dạng rối loạn xúc cảm				
5. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học phát triển	2	4	MT2,MT4	Đánh giá cuối kỳ
5.1.Thời ký trước sinh, ra đời và sau sinh				
5.2.Tổng quan về sự phát triển				
5.3.Các giai đoạn trong cuộc đời				
5.4.Vận dụng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu				
6. Nhân cách	2	4	MT 4	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
6.1.Khái niệm chung về nhân cách				
6.2.Sự hình thành và phát triển nhân cách				
6.3.Cấu trúc nhân cách				
6.4. Phương pháp khảo sát nhân cách				
6.5. Vận dụng trong quản lý y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu				
7. Rối loạn nhân cách	2	4	MT4	Đánh giá cuối kỳ
7.1.Khái niệm chung về rối loạn nhân cách				
7.2.Đặc điểm dịch tễ về rối loạn nhân cách trong cộng đồng				
7.3.Phân loại và nguyên nhân				
7.4.Những biểu hiện rối loạn nhân cách thường gặp trong cộng đồng				
7.5. Khảo sát và thăm dò chung về rối loạn nhân cách				
8. Giao tiếp trong y khoa	4	8	MT4	Đánh giá cuối kỳ

8.1.Khái niệm chung về giao tiếp				
8.2. Các phương tiện giao tiếp				
8.3. các yếu tố ảnh hưởng hiệu quả giao tiếp				
8.4. các kỹ năng giao tiếp trong y tế				
9. Stress và bệnh tật	2	4	MT4	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
9.1.Khái niệm chung về stress				
9.2.Quá trình từ stress tâm lý đến stress bệnh lý				
9.3.Hậu quả stress ở các hệ thống cơ quan				
9.4.Stress và nhân cách				
9.5. Gia đình và stress tâm lý				
9.6. Quản lý stress				
9.7. Minh họa một số trường hợp				
10. Tâm lý bệnh nhân	2	4	MT5	Đánh giá cuối kỳ
10.1.Khái niệm về bệnh và bệnh nhân				
10.2.Các hiện tượng tâm lý bệnh nhân				
10.3.Các dạng nhận thức của bệnh nhân				
10.4. các kiểu phản ứng của bệnh nhân				
10.5. Các biểu hiện tâm lý thường gặp ở bệnh nhân				
10.6.Biểu hiện tâm lý bệnh mạn tính thường gặp ở cộng đồng				
11. Quan hệ thầy thuốc – bệnh nhân	2	4	MT4	Đánh giá cuối kỳ
11.1.Khái niệm				
11.2. Đặc điểm của mối quan hệ thầy thuốc – bệnh nhân				
11.3.Các mối quan hệ thầy thuốc bệnh nhân				
11.4. Tác dụng trong mối quan hệ thầy thuốc – bệnh nhâ				
11.5. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thầy thuốc				
12. Chẩn đoán tâm lý	2	4	MT5	Đánh giá cuối kỳ
12.1. Khái niệm chẩn đoán tâm lý				

12.2. Các mức độ của chẩn đoán tâm lý				
12.3. Các yêu cầu khi tiến hành chẩn đoán tâm lý				
12.4. các bước chẩn đoán tâm lý				
13. Liêu pháp tâm lý	2	4	MT5	Đánh giá cuối kỳ
13.1. Khái niệm liệu pháp tâm lý				
13.2. Mục đích của trị liệu tâm lý				
13.3. Các phương pháp tác động tâm lý				
13.4. Các liệu pháp tâm lý				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Kỹ năng giao tiếp Thầy thuốc – Bệnh nhân	10	20	MT3	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
2. Kỹ năng giao tiếp Thầy thuốc – Thân nhân bệnh nhân	10	20	MT3	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
3. Kỹ năng giao tiếp Thầy thuốc – Đồng nghiệp	10	20	MT3	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% số bài thu hoạch và tổng số buổi học thực hành .

7. Phụ trách môn học

- Khoa Y tế Công cộng/ Bộ môn Giáo dục Sức khỏe & Tâm lý Y học
- Địa chỉ liên hệ: 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08)3954.0034

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE**
- Mã môn học:	3.1.1.16
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	1 tín chỉ (1 lý thuyết)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (8 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu, Sinh lý và Dược lý
- Môn học song hành:	…

32. **Mô tả môn học: TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE**

Môn Truyền thông và giáo dục sức khỏe là một môn học thuộc về nhóm kiến thức cơ sở ngành giảng dạy cho đối tượng BS YHCT. Môn Truyền thông và giáo dục sức khỏe cung cấp nội dung gồm các khái niệm, bản chất, vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khoẻ và nâng cao sức khoẻ trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Hành vi sức khoẻ; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khoẻ

33. **Nguồn học liệu**

Tài liệu lưu hành nội bộ do Bộ môn biên soạn.

34. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được mối liên quan giữa truyền thông GDSK và nâng cao sức khỏe, chiến lược, phương pháp và các địa điểm chính thực hiện nâng cao sức khỏe	C1, C4, C5, C8, C17, C20
MT2	Phân tích được một số mô hình thay đổi hành vi sức khỏe	C1, C4, C5, C8, C17, C20
MT3	Trình bày được các quá trình truyền thông và các yêu cầu làm cho TT-GDSK có hiệu quả	C1, C4, C5, C8, C17, C20
MT4	Phân tích được các kỹ năng cần rèn luyện trong TT – GDSK	C1, C4, C5, C8, C17, C20
MT5	Trình bày được nội dung cơ bản về giám sát, đánh giá các hoạt động TT – GDSK, phát triển các công cụ và thực hiện giám sát đánh giá một hoạt động TT – GDSK	C1, C4, C5, C8, C17, C20
MT6	Trình bày được các nội dung cơ bản trong tổ chức đào tạo cán bộ TT – GDSK và các phương pháp dạy	C1, C4, C5, C8, C17, C20

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
	học có thể sử dụng trong đào tạo cán bộ TT – GDSK	
MT7	Xây dựng được kế hoạch và tổ chức thực hiện một khóa đào tạo ngắn hạn về TT – GDSK cụ thể	C1, C4, C5, C8, C17, C20
MT8	Xây dựng được kế hoạch về một chương trình TT – GDSK cụ thể và tổ chức thực hiện được chương trình TT – GDSK đã xây dựng	C1, C4, C5, C8, C17, C20

35. **Đánh giá môn học**

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	100%

5. Nội dung giảng dạy

Nội dung	Số tiết		Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học	
Liên quan giữa TT – GDSK và nâng cao sức khỏe, các chiến lược và đại điểm nâng cao sức khỏe	2		Không
Các mô hình thay đổ hành vi sức khỏe	2		
Quá trình truyền thông và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình truyền thông	2		
Xã hội hóa các hoạt động TT – GDSK và nâng cao sức khỏe	2		
Giám sát các hoạt động TT – GDSK	2		
Đánh giá các hoạt động TT – GDSK	2		
Tổ chức đào tạo TT – GDSK tại cộng đồng	3		
Thực hành xây dựng kế hoạch hoạt động, giám sát, đánh giá các chương trình TT – GDSK	0		
Tổng	15		

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y tế công cộng
- Địa chỉ liên hệ: Hưng Phú, Q.8, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Mô tả môn học:

- Tên môn học:	**GIẢI PHẪU**
- Mã môn học:	3.1.1.17
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐Kiến thức cơ bản ☐Kiến thức chuyên ngành ☐Môn học chuyên về kỹ năng	☒Kiến thức cơ sở ngành ☐Kiến thức khác ☐Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	5 tín chỉ (3 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	45 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	60 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

Sau khi học xong học phần giải phẫu học, sinh viên có khả năng nhận diện được các chi tiết giải phẫu chính bình thường của cơ thể người trên thi thể, hình vẽ, phim X quang, CT scanner, trên người sống, trên tiêu bản; giải thích được ứng dụng của giải phẫu học trong phòng bệnh và điều trị các bệnh thường gặp.

2. Nguồn học liệu

1. Nguyễn Quang Quyền (2011), *Bài giảng Giải phẫu học* (tập 1 và 2), Nhà xuất bản Y học.
2. Hoàng Văn Cúc, Nguyễn Văn Huy (2006), *Giải phẫu người*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
3. Susan Standring (2016), *Gray's Anatomy: The Anatomical Basis of Clinical Practice (41st Edition)*, Elsevier.
4. Frank H. Netter, Nguyễn Quang Quyền (dịch) (2010), *Atlas Giải phẫu người*, Nhà xuất bản Y học.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày vai trò và mối liên quan của chuyên ngành giải phẫu học với các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng khác Kể ra được đầy đủ các chi tiết giải phẫu chính của tất cả các bộ phận trong cơ thể người. Phân tích được mối liên quan từng bộ phận trong các hệ thống, các cơ quan trong cơ thể. Giải thích được các ứng dụng của giải phẫu học trong các môn chuyên ngành Nội, Ngoại, Sản, Chẩn đoán hình ảnh, Châm cứu…	C1, C7, C9, C19, C20, C21

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT2	Chỉ ra được trên thi thể, hình vẽ, phim X quang, CT scanner, trên người sống, trên tiêu bản… các chi tiết giải phẫu đã học.	C1, C2, C3, C6, C8, C9, C20
MT3	Chấp nhận tầm quan trọng của môn giải phẫu học là cơ sở của tất cả các môn cơ sở và lâm sàng của y học. Trân trọng và tri ân các thi thể khi thực hành tại phòng thực tập của Bộ môn.	C6, C8, C9

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra giữa kỳ	MT1, MT2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	*Lý thuyết:*Bài kiểm tra tổng kết, hình thức trắc nghiệm MCQ (Multiple Choice Questions) - (chọn 1 trong 5 câu trả lời) 60 câu hỏi. *Thực hành:*Bài kiểm tra tổng kết gồm 40 câu thực hành: trả lời các câu hỏi trên mô hình, tiêu bản và thi thể.	MT1, MT2, MT3	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung		Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
Học phần 1	Tuần 1	3	2	MT1	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
	Bài mở đầu Xương khớp chi trên Vùng nách - Vùng cánh tay Vùng cẳng tay – Khuỷu				
	Tuần 2	3	2	MT1	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
	Vùng bàn tay				

Nội dung		Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
	Xương khớp chi dưới Vùng mông Vùng đùi				
	Tuần 3	3	2	MT1	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
	Vùng kheo, Vùng cẳng chân Vùng bàn chân Xương đầu mặt Khớp thái dương hàm - Cơ mạc đầu mặt cổ				
	Tuần 4	3	2	MT1	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
	ĐM cảnh chung - ngoài – trong – ĐM d/ đòn Hệ TM, bạch mạch đầu mặt cổ, ĐRTK cổ Miệng, Răng, Lưỡi, Tuyến nước bọt, Mũi – Hầu Mắt, tai, Thanh quản, Tuyến giáp				
Học phần 2	Tuần 1	3	2	MT1	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
	Đại cương thần kinh – Tủy gai Hành,Cầu,Trung,Tiểu não, não thất tư. Gian não, Thất não 3, hình thể ngoài bán cầu đại não. Hình thể trong bán cầu đại não, não thất bên.				
	Tuần 2	3	2	MT1	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
	Màng não, Mạch não, Dịch não tủy. Đường dẫn truyền thần kinh, thần kinh thực vật. 12 đôi dây thần kinh sọ. 12 đôi dây thần kinh sọ.				
	Tuần 3	3	2	MT1	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
	Xương cơ thân mình				

Nội dung		Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
	Cơ hoành, Ống bẹn, Trung thất Phổi, Màng phổi, Tim Dạ dày, Lách				
	Tuần 4	3	2	MT1	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
	Tá tụy, Gan Ruột non, ĐM mạc treo tràng trên Ruột già, ĐM mạc treo tràng dưới Thận, Tuyến trên thận				
	Tuần 5	3	2	MT1	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
	Niệu quản, Bàng quang, đáy chậu, niệu đạo Sinh dục nam Sinh dục nữ Phúc mạc				

Thực hành

Nội dung		Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
Học phần 1	Chi trên, chi dưới	6	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra sau mỗi buổi
	Bài mở đầu Xương khớp chi trên Vùng nách - Vùng cánh tay Vùng cẳng tay – Khuỷu				
	Chi trên, chi dưới	6	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra sau mỗi buổi
	Vùng bàn tay Xương khớp chi dưới Vùng mông Vùng đùi				
	Chi trên, chi dưới	6	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra sau mỗi buổi
	Vùng kheo, Vùng cẳng chân Vùng bàn chân				

Nội dung		Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
	Xương đầu mặt Khớp thái dương hàm - Cơ mạc đầu mặt cổ				
	Vùng đầu mặt cổ	8	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra sau mỗi buổi
	ĐM cảnh chung - ngoài – trong – ĐM d/ đòn Hệ TM, bạch mạch đầu mặt cổ, ĐRTK cổ Miệng, Răng, Lưỡi, Tuyến nước bọt, Mũi – Hầu Mắt, tai, Thanh quản, Tuyến giáp				
Học phần 2	Hệ thần kinh	8	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra sau mỗi buổi
	Đại cương thần kinh – Tủy gai Hành,Cầu,Trung,Tiểu não, não thất tư. Gian não, Thất não 3, hình thể ngoài bán cầu đại não. Hình thể trong bán cầu đại não, não thất bên.				
	Hệ thần kinh	8	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra sau mỗi buổi
	Màng não, Mạch não, Dịch não tủy. Đường dẫn truyền thần kinh, thần kinh thực vật. 12 đôi dây thần kinh sọ. 12 đôi dây thần kinh sọ.				
	Vùng ngực bụng	6	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra sau mỗi buổi
	Xương cơ thân mình Cơ hoành, Ống bẹn, Trung thất Phổi, Màng phổi, Tim Dạ dày, Lách				
	Vùng ngực bụng	6	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra sau mỗi buổi
	Tá tụy, Gan				

Nội dung		Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
	Ruột non, ĐM mạc treo tràng trên Ruột già, ĐM mạc treo tràng dưới Thận, Tuyến trên thận				
	Vùng ngực bụng	6	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra sau mỗi buổi
	Niệu quản, Bàng quang, đáy chậu, niệu đạo Sinh dục nam Sinh dục nữ Phúc mạc				

6. Quy định của môn học

- Học viên nên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ (TH).
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y / Bộ môn Giải phẫu
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, phường 11, Quận 5, TP. HCM.
- Điện thoại Bộ môn:08.39509943.
- Email: giaiphauhoc@yahoo.com.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**MÔ PHÔI**
- Mã môn học:	3.1.1.18
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (2 Lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết (buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Sinh học tế bào và Di truyền học
- Môn học song hành:	Không

2. Mô tả môn học:

Mô học là môn học cung cấp kiến thức cơ sở ngành. Mô học nghiên cứu sự phát triển, cấu tạo, hoạt động và chức năng bình thường của các mô trong cơ thể người sống ở mức độ vi thể và siêu vi thể

Phôi thai học là môn học cung cấp kiến thức cơ bản ngành liên quan đến phôi thai học để phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị.

7. Nguồn học liệu

Tiếng Việt

[1] Nguyễn Trí Dũng (2001). *Phôi thai học người*. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
[2] Trịnh Bình (2003). *Những sự kiện chủ yếu liên hệ lâm sàng*. NXB Y học.
[3] Đỗ Kính (2008). *Thực nghiệm và ứng dụng lâm sàng*. NXB Y học.
[4] Bộ môn Mô Phôi. *Mô học*. ĐH Y Dược TP.HCM
[5] Phan Chiến Thắng, Nguyễn Trí Dũng (2009). *Thực tập Mô học*. NXB Khoa học và Kỹ thuật

Tiếng Anh

[1] Keith L.(2007).*The Developing Human: Clinically Oriented Embryology*, 8th Edition . ISBN: 9781416037064
[2] Thomas W. Sadler (2009). *Langman's Medical Embryology, Eleventh Edition: North American Edition*. Publisher: Lippincott Williams & Wilkins.
[3] Alan Steven (2005). *Human histology*. Elsevier Mosby
[4] Junqueira (2010).*Basic histology*. The McGraw-Hill Companies

8. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Mô tả cấu tạo mô học bình thường của các loại tế bào và chất gian bào của từng mô ở mức độ vi thể, siêu vi thể và phân tử.	C1
MT2	Phân tích được chức năng và cơ chế hoạt động chủ yếu của các thành phần cấu tạo đó trong điều kiện bình thường.	C1
MT3	Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan.	C1

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT4	Giải thích sự liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng trong từng mô và cơ quan.	C1
MT5	Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể trong một thời gian hạn định.	C1
MT6	Nhận biết được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí môn Mô học trong giáo dục y khoa.	C1, C2
MT7	Phát hiện được những vấn đề lý luận và thực tiễn cần được nghiên cứu tiếp tục trong lĩnh vực mô học	C1, C2, C3
MT8	Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, đồng thời biết các nguyên tắc căn bản về bảo quản kính hiển vi.	C1, C5, C6, C8, C9
MT9	Nhận dạng được các tế bào, mô và cơ quan với một số chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học trong một thời gian nhất định.	C1
MT10	Mô tả được quá trình hình thành và phát triển phôi từ một tế bào sinh dục ban đầu	C1
MT11	Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của ba lá phôi	C1
MT12	Mô tả được quá trình biệt hóa hình thành cơ quan trong cơ thể từ các lá phôi	C1
MT13	Gắn kết được các môn học Mô học, Sinh học Tế bào, Di Truyền y học, hoàn chỉnh về các môn y học cơ sở	C1
MT14	Xây dựng kiến thức nền tảng để tiếp thu được các môn Sản khoa, Ngoại khoa và Nhi khoa	C1
MT15	Cung cấp các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến hình thái học	C1
MT16	Phát hiện được những vấn đề lý luận và thực tiễn cần được nghiên cứu tiếp tục trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản.	C1, C3

9. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Không		

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A2. Đánh giá giữa kỳ	Không		
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1-16	100%

10. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết phần MÔ

STT	Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
1	Bài mở đầu	1		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7	Bài đánh giá cuối kỳ
2	Biểu mô	1			
3	Mô liên kết	1			
5	Sụn, xương	1			
6	Mô thần kinh	1			
7	Hệ thần kinh		2		
8	Mô cơ	1			
9	Mô máu		2		
10	Cơ quan tạo huyết	1			
12	Hệ tuần hoàn		2		
13	Ống tiêu hoá	1			
14	Tuyến tiêu hoá		2		
16	Phổi	1			
17	Da	1			
18	Tiết niệu	1			
19	Mô giác quan	1			
20	Cơ quan sinh dục nữ	1			
21	Cơ quan sinh dục nam	1			
22	Cơ quan nội tiết	1			

Lý thuyết phần PHÔI

STT	Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
1	Bài mở đầu	1		MT 10 - 16	Bài đánh giá cuối kỳ
2	Sự thụ tinh	1			
4	Sự phân cắt	1			
6	Sự làm tổ	1			
7	Dị dạng, đa thai	1			
8	Sự hình thành hệ Tim mạch	2			
9	Sự hình thành hệ Tiêu hoá	2			
10	Sự hình thành hệ Tiết niệu	2			
11	Sự hình thành hệ Sinh dục	2			
12	Quá trình tạo chi	2			
13	Xác định giới tính	1			
14	Miệng, mặt	1			

Thực hành phần MÔ

STT	Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
1	Biểu mô	2		MT8, MT9	Trắc nghiệm chạy trạm
2	Mô liên kết	4			
3	Sụn, xương	4			
4	Mô máu	4			
5	Mô cơ	4			
6	Mô thần kinh, mạch máu	4			
7	Cơ quan tạo huyết	4			
8	Ôn tập đợt 1	2			
9	Ống tiêu hoá	4			
10	Tuyến tiêu hoá	4			
11	Phổi, da	4			

***11.* Quy định của môn học**

- Dự lớp:

+ Lí thuyết: Không bắt buộc sinh viên phải có mặt nhưng khuyến khích tham dự giờ giảng Lý thuyết tại giảng đường để có thể phát triển những kỹ năng học tập cần thiết.

+ Thực hành: Bắt buộc, nếu vắng quá 10% tổng số buổi thực tập sẽ không được phép dự thi kiểm tra

- Lý thuyết: Thi trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Mỗi bài thi cuối khóa có 100 câu hỏi, thời gian bài 30-45 giây mỗi câu. Mỗi bài thi kiểm tra chia ra làm nhiều dạng câu hỏi. Chọn một khả năng phù hợp nhất trong các đáp án. Các dạng câu hỏi bao gồm:

+ Câu hỏi chọn trả lời

+ Câu hỏi đúng/ sai.

+ Câu hỏi ghép cặp thíc hợp: dùng hình hoặc câu trả lời

+ Dạng câu hỏi nhân – quả

Mỗi câu hỏi trong bài kiểm tra chỉ có một đáp án duy nhất.

Bài thi đạt điểm trung bình được tính số câu đúng đạt được bằng tổng khả năng xác suất đúng và trung bình của phần còn lại.

Thời gian công bố điểm thi sẽ được dán bảng điểm tại Bộ môn vào tuần thứ 2 sau khi kết thúc kỳ thi.

Thời gian nhận đơn chấm phúc khảo sẽ được Bộ môn thông báo trong vòng 1 tuần sau khi công bố điểm tại bộ môn.

-Thực hành: trắc nghiệm chạy trạm (OSCE)

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/ Bộ môn Mô Phôi
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, F11, Q5, TP.HCM
- Điện thoại Bộ môn:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**SINH LÝ**
- Mã môn học:	3.1.1.19
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 4	4 tín chỉ (2 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết (8 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	60 tiết thực hành (… buổi)
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu
- Môn học song hành:	…

36. Mô tả môn học:

Học phần Sinh Lý học gồm các kiến thức cơ bản về chức năng, cơ chế, sự điều hòa hoạt động và mối liên hệ giữa chức năng của các tế bào, các cơ quan và hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người bình thường; giải thích được mối liên hệ giữa cơ thể và môi trường sống; phân tích được ý nghĩa một số xét nghiệm thông thường trong thực hành lâm sàng

37. Nguồn học liệu

Giáo trình:

1. Tài liệu học tập:

Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Dược TPHCM. Sinh lý học Y khoa - tập I, 2013
Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Dược TPHCM. Sinh lý học Y khoa - tập II, 2013
Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Dược TPHCM. Giáo trình thực tập Sinh lý học, 2014
Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Dược TPHCM. Câu hỏi trắc nghiệm sinh lý học, 2014

Tài liệu khác:

Guyton Arthur C. Textbook of Medical Physiology, 12th ed.
Ganong William F.Review of Medical Physiology 23th ed.

38. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày chức năng của các tế bào, các cơ quan và hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người bình thường; Giải thích cơ chế và sự điều hòa hoạt động của các tế bào, các cơ quan và hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người bình thường.	C1
MT2	Phân tích được mối liên hệ giữa chức năng của các tế bào, các cơ quan và hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người bình thường,	C1

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
	phân tích được mối liên hệ giữa cơ thể và môi trường sống.	
MT3	Trình bày vai trò và mối liên quan của chuyên ngành sinh lý học với các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng khác.	C1, C2, C9, C20, C21
MT4	Phân tích và thực hiện được một số xét nghiệm thông thường trong thực hành lâm sàng.	C1, C2, C9

39. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 80% số buổi thực hành	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra	MT1, MT2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra cuối kỳ	MT1, MT2, MT3, MT4	60%

40. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Sinh lý máu – đông cầm máu	2		MT1, MT2	Cuối kỳ
Sinh lý tuần hoàn	4		MT1, MT2	Cuối kỳ
Sinh lý hô hấp	4		MT1, MT2	Cuối kỳ
Sinh lý hệ niệu – thận	4		MT1, MT2	Cuối kỳ
Sinh lý hệ tiêu hóa	4		MT1, MT2	Cuối kỳ
Sinh lý hệ nội tiết	4		MT1, MT2	Cuối kỳ
Sinh lý sinh sản	2		MT1, MT2	Cuối kỳ
Sinh lý hệ thần kinh trung ương	4		MT1, MT2	Cuối kỳ
Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	2		MT1, MT2	Cuối kỳ

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Phân tích huyết đồ - nhóm máu	8		MT4	Không
Hô hấp ký	6		MT4	Không
Phân tích điện tâm đồ phần 1	8		MT4	Không
Phân tích điện tâm đồ phần 2	8		MT4	Không

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Nghiệm pháp dung nạp glucose	8		MT4	Không
Hệ số thanh lọc	6		MT4	Không
Điện não đồ	4		MT4	Không
Đo vận tốc dẫn truyền vận động và cảm giác thần kinh giữa	8		MT4	Không
Thi thực tập	4		MT4	Có

6. Quy định của môn học

(các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và bài báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ…)

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y – Bộ môn Sinh Lý
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Y - ĐHYD
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**HÓA SINH**
- Mã môn học:	3.1.1.20
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (3 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	45 tiết lý thuyết (8 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	32 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Hóa học
- Môn học song hành:	Không

3. Mô tả môn học:

Hóa sinh cơ sở là môn học quan trọng thuộc về nhóm các môn học Y khoa cơ sở.Môn hóa sinh cơ sở cung cấp những kiến thức về cấu tạo và chuyển hóa các chất trong cơ thể, các rối loạn chuyển hóa gây ra bệnh tật. Đồng thời trang bị kỹ năng thực hành để xác định tính chất hóa học của các chất, định tính và định lượng các chất trên lâm sàng, từ đó giúp chẩn đoán chính xác bệnh tật, đưa ra hướng điều trị và theo dõi bệnh tật. Để học tốt môn này cần có kiến thức về các môn học như sinh vật, hóa học, vi sinh, sinh học phân tử,…

2. Nguồn học liệu

Tiếng việt

- Đỗ Đình Hồ và cộng sự, 2005- Hóa sinh y học- NXB Y học, chi nhánh TP.HCM.

- Lê Xuân Trường và cộng sự, 2011- Thực hành Hóa sinh, TP.HCM

Tiếng Anh

- Mathew, 2000- Biochemistry- International third edition.

- Robert K.Murray, 1996- Harper’s biochemistry- Prentice- Hall International, Inc. 24th edition.

- Gerhard Meisenberg, 2006- Principles of Medical Biochemistry- Mosby Elsevier- 2nd edition.

- Garrett Grisham, 2007- Biochemistry, updated third edition, Thomson-Bnooks/cole

12. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về Hóa sinh đại cương và Hóa sinh chuyển hóa các chất. - Giải thích, liên hệ được các kiến thức xét nghiệm Hóa sinh thông thường vào các bệnh lý lâm sàng và nghiên cứu về Y sinh học.	C1,2
MT2	- Tiến hành được các thí nghiệm cơ bản về hóa sinh tại phòng thực tập	C12
MT3	- Giải thích, liên hệ được các kiến thức xét nghiệm Hóa sinh thông thường vào các bệnh lý lâm sàng và nghiên cứu về Y sinh học.	C3, C18
MT4	- Tuân thủ nội quy phòng thực tập - Trung thực trong thi cử - Ý thức được tầm quan trọng của các xét nghiệm hóa sinh thông thường trong các bệnh lý lâm sàng và nghiên cứu y sinh học	C9

4.Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 90% tổng số buổi	10%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A2. Đánh giá giữa kỳ	MCQ	MT1	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	MCQ, bảng kiểm, kết quả đo máy	MT1, MT2, MT3, MT4	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Hóa học glucid	2		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Hóa học lipid	2		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Hóa học acid amin và protein	2		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Hóa học hemoglobin	1		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Hóa học acid nucleic	2		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Xúc tác sinh học	4		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Khái niệm chuyển hóa các chất	2		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Chuyển hóa năng lượng	4		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Chuyển hóa glucid	4		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Chuyển hóa lipid	4		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Chuyển hóa acid amin	4		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Chuyển hóa hemoglobin	1		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Chuyển hóa acid nucleic	1		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Sinh tổng hợp protein	2		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Liên quan điều hòa chuyển hóa	4		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
PCR và ứng dụng	2		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
REALTIME PCR và ứng dụng	2		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Kỹ thuật giải trình tự và ứng dụng	2		MT1,3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Hóa học glucid	4		MT1	Bảng kiểm, kết quả đo máy
Hóa học lipid	4		MT2, MT4	Bảng kiểm, kết quả đo máy
Hóa học acid amin và protein	4		MT5	Bảng kiểm, kết quả đo máy
Hóa học hemoglobin + acid nucleic	4		MT3	Bảng kiểm, kết quả đo máy
Chuyển hóa glucid	4		MT2	Bảng kiểm, kết quả đo máy
Chuyển hóa lipid	4		MT1, MT2	Bảng kiểm, kết quả đo máy
Chuyển hóa acid amin	4		MT1, MT2	Bảng kiểm, kết quả đo máy
Chuyển hóa hemoglobin + acid nucleic	4		MT1, MT2	Bảng kiểm, kết quả đo máy

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y / Bộ môn Hóa sinh
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, P11, Quận 5, TPHCM
- Điện thoại Bộ môn: biochemistry@ump.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**VI SINH**
- Mã môn học:	3.1.1.21
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐Kiến thức cơ bản ☐Kiến thức chuyên ngành ☐Môn học chuyên về kỹ năng	☒Kiến thức cơ sở ngành ☐Kiến thức khác ☐Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết / số buổi:	32 tiết lý thuyết (buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành (6 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Sinh họcvà di truyền
- Môn học song hành:	

41. Môtảmônhọc:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có thể biết được những vấn đề cơ bản của vi sinh y khoa, của miễn dịch học, những đặc điểm vi sinh, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán phòng thí nghiệm, biện pháp phòng ngừa một số vi khuẩn và virut gây bệnh thường gặp

42. Nguồnhọcliệu

Giáotrình:

[1] Bộmônvisinh – khoa y- đạihọc Y Dược TP. HCM. *Visinhhọc.* Nxb y học.

[2] Bộmônvisinh – khoa y- đạihọc Y Dược TP. HCM. *Vi rúthọc.* Nxb y học.

43. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Mô tả được vị trí của vi khuẩn trong sinh giới, sơ đồ cấu tạo vi khuẩn, các giai đoạn tăng trưởng vi khuẩn Khái quát hóa được tiến trình nhiễm khuẩn, cơ chế miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu. Trình bày được các đặc tính vi sinh vật của một số vi khuẩn, virut thường gặp ở Việt Nam. Mô tả được cơ chế gây bệnh và biểu hiện lâm sàng của một số vi khuẩn, virut thường gặp. Khái quát hóa được vấn đề điều trị, dịch tễ học và phòng ngừa một số loại vi khuẩn, virut thường gặp	C1, C2
MT2	Trình bày được các kỹ thuật xác định một số vi khuẩn, vi rút trong phòng thí nghiệm Sử dụng được một số dụng cụ vi sinh học và tiến hành được các kỹ thuật xác định một số vi khuẩn, vi rút trong phòng thí nghiệm	C10, C12

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT3	Đọc và biện luận được kết quả của một số phản ứng miễn dịch, sinh học phân tử chẩn đoán bệnh nhiễm vi sinh vật.	C10, C12

44. Đánhgiámônhọc

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT mônhọc	Tỷlệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	MT1	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1,2,3	60%

45. Nội dung giảngdạy

Lý thuyết

Nội dung	Sốtiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương về Vi sinh học	01		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Cấu tạo & sinh lý học vi khuẩn	01		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Di truyền học vi khuẩn	01		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Thuốc kháng sinh	01		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Nhiễm khuẩn và Miễn dịch	01		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Kháng nguyên–Kháng thể Đáp ứng miễn dịch	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Miễn dịch không đặc hiệu	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Phản ứng KN – KT	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Vắcxin và huyết thanh	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Cầu khuẩn gây bệnh	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Vi khuẩn đường ruột	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
VK bạch hầu – *Pseudomonas*	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Các vi khuẩn kỵ khí	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ

Nội dung	Sốtiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
VK dịch hạch – VK *Chlamydia*	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Campylobact-Helicobacter - VK tả	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
VK lao – VK phong	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Xoắn khuẩn giang mai - Leptospira	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Hemophilus – Bordertella – Rickettsia	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
VK thường trú - Nhiễm trùng BV	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Ứng dụng kỹ thuật SHPT trong chẩn đoán bệnh nhiễm vi sinh vật	1		MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Đại cương về Virus	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Bệnh sinh và kiểm soát bệnh do virus	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Myxovirus (Ortho- & Paramyxovirus)	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Arbovirus - Herpesvirus	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Picornavirus – Adenovirus- Rotavirus	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Virus HIV	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Virus rubella - Virus dại - Các virus viêm gan	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ

Thực hành

Nội dung	Sốtiết		Mụctiêu	Bàiđánhgiá
	Lên lớp	Tự học		
Cách lấy bệnh phẩm Phương pháp phân lập vi khuẩn Kháng sinh đồ.	05		MT2, 3	Cuối kỳ
Nhuộm gram.	05		MT2, 3	Cuối kỳ

Nội dung	Sốtiết		Mụctiêu	Bàiđánhgiá
	Lên lớp	Tự học		
Nhuộm kháng acid Kháng sinh đồ (tiếp theo).				
Các cầu khuẩn gây bệnh Phương pháp nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí.	05		MT2,3	Cuối kỳ
Trực khuẩn đường ruột.	05		MT2,3	Cuối kỳ
Ứng dụng kỹ thuật Miễn dịch, SHPT trong chẩn đoán bệnh nhiễm vi sinhvật: biện luận các xét nghiệm chẩn đoán bệnh viêm gan B.	05		MT2, 3	Cuối kỳ
Ôn tập		05	MT2, 3	Cuối kỳ

46. **Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ (TH).
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi TH bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

7. Phụtráchmônhọc

- Khoa/ Bộmôn: *Khoa Y- Bộ môn Vi sinh/Khoa YHCT*
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: (08) 38558411 - 114

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**KÝ SINH TRÙNG**
- Mã môn học:	3.1.1.22
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐Kiến thức cơ bản ☐Kiến thức chuyên ngành ☐Môn học chuyên về kỹ năng	☒Kiến thức cơ sở ngành ☐Kiến thức khác ☐Môn học đồ án / luận văn tốt nghiệp
- Sốtínchỉ:	3 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết (12 buổi)
+ Số tiết thực hành / số buổi:	30 tiết thực hành (6 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Sinh học và di truyền, Giải phẩu học, Sinh lý học
- Môn học song hành:	Nội, Da Liễu, Nhiễm, Lao, Chẩn đoán hình ảnh

47. Mô tả môn học:

Giúp sinh viên nhận được tính phổ biến và tầm quan trọng của bệnh ký sinh trùng và vi nấm thường gặp tại cộng đồng, biết được mối quan hệ con người - ký sinh trùng - môi trường - động vật trong dây truyền nhiễm ký sinh trùng tại cộng đồng và biết được những đặc điểm về hình thái học, chu trình phát triển, dịch tễ và tính chất gây bệnh của ký sinh trùng phổ biến tại cộng đồng. Môn học này liên quan các ngành Y học khác như Nội, Da Liễu, Nhiễm, Lao, Chẩn đoán hình ảnh

48. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Bộ môn Ký sinh trùng (2010). *Ký sinh trùng Y học*. Nhà xuất bản Y học TP. Hồ Chí Minh

[2] Bộ môn Ký sinh trùng (2011) *Xét nghiệm cơ bản và atlas ký sinh trùng*. Nhà xuất bản Y học TP. Hồ Chí Minh

Tài liệu khác:

[1] Học viện Quân Y(1998). Ký sinh trùng y học. NhàxuấtbảnY họcHàNội

[2] Trần Vinh Hiển, Trần Phủ Mạnh Siêu (2012).*Ký sinh học*

[3](1991) *An Illustrated Book of Helminthic zoonose*Nxb International Medical Foundation of Japan.

[4] Jan A. Rozendaal(2000)*Phòng chống vật truyền bệnh* Nxb Y học 2000

49. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh KST thường gặp ở việt nam Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do KST thường gặp ở Việt Nam.	C1,C2
MT2	Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng ttrong điều trị bệnh KST thường gặp ở Việt Nam. Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống các tác nhân KST thường gặp ở Việt Nam.	C1,C2
MT3	Chẩn đoán định hướng một số bệnh KST thường gặp ở Việt Nam Chỉ định và biện luận được các xét nghiệm chẩn đoán KST thường gặp ở Việt	C11
MT4	Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông thường để xem lam nhận diện một số KST thường gặp ở việt nam Xác định đúng một số KST thường gặp ở việt nam trên lam Đọc và viết đúng tên latinh của một số KST.	C11,12
MT5	Ý thức được tầm quan trọng của KST đối với sức khỏe cá nhân và cộng đồng Tuân thủ nội quy phòng thực tập Trung thực trong thi cử	C17

50. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷlệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	MT5	10 %
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	MT 1,2,3,4,5	30
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT 1,2,3,4,5	60

51. Nội dung giảngdạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương KST Y Học	4		MT1,2	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Giun truyền qua đất/ Giunđũa, tóc, móc, lươn	2		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Giun Kim, Giun chỉ bạch huyết	2		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Sán lá truyền qua thực phẩm/ Sán lá gan nhỏ, sán lá gan lớn, sán lá phổi, sán lá ruột	2		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Sán dãy bò, sán dãy lợn	2		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Amíp gây bệnh	2		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Trùng roi đường ruột, trùng roi đường niệu sinh dục	2		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Đặc điểm sinh học của KST sốt rét. Sinh bệnh học sốt rét, đặc điểm dịch tễ sốt rét ở Việt Nam, phòng chống sốt rét, trùng bào tử (*Toxoplasma*, *Cryptosporidium*)	6		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Tiết túc gây bệnh và truyền bệnh. Đấu tranh phòng chống côn trùng	4		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Vi Nấm Y học: vi nấm ngoại biên	2		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ
Vi Nấm Y học: vi nấm nộ tạng	2		MT1,2,3,	Bài kiểm tra tổng kết, giữa kỳ

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Cách lấy mẫu phân, lưu mẫu phân và phương pháp xét nghiệmphân, biện luận kết quả.	4		MT4	Bài kiểm tra thực hành
Hình thể trứng, ấu trùng, trưởng hành của giun thường gặp	4		MT4	Bài kiểm tra thực hành
Hình thể trứng, ấu trùng, trưởng thành của sán thường gặp	4		MT4	Bài kiểm tra thực hành
Hình thể đơn bào	4		MT4	Bài kiểm tra thực hành
Hình thể tiết túc y học thường gặp	4		MT4	Bài kiểm tra thực hành
Hình thể vi nấm y học thường gặp	4		MT4	Bài kiểm tra thực hành
Kiểm tra	4		MT4,5	

6. Quy định của môn học

- Học viên nên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu (TH) sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộmôn: khoa y- bộ môn ký sinh trùng/ Khoa YHCT
- Địa chỉ liên hệ: 217 - HồngBàng - Q5 - TpHồChí Minh
- Điện thoại liên hệ: (08). 66601183 - (08).38558411 - 111

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Mã môn học:	3.1.1.23
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☒Kiến thức cơ sở ngành ☐Kiến thức khác ☐Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	giải phẫu học, mô phôi
- Môn học song hành:	Không

1. Mô tả môn học:

Giải phẫu bệnh là khoa học nghiên cứu các tổn thương. Trong lĩnh vực Y khoa hiện đại, Giải phẫu bệnh đang nắm giữ vai trò rất quan trọng. Giải phẫu bệnh là chìa khóa cho việc tầm soát bệnh, chẩn đoán chính xác bệnh. Từ đó, đưa ra hướng điều trị đúng, đồng thời Giải phẫu bệnh còn giữ vai trò không kém phần quan trọng trong việc theo dõi sau điều trị và tiên lượng cho bệnh nhân.

Môn học này cung cấp cho học viên một số kiến thức cơ bản về các bệnh lý thường gặp trong thực hành lâm sàng (đặc biệt có liên quan đến u và các tổn thương dạng u), đặc điểm hình ảnh đại thể, vi thể của một số bệnh lý thường gặp gặp.

2. Nguồn học liệu

Nguyễn Sào Trung(2010), *Giải phẫu bệnh học*, Nhà xuất bản Y học TP. HCM.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được lịch sử phát triển của kỹ thuật giải phẫu bệnh. Trình bày được các đặc điểm chính của bệnh học đại cương (viêm, u, tổn thương cơ bản của tế bào và mô). Trình bày được các đặc điểm chính (tổn thương đại thể, vi thể) của một số bệnh thường gặp (theo danh mục theo mô hình bệnh tật). Giải thích được ý nghĩa của kết luận giải phẫu bệnh, tế bào bệnh học của một số bệnh thường gặp.	C1, C2, C3
MT2	Chỉ định đúng các xét nghiệm giải phẫu bệnh thường quy, hóa mô miễn dịch của một số bệnh thường gặp tại cộng đồng. Đánh giá đúng các tổn thương đại thể của một số bệnh thường gặp: …	C1, C2, C3, C8, C9, C20, C21

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
	Áp dụng được kết luận giải phẫu bệnh, tế bào bệnh học vào chẩn đoán và xử trí lâm sàng các bệnh thường gặp.	
MT3	Chấp nhận lấy mẫu và gởi mẫu đúng trong thực hành lâm sàng hàng ngày. Đồng cảm với nỗi lo lắng của bệnh nhân khi chờ kết quả GPB, TBH của bệnh nghi ác tính Chấp nhận phối hợp chặt chẽ giữa GPB và lâm sàng trong thực hành lâm sàng hằng ngày.	C5, C6, C8, C9

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	MT1, MT2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	*Lý thuyết:*Bài kiểm tra tổng kết, hình thức tập trung, trắc nghiệm. *Thực hành:* Thi đọc tiêu bản trên kính hiển vi hoặc hình ảnh trên powerpoint. Thi lần 1 vào tuần cuối của đợt thực tập; thi lần 2 sau khi có điểm thi lần 1 khoảng từ 3-4 tuần.	MT1, MT2, MT3	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Giới thiệu môn GPB Tổn thương cơ bản tế bào và mô	2	0	MT1, MT2	Câu hỏi lượng giá mỗi bài
Rối loạn tuần hoàn	2	0	MT1, MT2	như trên (nt)
Viêm	2	0	MT1, MT2	nt
U – U lành – Ung thư	2	0	MT1, MT2	nt

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Bệnh tuyến giáp	2	0	MT1, MT2	nt
Bệnh tuyến vú	1	0	MT1, MT2	nt
Bệnh sinh dục nữ	1	0	MT1, MT2	nt
Bệnh sinh dục nam	1	0	MT1, MT2	nt
Bệnh thực quản – dạ dày	1	0	MT1, MT2	nt
Tá tràng – ruột non – gan mật	1	0	MT1, MT2	nt

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Sinh viên thực tập ở giảng đường thực tập bộ môn Giải phẫu bệnh trên kính hiển vi. Đối với các tiết học có giảng viên hướng dẫn: sinh viên học tại giảng đường, giảng viên hướng dẫn trực tiếp trên kính hiển vi, sau đó sinh viên tự thực hành trên kính hiển vi với các tiêu bản bệnh được cung cấp. Đối với các buổi tự học: sinh viên tự thực hành trên kính hiển vi với các tiêu bản bệnh được cung cấp.	30	0	MT1, MT2, MT3	Bài thu hoạch sau mỗi bài học

6. Quy định của môn học

- Học viên nên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ (TH).
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y / Bộ môn Giải phẫu bệnh
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, TP. HCM
- Điện thoại Bộ môn: 08-39506909.
- Email: bmgpb@ump.edu.vn.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**SINH LÝ BỆNH- MIỄN DỊCH**
- Mã môn học:	3.1.1.24
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết (… buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành (… buổi)
- Môn học tiên quyết:	Sinh lý, GP bệnh
- Môn học song hành:	Không

52. Mô tả môn học:

Sau khi học xong học phần Miễn dịch Sinh lý bệnh, sinh viên có khả năng giải thích được cơ chế miễn dịch bình thường và bệnh lý của cơ thể; cơ chế bệnh sinh, cơ chế các triệu chứng của các bệnh thường gặp trong cộng đồng và cơ chế của một số bệnh lý thực nghiệm; cũng như ứng dụng của Miễn dịch Sinh lý bệnh trong phòng bệnh và điều trị các bệnh thường gặp.

53. Nguồn học liệu

Giáo trình:

Sách Miễn dịch và Sinh lý bệnh, Đại Học Y Dược TP HCM, 2006.

54. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các khái niệm về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, quá trình bệnh lý theo các quan điểm trước đây và hiện tại;	C1, C2, C20. C21
MT2	Trình bày vai trò và mối liên quan của chuyên ngành sinh lý bệnh, miễn dịch với các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng khác và chủng ngừa.	C1, C2, C9,
MT3	Giải thích được cơ chế bệnh sinh của các quá trình bệnh lý thường gặp trong cộng đồng và một số bệnh lý thực nghiệm.	C1, C2, C20, C21
MT4	Giải thích được các cơ chế bảo vệ cơ thể bằng miễn dịch không đặc hiệu và đặc hiệu.	C1, C2

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT5	Giải thích được tình trạng dung nạp với kháng nguyên bản thân và đáp ứng với kháng nguyên lạ.	C1, C2
MT6	Giải thích bệnh lý do bất thường của hệ thống miễn dịch và nguyên tắc điều trị.	C1, C2
MT7	Giải thích các cơ chế sinh bệnh của các mô hình bệnh lý trong 6 bài thực tập.	C1, C2,

55. Đánh giá môn học

)

Thành phần đánh giá LT	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra giữa kỳ	MT1,2,3,4,5,6,7	40%
A2. Đánh giá cuối kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	MT1,2,3,4,5,6,7	60%

Thành phần đánh giá TH	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Điểm chuyên cần	SV cần có mặt 90% số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra giữa kỳ	MT3,4,5,6,7	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	MT3,4,5,6,7	60%

56. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương miễn dịch	1		MT1, MT2	Giữa kỳ, cuối kỳ
Mở đầu và khái niệm	1		MT1, MT2	Giữa kỳ, cuối kỳ
Kháng nguyên	1		MT1, MT2	Giữa kỳ, cuối kỳ
Kháng thể	1		MT1, MT2	Giữa kỳ, cuối kỳ
RL cấu tạo máu	1		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
Bổ thể	1		MT1, MT2	Giữa kỳ, cuối kỳ
SLB tiêu hóa	2		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
Đáp ứng miễn dịch	1		MT1, MT2	Giữa kỳ, cuối kỳ
Nhóm phù hợp mô	1		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
Phản ứng quá mẫn	1		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
Protid	1		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
Lipid	1		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
Glucid	1		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
Muối – nước	1		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Acid – Base	1		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
Viêm	2		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
RL thân nhiệt-sốt	2		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
SLB gan và mật	2		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
Cơ quan, tế bào miễn dịch	2		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
SLB hô hấp	2		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
SLB tuần hoàn	2		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ
SLB tiết niệu	2		MT3,4,5,6,7	Giữa kỳ, cuối kỳ

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Shock chấn thương	4		MT3,4,5,6,7	Cuối kỳ
RL Miễn dịch	6		MT3,4,5,6,7	Cuối kỳ
RL Hô Hấp	4		MT3,4,5,6,7	Cuối kỳ
RL Chuyển Hóa	6		MT3,4,5,6,7	Cuối kỳ
RL Tiêu Hóa	6		MT3,4,5,6,7	Cuối kỳ
RL Tiết Niệu	4		MT3,4,5,6,7	Cuối kỳ

6. Quy định của môn học

- Sinh viên không nộp bài tập và bài báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài;
- Sinh viên vắng 10% buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ…

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: *Khoa Y- Bộ môn Sinh lý bệnh- miễn dịch.*
- Liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**DƯỢC LÝ**
- Mã môn học:	3.1.1.25
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (3 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	60 tiết lý thuyết (30 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Hóa sinh, Sinh lý bệnh
- Môn học song hành:	Không

57. **Mô tả môn học: Dược lý**

Môn Dược lý là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành, giảng dạy cho đối tượng BS YHCT. Môn Dược lý cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ chế và hướng dẫn sử dụng một số nhóm thuốc thông thường như: thuốc tim mạch, kháng sinh, thuốc kháng viêm, giảm đau, hormon,…Để học tốt môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Hóa sinh, Sinh lý bệnh,…

58. **Nguồn học liệu**

[1]. Bộ môn Bào Chế Đông Dược – Khoa YHCT - ĐH Y Dược TPHCM, Giáo trình lý thuyết Dược lý (dành cho Bác sĩ Y học cổ truyền)
[2]. Bộ môn Bào Chế Đông Dược – Khoa YHCT - ĐH Y Dược TPHCM, Giáo trình thực hành Dược lý (dành cho Bác sĩ Y học cổ truyền)

[3]. Bộ Y Tế, Dược thư quốc gia, Nhà xuất bản Y học, 2009.
[4]. Trần Thị Thu Hằng, Dược lực học, Nhà xuất bản Phương Đông, 11, 2010.
[5]. Viện Dược liệu (2006), Phương pháp nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc từ dược thảo.

59. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
MT1	Trình bày được cơ chế, tác dụng dược lý, chỉ định và độc tính của từng nhóm thuốc	C1, C2, C3, C9, C14, C21	
MT2	Phân tích được các thông số dược động học cơ bản Thực hiện được một số kỹ thuật và khảo sát các tác dụng dược lý của thuốc trên súc vật.	C1, C2, C3, C7, C9, C14, C17	
MT3	Ứng dụng những kiến thức đã học trong lý thuyết để khảo sát các tác dụng dược lý của thuốc trên súc vật	C7, C9, C18, C19, C20	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
MT4	Đọc hiểu ít nhất một ngoại ngữ, tra cứu tài liệu tham khảo, thuyết trình, làm việc theo nhóm, khả năng tự học	C5, C6, C9, C14, C17, C19, C20, C21	
MT5	Chuyên cần, trung thực, thận trọng, chính xác trong kê đơn, hướng dẫn và sử dụng thuốc. Rèn luyện ý thức tự học suốt đời	C4, C5, C6, C7, C8, C9	

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá		Bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
Lý thuyết	A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	20%
	A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	20%
	A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	60%
Thực hành	A4. Đánh giá thực hành	Chuyên cần	10%
		Báo cáo thực hành	20%
		Checklist cuối kỳ	70%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học	
1. Dược lý đại cương	4	2	Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
1.1. Các đường dùng thuốc			
1.2. Số phận thuốc trong cơ thể			
1.3. Các thông số dược động học			
1.4. Dị ứng thuốc			
1.5. Tương tác thuốc			
2. Thuốc tác dụng lên hệ thần kinh trung ương	4	2	Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
2.1. Các nhóm thuốc tác dụng lên hệ thần kinh trung ương			
2.2. Cơ chế tác dụng			
2.3. Tác dụng dược lý			
2.4. Độc tính - tác dụng phụ			
2.5. Chỉ định – chống chỉ định			
3. Thuốc giảm đau, kháng viêm	4		Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
3.1. Các nhóm thuốc giảm đau, kháng viêm			
3.2. Cơ chế tác dụng			
3.3. Tác dụng dược lý			
3.4. Độc tính - tác dụng phụ			
3.5. Chỉ định – chống chỉ định			

Nội dung	Số tiết		Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học	
4. Thuốc tác dụng lên hệ tim mạch	4	2	Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
4.1. Các nhóm thuốc tác dụng lên hệ tim mạch			
4.2. Cơ chế tác dụng			
4.3. Tác dụng dược lý			
4.4. Độc tính - tác dụng phụ			
4.5. Chỉ định – chống chỉ định			
5. Thuốc tác dụng lên hệ tiêu hóa	4		Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
5.1. Các nhóm thuốc tác dụng lên hệ tiêu hóa			
5.2. Cơ chế tác dụng 5.3. Tác dụng dược lý			
5.4. Độc tính - tác dụng phụ			
5.5. Chỉ định – chống chỉ định			
6. Thuốc sử dụng trong hóa trị liệu	8	4	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Các nhóm thuốc hóa trị liệu			
6.2. Cơ chế tác dụng			
6.3. Tác dụng dược lý			
6.4. Độc tính - tác dụng phụ			
6.5. Chỉ định – chống chỉ định			
7. Hormon và thuốc kháng hormone	4		Bài kiểm tra tổng kết
7.1. Các nhóm thuốc hormon và kháng hormone			
7.2. Cơ chế tác dụng			
7.3. Tác dụng dược lý			
7.4. Độc tính - tác dụng phụ			
7.5. Chỉ định – chống chỉ định			
8. Vitamin và khoáng chất	4		Bài kiểm tra tổng kết
8.1. Các nhóm vitamin và khoáng chất			
8.2. Cơ chế tác dụng			
8.3. Tác dụng dược lý			
8.4. Độc tính - tác dụng phụ			
8.5. Chỉ định – chống chỉ định			
9. Thuốc điều trị thiếu máu	2		Bài kiểm tra tổng kết
9.1. Các nhóm thuốc điều trị thiếu máu			
9.2. Cơ chế tác dụng			
9.3. Tác dụng dược lý			
9.4. Độc tính - tác dụng phụ			
9.5. Chỉ định – chống chỉ định			
10. Thuốc điều trị ung thư	4	4	Bài kiểm tra tổng kết
10.1. Các nhóm thuốc điều trị ung thư			
10.2. Cơ chế tác dụng 10.3. Tác dụng dược lý			
10.4. Độc tính - tác dụng phụ			

Nội dung	Số tiết		Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học	
10.5. Chỉ định – chống chỉ định			
11. Thuốc dùng ngoài	2		Bài kiểm tra tổng kết
11.1. Các nhóm thuốc dùng ngoài			
11.2. Cơ chế tác dụng			
11.3. Tác dụng dược lý			
11.4. Độc tính - tác dụng phụ			
11.5. Chỉ định – chống chỉ định			
12. Dịch truyền và thuốc giải độc	2		Bài kiểm tra tổng kết
12.1. Các nhóm thuốc dịch truyền và giải độc			
12.2. Cơ chế tác dụng			
12.3. Tác dụng dược lý			
12.4. Độc tính - tác dụng phụ			
12.5. Chỉ định – chống chỉ định			
Tông	46	14	

Thực hành

Nội dung	Số tiết thực hành	Bài đánh giá
1. Một số kỹ thuật cơ bản thực hành trên súc vật (IV, IP, PO,...), cách tính liều, pha thuốc	8	- Báo cáo kết quả thực hành - Checklist cuối kỳ
2. Phương pháp xác định độc tính cấp	4	
3. Thuốc mê: Ether - Chloroform	4	
4. Khảo sát tác dụng của Strychnin	4	
5. Đánh giá tác dụng giải lo âu của thuốc trên thực nghiệm	4	
6. Đánh giá tác dụng lợi tiểu của thuốc trên thực nghiệm	4	
7. Gây co giật, hạ đường huyết trên chuột	4	
8. Đánh giá tác dụng kháng viêm trên mô hình gây viêm cấp bằng carrageenan	8	
Tổng	40	

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Bào chế Đông dược
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38442756
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**THỰC VẬT DƯỢC**
- Mã môn học:	3.1.1.26
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	✓ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết (8 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết (10 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

60. **Mô tả môn học**:

Nội dung gồm thực vật đại cương, đặc điểm, vị trí, phân loại và quan hệ tiến hóa của các bậc phân loại chính, tính đa dạng của cây thuốc, ý nghĩa của việc bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên cây thuốc, đặc biệt là các cây thuốc sử dụng trong y học cổ truyền.

61. **Nguồn học liệu**

3.1. Trương Thị Đẹp, *Thực vật dược*, NXB giáo dục, 2008
3.2. Bộ môn Dược học cổ truyền, *Giáo trình Lý thuyết thực vật dược*, tài liệu lưu hành nội bộ, 2011
3.3. Phạm Hoàng Hộ, *Cây cỏ Việt nam*, tập I, II, NXB Trẻ, 1999

3.4. Vũ Văn Chuyên, *Phân loại thực vật*, NXB Y học, Hà nội, 1991.

3.5. Võ Văn Chi, *Từ điển thực vật thông dụng*, tập I, II, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2003

3.6. Võ Văn Chi, Lương Ngọc Toãn, Phan Nguyên Hồng, Hồng Thị Sản, *Phân loại thực vật,* tập I, II, NXB Giáo dục,1978.

62. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
MT1	Trình bày được đặc điểm hình thái thực vật các cơ quan dinh dưỡng và sinh sản của thực vật bậc cao.	C1, C19	
MT2	Trình bày được vị trí, phân loại, tính đa dạng của cây thuốc.	C1, C14, C16	
MT3	Trình bày được ý nghĩa của việc bảo tồn, đa dạng và phát triển bền vững tài nguyên cây thuốc.	C1, C7, C14, C16	
MT4	Trình bày được đặc điểm của 30 họ cây thuốc thường sử dụng trong y học cổ truyền	C1, C3, C7, C16, C17	
MT5	Biên soạn được nội dung về mô tả cây thuốc và bộ phần dùng làm thuốc phù hợp cho chuyên luận Dược điển Việt Nam	C3, C9, C16, C18	

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Học phần lý thuyết	Thi kết thúc môn dưới hình thức trắc nghiệm (5 chọn 1), câu đúng sai, tương ứng chéo	100%
A2. Học phần thực hành	Bài thi thực hành phân tích họ cây thuốc 1 mẫu/ SV	100%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

STT	Tên bài	Số tiết	Bài đánh giá
1	Tế bào và mô thực vật	2	Có
2	Cơ quan dinh dưỡng của thực vật bậc cao: - Rễ cây - Thân cây - Lá cây	1	Có
3	Cơ quan sinh sản của thực vật bậc cao: - Hoa - Quả - Hạt	1	Có
4	Danh pháp và bậc phân loại thực vật	1	Có
5	Bảo tồn, phát triển bền vững tài nguyên cây thuốc	2	Có
6	Đặc điểm 30 họ làm thuốc thường sử dụng trong y học cổ truyền (Long não, Hoàng liên, Bầu bí, Bông, Thầu dầu, Hoa hồng, Đậu, Sim, Cam quýt, Hoa tán, Ngũ gia bì, Cà phê, Cà, Mõm sói, Ô rô, Hoa môi, Cúc, Hành tỏi, Gừng, Lúa, Rau sam, Mạch môn, Ráy, Lay ơn, Tiết dê, Cau dừa, Trúc đào, Rau răm, Hồ tiêu, Lạc tiên)	8	Có
Tổng cộng		15	

Thực hành

STT	Tên bài	Số tiết	Bài đánh giá
1	Phương pháp sử dụng kính hiển vi. Quan sát tế bào và mô thực vật	4	Có
2	Phương pháp phân tích cây và sử dụng khoá phân loại thực vật	4	Có
3	Quan sát cơ quan dinh dưỡng và sinh sản (các loại rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt).	4	Có
4	Phân tích họ Bông	4	Có
5	Phân tích họ Trúc đào	4	Có
6	Phân tích họ Cúc	4	Có
7	Phân tích họ Hoa môi	4	Có
8	Phân tích họ Lay ơn	4	Có
9	Phân tích họ Hành tỏi	4	Có
10	Phương pháp làm tiêu bản cây khô	4	Có
Tổng cộng		40	

8. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Dược học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B, P.8, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38442756 (Số nội bộ: 43)
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**LÝ LUẬN CƠ BẢN YHCT 1**
- Mã môn học:	3.1.1.27
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (4 lý thuyết)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	60 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

5. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản, kinh điển của YHCT dựa trên nền tảng triết học Phương Đông. Môn học giới thiệu các học thuyết cơ bản như Âm dương, Ngũ hành, thiên nhân hợp nhất, học thuyết tạng tượng, học thuyết kinh lạc; các cơ sở lý luận như Tinh khí thần, nguyên nhân gây bệnh. Đây là cơ sở cho việc giải thích nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, chức năng tạng phủ, nguyên tắc phòng và trị bệnh bằng YHCT.

2. Nguồn học liệu

Tài liệu học tập:

- Ngô Anh Dũng (2008), Y lý Y học cổ truyền, NXB Y học.
- Tài liệu handout do bộ môn cung cấp

Phần tài liệu tham khảo:

- Trần Thúy, Vũ Nam, Nguyễn Văn Toại (2005), Lý luận YHCT, NXB Y học
- Khoa YHCT, Trường Đại học Y Hà Nội (2005), Bài giảng YHCT, NXB Y học

Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày các đặc điểm nổi bật của các nền YHCT lớn trên thế giới - Trình bày được nội dung của các học thuyết âm dương, ngũ hành, TNHN, tạng tượng và vận dụng các học thuyết trên trong chẩn đoán và điều trị bằng YHCT. - Hiểu được sự hình thành và chức năng của tinh, khí, thần, tân dịch, huyết.	C1,2

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT2	Phân tích đặc điểm của các nguyên nhân gây bệnh theo YHCT	C1,2
MT3	Trình bày được các phương pháp khám bệnh bằng YHCT.	C1,2
MT4	Trình bày được các nguyên tắc điều trị YHCT và các nguyên tắc nghiên cứu kế thừa Y học cổ truyền	C1,2

4.Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	MCQ sau bài học	MT1,2,3,4	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	MCQ, câu hỏi nhỏ	MT1,2,3,4	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Lịch sử YHCT	4		MT1	MCQ, câu hỏi nhỏ
Học thuyết Âm Dương - Ngũ hành - Thiên nhân hợp nhất	8		MT1	MCQ, câu hỏi nhỏ
Học thuyết Tạng tượng – Các bệnh chứng thường gặp	8		MT1	MCQ, câu hỏi nhỏ
Học thuyết kinh lạc	4		MT1	MCQ, câu hỏi nhỏ
Tinh- Khí – Thần – Tân Dịch – Huyết	8		MT1	MCQ, câu hỏi nhỏ
Nguyên nhân gây bệnh	8		MT2	MCQ, câu hỏi nhỏ
Tứ chẩn	8		MT3	MCQ, câu hỏi nhỏ
Bát cương	4		MT3,4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Bát pháp	8		MT4	MCQ, câu hỏi nhỏ
Tổng cộng	60			

6. Quy định của môn học

- Học viên nên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học (TH) sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT / Bộ môn YHCT cơ sở
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Quận 5, TPHCM, Lầu 12A
- Điện thoại Bộ môn:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**LÝ LUẬN CƠ BẢN YHCT 2**
- Mã môn học:	3.1.1.28
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (0 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	0 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

6. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp phần ứng dụng như tứ chẩn, bát cương, bát pháp giúp cho người thầy thuốc YHCT có được kiến thức cơ bản về phương pháp khám bệnh, chẩn đoán và điều trị bằng YHCT.

2. Nguồn học liệu

Tài liệu học tập:

- Ngô Anh Dũng (2008), Y lý Y học cổ truyền, NXB Y học.
- Tài liệu handout do bộ môn cung cấp

Phần tài liệu tham khảo:

- Trần Thúy, Vũ Nam, Nguyễn Văn Toại (2005), Lý luận YHCT, NXB Y học
- Khoa YHCT, Trường Đại học Y Hà Nội (2005), Bài giảng YHCT, NXB Y học

Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Vận dụng được trong việc phân loại các triệu chứng vào bát cương và xây dựng được pháp trị phù hợp	C1,2
MT2	Thực hiện thuần thục các kỷ năng Vọng, Văn, Vấn, Thiết trong môi trường lâm sàng	C1,2
MT3	Vận dụng được các học thuyết căn bản của YHCT trong biện luận các triệu chứng và hội chứng YHCT thường gặp.	C1,2
MT4	- Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo, tìm tài liệu - Tuân thủ nội quy nơi thực tập	C9, C20

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
	- Trung thực trong thi cử	

4.Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bảng kiểm, vấn đáp	MT1,2,3,4	80%

5. Nội dung giảng dạy

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Tứ chẩn Vận dụng được các học thuyết căn bản của YHCT trong biện luận các triệu chứng và hội chứng YHCT thường gặp	80	00	MT1,2,3,4	Bảng kiểm, vấn đáp

6. Quy định của môn học

- Học viên nên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học (TH) sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT / Bộ môn YHCT cơ sở
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Quận 5, TPHCM, Lầu 12A
- Điện thoại Bộ môn:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**DỊCH TỄ HỌC**
- Mã môn học:	3.1.1.29
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Xác xuất thống kê
- Môn học song hành:	Không

1. Mô tả môn học:

Dịch tễ học cơ bản là một môn học trong lĩnh vực Y tê cộng , mô tả những nguyên nhân gây bệnh, tử vong, chấn thương và tàn tật thường gặp trong cộng đồng, vạch ra những thiết kế nghiên cứu dịch tễ phù hợp. Học xong môn học này giúp cho học viên hiểu và ứng dụng những nguyên tắc trong xác định căn nguyên,phòng ngừa bệnh tật và ứng dụng dịch tễ học trong y tế công cộng tại các nước đang phát triển.

2. Nguồn học liệu

1. Bộ môn Dịch tễ (2006). ***Dịch tễ học căn bản.*** Tài liệu lưu hành nội bộ. Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược TP. HCM.
2. Beaglehole R., Bonita R., Kjellstrom T. (1993) ***Basic epidemiology***. W.H.O. Geneva.
3. Detels R., McEwen J., Beaglehole R., Tanaka H. (2002). ***Oxford Textbook of Public Health.*** Oxford University Press. USA.
4. Friedman G.D. (1987) ***Primer of epidemiology***. McGraw-Hill Book Company. USA.
5. Kelsey, L.J., Thompson, D.W., Evans, S.A. (1986) ***Methods in Observational Epidemiology***. Oxford University Press. New York.
6. Kleinbaum G.D., Kupper L.L., Morgenstern H. (1982) ***Epidemiologic Research: Principles and Quantitative Methods***. Van Nostrand Reinhold Company. New York.
7. Hennekens H.C., Buring E.J. (1987) ***Epidemiology in Medicine***. Little, Brown and Company. USA.
8. Mausner S.J., Bahn K.A. (1974) ***Epidemiology. An Introductory Text***. W. B. Saunders Company. USA.
9. Rothman J.K, Sander G. (1998). ***Modern Epidemiology***. Lippincott-Raven. USA.
10. Schlesselman J.J. (1982) ***Case-Control Studies***. Oxford University Press. New York.
11. U.S. Department of Health and Human Services. Public Health Services. Centers for Diseases Control and Prevention. (1992) ***Principles of Epidemiology. An Introduction to Applied Epidemiology and Biostatistics***. Atlanta, USA.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày được các giai đoạn của lịch sử tự nhiên của bệnh và ý nghĩa các mức độ dự phòng.	C1, C3

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
	- Mô tả và giải thích được những đặc điểm của các thiết kế nghiên cứu dịch tễ - Mô tả được một hiện tượng sức khỏe	
MT2	-Tính và lý giải được ý nghĩa các số đo trong dịch tễ -Lý giải và sử dụng được những kết quả chương trình sàng lọc.	C14, C15, C16, C17
MT3	Xác định được một yếu tố cơ hội, sai lệch, gây nhiễu trong nghiên cứu khoa học	C3, C18
MT4	Có khả năng tham gia công tác điều tra các bệnh không truyền nhiễm trong cộng đồng	C15, C16, C17, C20
MT5	Ứng dụng được những kiến thức về dịch tễ học trong thực hành phòng chống bệnh không truyền nhiễm trong cộng đồng.	C5, C6, C8

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2, MT3	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Giới thiệu về DTH 2. Bệnh và sự xuất hiện dịch	3	2	MT1, MT2	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
3. Những thiết kế nghiên cứu DTH 4. DTH mô tả: nghiên cứu mô tả.	2	2	MT2	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
5. DTH mô tả: số đo bệnh trạng, tử vong 6. DTH phân tích: nghiên cứu phân tích	2	2	MT2	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
7. DTH phân tích: số đo kết hợp 8. DTH can thiệp: nghiên cứu can thiệp	2	2	MT2	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
9. Những yếu tố ảnh hưởng kết quả nghiên cứu: cơ hội, sai lệch, gây nhiễu.	2	2	MT3, MT4	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
10. Suy diễn nhân quả	2	2	MT2, MT3	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học
11. Trình bày những dự kiện DTH	2	2	MT4, MT5	Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Bệnh và sự xuất hiện dịch	3	2	MT2	Bài tập đánh giá
2. Những thiết kế nghiên cứu DTH	3	2	MT2	Bài tập đánh giá
3. DTH mô tả: nghiên cứu mô tả.	3	2	MT2	Bài tập đánh giá
4. DTH mô tả: số đo bệnh trạng, tử vong	3	2	MT2	Bài tập đánh giá
5. DTH phân tích: nghiên cứu phân tích	3	2	MT2	Bài tập đánh giá
6. DTH phân tích: số đo kết hợp	3	2	MT2	Bài tập đánh giá
7. DTH can thiệp: nghiên cứu can thiệp	3	2	MT2	Bài tập đánh giá
8. Những yếu tố ảnh hưởng kết quả nghiên cứu: cơ hội, sai lệch, gây nhiễu.	3	2	MT3, MT4	Bài tập đánh giá
9. Suy diễn nhân quả	3	2	MT2, MT3	Bài tập đánh giá
10. Trình bày những dự kiện DTH	3	2	MT4, MT5	Bài tập đánh giá

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y tế Công cộng/ Bộ môn Dịch tễ
- Địa chỉ liên hệ: 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM.

- Điện thoại Bộ môn: (08)3954.0034 (số nội bộ: 118)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN**
- Mã môn học:	3.1.1.30
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (8 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	45 tiết thực hành (12 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu, Sinh lý và Dược lý
- Môn học song hành:	…

63. Mô tả môn học:

Học phần này cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, kỹ thuật cơ bản về chăm sóc người bệnh. Nội dung học phần này cung cấp những kiến thức về mục đích, nguyên tắc áp dụng các kỹ thuật trên người bệnh; quy trình của một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; cách theo dõi các tai biến và cách xử trí trong, sau quá trình thực hiện các kỹ thuật trên người bệnh. Ngoài ra học phần này còn giúp cho sinh viên các nguyên tắc cơ bản và xử trí sơ- cấp cứu ban đầu người bị nạn.

64. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Giáo trình do Đơn vị Huấn Luyện Kỹ Năng Điều Dưỡng- Kỹ Thuật Y Học biên soạn
[2] Đoàn Thị Anh Lê (2014). *Kỹ thuật Điều Dưỡng Cơ Sở dựa trên chuẩn năng lực*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y học.
[3] Trần Thị Thuận (2008). *Điều dưỡng cơ bản 1,2.* Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu khác:

[1] Bộ Y Tế (2012). *Bộ chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam*
[2] Bộ Y tế (2002). *Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh.*
[3] Bộ Y tế- Hội Điều dưỡng Việt Nam (2010). *Tài liệu Đào tạo Phòng ngừa chuẩn.*
[4] Bộ Y Tế (2012). *Tài liệu hướng dẫn tiêm an toàn của*
[5] P.Przybycien (2005). *Hướng dẫn tiêm an toàn*. Elsevier
[6] Đỗ Đình Xuân & Trần Thị Thuận. (2009). *Kỹ năng thực hành điều dưỡng.* Hà Nội. Nhà xuất bản Y học.
[7] Geneva, WHO (2010). *The best practices for injections and related procedures toolkit*.
[8] Crisp, J., & Taylor, C. (2009). *Potter & Perry's fundamentals of nursing* (3rd Australian ed.). Chatswood, NSW, Australia: Mosby Elsevier.
[9] Perry, A.G., Potter, P.A. (2014). *Clinical Nursing Skills and technique*. 8th edition, Mosby Elsevier.

[10] Perry, A.G., Potter, P.A. (2010). *Clinical Nursing Skills and technique*. 7th edition, Mosby Elsevier

[11] Potter, P.A. (2006). *Clinical Nursing Skill and Techniques*, 6th. Mosby

[12] Perry, A.G., Potter, P.A. (2005). *Fundamental of Nursing*. 6th ed Evolve.

[13] Australian Red Cross Society (2001). *Fist aid responding to Emergencies*. Melbourne, VIC Australia.

65. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Thảo luận về lịch sử, vai trò, trách nhiệm và vị trí của người điều dưỡng trong các hệ thống chăm sóc sức khỏe	
MT2	Nhận định được nhu cầu cơ bản của người bệnh và gia đình của họ.	
MT3	Xác định được mục đích, nguyên tắc áp dụng các kỹ thuật điều dưỡng cơ sở	
MT4	Thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ sở an toàn và hiệu quả	
MT5	Trình bày cách phòng ngừa tai biến và cách xử trí trong, và sau quá trình thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ sở trên người bệnh.	
MT6	Trình bày các nguyên tắc giữ an toàn cho người bệnh trong việc dùng thuốc.	
MT7	Trình bày được các nguyên tắc xử trí ban đầu các tình huống cấp cứu.	
MT8	Áp dụng vấn đề khử khuẩn- tiệt khuẩn trong kỹ thuật y khoa	
MT9	Thực hiện được các kỹ năng thực hành cơ bản trong dùng thuốc cho người bệnh.	
MT10	Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc cho người bệnh một cách an toàn và hiệu quả	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT11	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh thể hiện qua lời nói, cử chỉ động viên khuyến khích người bệnh an tâm hợp tác trong quá trình thực hiện kỹ thuật	
MT12	Đảm bảo sự an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh trong suốt quá trình thực hiện kỹ thuật	
MT13	Vận dụng những kiến thức về sơ cấp cứu ban đầu để thực hành sơ cứu tại phòng thực hành kỹ năng.	
MT14	Thể hiện sự chuyên nghiệp trong thực hành chăm sóc với người bệnh	
MT15	Nhận thức tầm quan trọng và thể hiện sự tích cực trong công tác sơ cấp cứu nan nhân	

66. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Tham gia hoạt động trong lớp học lý thuyết và thực hành	MT3, MT4, MT5, MT6, MT7	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Lý thuyết: câu hỏi trắc nghiệm (40%) Thực hành các kỹ năng (30%)	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7 MT8, MT9, MT10, MT11, MT12, MT13, MT14 ,MT15	70%

67. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Giới thiệu Điều dưỡng học	2	4	MT1	Đánh giá thường xuyên Đánh giá cuối kỳ
1.1 Giới thiệu Florence Nightingale				
1.2 Điều dưỡng ở các nước phát triển				
1.3 Điều dưỡng thế giới				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1.4 Vai trò của người Điều dưỡng theo quan điểm mới				
1.5 Phẩm chất của Điều dưỡng				
1.6 Chuẩn mực đạo đức của ĐD viên phản ánh các giá trị của nghề nghiệp				
1.7 Trách nhiệm của người ĐD				
1.8 Điều dưỡng Việt Nam				
1.9Lĩnh vực cơ bản của nghành ĐD				
2. Nhu cầu cơ bản của con người và sự đáp ứng	2	4	MT2	Đánh giá thường xuyên Đánh giá cuối kỳ
2.1 Nhu cầu cơ bản và nguyên tắc ĐD				
2.2 Nhu cầu cơ bản theo học thuyết Maslow, Gordon và Virginia Henderson				
2.3 Nhận định nhu cầu cơ bản và sự đáp ứng				
3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	6	MT3	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
3.1 Các nhiễm khuẩn thường gặp				
3.2 Nguyên nhân gây nhiễm khuẩn				
3.3 Hậu quả NKBV				
3.4 Văn bản pháp luật về KSNK				
3.5 Cách ly phòng ngừa				
3.6 Phòng ngừa chuẩn				
3.7 Quy trình rửa tay thường quy				
3.8 Dụng cụ bảo hộ cá nhân				
3.9 Quản lý chất thải sắc nhọn				
4. Vô khuẩn và các vấn đề liên quan	2	4	MT3	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
4.1 Vô khuẩn nội khoa				
4.2 Vô khuẩn ngoại khoa				
4.3 Phân loại dụng cụ				
4.4 Nguyên tắc khử khuẩn-tiệt khuẩn				
4.5 Phương pháp khử khuẩn, tiệt khuẩn				
4.6 Quy trình xử lý dụng cụ				
5. Quản lý chất thải tại các cơ sở y tế	1	2	MT3	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
5.1 Phân loại chất thải				
5.2 Thu gom chất thải				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
5.3 Vận chuyển chất thải trong cơ sở y tế				
5.4 Lưu giữ chất thải rắn y tế				
5.5 Các phương pháp xử lý chất thải				
6. Chăm sóc người bệnh dùng thuốc qua các đường không xâm lấn và xâm lấn	4		MT4 MT5 MT6	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
6.1 Những yêu cầu khi dung thuốc				
6.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc				
6.3 Các phương pháp dùng thuốc				
6.4 QTCS NB dùng thuốc qua các đường không xâm lấn và xâm lấn				
6.5 Nhóm thuốc dễ gây dị ứng cần theo dõi sát khi tiêm tuốc				
6.6 Phác đồ cấp cứu chống shock phản vệ				
7. Quản lý người bệnh dùng thuốc qua lòng mạch	3	6	MT4 MT5 MT6	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
7.1 Các loại dịch dung truyền tĩnh mạch				
7.2 Máu và các sản phẩm của máu				
7.3 Tai biến khi tiêm truyền				
7.4 Quy trình chăm sóc NB dùng thuốc qua lòng mạch				
8. Các phương pháp đưa thức ăn vào cơ thể người bệnh	3	6	MT4 MT5	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
8.1 Các phương pháp đưa thức ăn vào cơ thể người bệnh				
8.2 Quy trình chăm sóc NB được nuôi ăn qua ống thông mũi dạ dày				
9. Quản lý vết thương	3	6	MT4	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
9.1 Các điểm bình thường của da				
9.2 Phân loại vết thương				
9.3 Quá trình lành vết thương				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
9.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình lành vết thương				
9.5 Nguyên tắc quản lý, chăm sóc vết thương				
9.6 Các loại băng vết thương				
10. Quản lý người bệnh đặt thông tiểu	3	6	MT4 MT5	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
10.1 Sinh lý hệ tiết niệu				
10.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự bài tiết nước tiểu				
10.3 Các bất thường liên quan đường tiết niệu				
10.4 Các phương pháp dẫn lưu nước tiểu				
10.5 Các tai biến, biến chứng				
10.6 QTCS NB có đặt thông tiểu				
11. Tầm quan trọng trong công tác tổ chức cấp cứu hàng loạt – phân loại chọn lọc nạn nhân	1	2	MT7	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
11.1 Tầm quan trọng của công tác cấp cứu hàng loạt – cấp cứu ban đầu				
11.2 Đặc điểm của công tác cấp cứu hàng loạt				
11.3 Thăm khám nạn nhân khi bị nạn				
11.4 Tổ chức công tác cấp cứu hàng loạt tại bệnh viện				
11.5 Đặc điểm, tầm quan trọng phân loại nạn nhân				
11.6 Tiêu chuẩn và mục đích của việc phân loại nạn nhân				
11.7 Yêu cầu của công tác tổ chức phân loại				
12. Phương pháp nâng đỡ vận chuyển người bị thương	1	2	MT7	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
12.1 Các nhu cầu cần thiết khi nâng đỡ vận chuyển				
12.2 Áp dụng các tư thế và phương pháp vận chuyển thích hợp cho nạn nhân				
12.3 Tổ chức nâng đỡ vận chuyển khi có tai nạn xảy ra				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
13. Sơ cứu vết thương	1	2	MT7	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
13.1 Các nguyên tắc chung khi sơ cứu vết thương				
13.2 Các dấu chứng trong chấn thương ngực, chấn thương bụng				
13.3 Các nguyên tắc chăm sóc cấp cứu các loại vết thương				
13.4 Ứng dụng để cấp cứu các vết thương phần mềm, vết thương ngực, vết thương bụng.				
14. Xuất huyết cầm máu	1	2	MT7	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
18.1 Phân biệt các loại xuất huyết				
18.2 Dấu hiệu và triệu chứng xuất huyết				
18.3 Xử trí các trường hợp xuất huyết nội, ngoại				
18.4 Các phương pháp cầm máu				
18.5 Nguyên tắc cơ bản khi làm dây thắt mạch				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Xử lý chất thải – phòng ngừa chuẩn	3	3	MT8	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
1.1 Rửa tay nội khoa				
1.2 Mang và tháo khẩu trang				
1.3 Nhận dạng và phân loại rác thải rắn y tế				
1.4 Xử lý rác thải rắn y tế đúng quy định				
2. Kỹ thuật vô khuẩn	4	4	MT8	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
2.1 Chuẩn bị dụng cụ tiệt khuẩn				
2.2 Cách sử dụng các dụng cụ vô khuẩn				
2.3 Mang và tháo găng tay vô khuẩn				
3. Nguyên tắc dùng thuốc	12	12	MT9 MT11 MT12 MT14	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
				Đánh giá cuối kỳ
3.1 Rút thuốc lọ, ống				
3.2 Tiêm bắp và tiêm trong da				
3.3 Tiêm dưới da và tiêm tĩnh mạch				
4. Quản lý người bệnh dùng thuốc qua lòng mạch	8	8	MT9 MT11 MT12 MT14	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
4.1 Tiêm truyền tĩnh mạch				
4.2 Truyền máu				
5. Quản lý vết thương	8	8	MT10 MT11 MT12 MT14	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
5.1 Thay băng vết thương				
5.2 cắt chỉ vết khâu				
6. Sơ cấp cứu ban đầu:	10	10	MT13 MT15	Đánh giá thường xuyên Đánh giá giữa kỳ Đánh giá cuối kỳ
6.1 Phân loại chọn lọc nạn nhân				
6.2 Vận chuyển nạn nhân				
6.3 Sơ cứu vết thương				
6.4 Xuất huyết cầm máu				

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Sinh viên phải xem video kỹ năng trước khi tham dự buổi học thực hành
- Sinh viên phải tham gia phát biểu, hoạt động thường xuyên trong lớp.
- Sinh viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao và nộp đúng thời hạn. Không hoàn thành hoặc nộp trễ hạn phần nào thì phần đó được đánh là không điểm (0đ)
- Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi lần một và phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này khi được trưởng khoa cho phép được dự thi một lần ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có).
- Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được trưởng khoa cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có), điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kỳ thi phụ hoặc thi không đạt

trong kỳ thi phụ, những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ sau hoặc học kỳ phụ.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Điều Dưỡng – Kỹ Thuật Y Học/ Đơn vị Huấn Luyện Kỹ Năng Điều Dưỡng – Kỹ Thuật Y Học
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Q.5, Tp.HCM (Tầng 11, tòa nhà 15 tầng)
- Điện thoại liên hệ: 083.952.6020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH**
- Mã môn học:	3.1.1.31
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (08 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành (10 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu , Sinh lý, Giải phẫu bệnh, Sinh lý bệnh
- Môn học song hành:	…

1. Mô tả môn học:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về chẩn đoán hình ảnh các bộ máy của cơ thể theo thứ tự ưu tiên, từ phương pháp chẩn đoán hình ảnh thông dụng, phổ cập như X quang quy ước, siêu âm đến các phương pháp hiện đại như chụp cắt lớp, cộng hưởng từ.

2. Nguồn học liệu

1. Tài liệu học tập:

- "Bài giảng X-Quang" - Bộ môn CĐHA ĐHYD TPHCM
- "Siêu âm chẩn đoán" - Bộ môn CĐHA ĐHYD TPHCM

2. Tài liệu tham khảo:

- TS. Phạm Ngọc Hoa, ThS. Lê Văn Phước, *CT cột sống*, NXB Y học ,2008.
- TS. Phạm Ngọc Hoa, ThS. Lê Văn Phước, *CT ngực*, NXB Y học, 2008.
- TS. Phạm Ngọc Hoa, ThS. Lê văn Phước, "CT chấn thương sọ não", NXB Y học.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các nguyên lý của phương pháp chụp XQ, MRI, CT- scanner, siêu âm.	C1, C2, C3, C7, C11
MT2	Trình bày được tiêu chuẩn phim một số hình ảnh XQ hệ Hô hấp, sọ não, tiêu hóa, cơ xương khớp.	C1, C2, C3
MT3	Trình bày được các bước đọc một phim XQ để chẩn đoán các bệnh lý thông thường: hệ hô hấp, tim mạch, tiêu hóa, thận, tiết niệu, cơ xương khớp, sọ não	C1, C2, C3

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT4	Đọc được các dấu XQ cơ bản về tim phổi (thẳng, nghiêng), XQ bụng không chuẩn bị, XQ bụng có bơm thuốc cản quang (XQ dạ dày, chụp đường mật), XQ hệ tiết niệu chuẩn bị và không chuẩn bị, XQ hệ cơ xương khớp.	C10, C11, C17, C18, C20
MT5	Nhận diện được một số tổn thương cơ bản của phim CT Scan sọ não	C10, C11, C17, C18, C20
MT6	• Tôn trọng bệnh nhân, thầy cô và bạn bè • Thái độ học tập tích cực vào giờ giảng lý thuyết và thực hành lâm sàng • Tinh thần hợp tác làm việc nhóm	C5, C6, C20

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	70%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Đại cương X quang - siêu âm	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Nguyên lý tạo hình				
1.2. Kỹ thuật khảo sát				
2. Đại cương CT-scan	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
2.1. Nguyên lý tạo hình				
2.2. Trị số đậm độ				
2.3. Đặt cửa sổ				
2.4. Kỹ thuật khảo sát				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
3. Đại cương MRI	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
3.1. Nguyên lý tạo hình				
3.2. Kỹ thuật khảo sát				
4. Đại cương hình ảnh học can thiệp	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
4.1. Nguyên lý tạo hình				
4.2. Hình ảnh thường gặp				
5. X quang ngực bình thường	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
5.1. Giải phẫu hình ảnh				
5.2. Triệu chứng học				
5.3. Bệnh lý				
6. Các hội chứng lồng ngực	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Giải phẫu hình ảnh				
6.2. Triệu chứng học				
6.3. Bệnh lý				
7. Siêu âm gan mật	2		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
7.1. Giải phẫu hình ảnh				
7.2. Triệu chứng học				
7.3. Bệnh lý				
8. X quang xương khớp	2		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
8.1. Giải phẫu hình ảnh				
8.2. Triệu chứng học				
8.3. Bệnh lý				
9. X quang ống tiêu hóa	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
9.1. Giải phẫu hình ảnh				
9.2. Triệu chứng học				
9.3. Bệnh lý				
10. Kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ tiết niệu	2		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
10.1. Giải phẫu hình ảnh				
10.2. Triệu chứng học				
10.3. Bệnh lý				
11. Giới thiệu siêu âm sản phụ khoa	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
11.1. Giải phẫu hình ảnh				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
11.2. Triệu chứng học				
11.3. Bệnh lý				
12. Hình ảnh chấn thương sọ não	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
12.1. Giải phẫu hình ảnh				
12.2. Triệu chứng học				
12.3. Bệnh lý				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương X quang - siêu âm	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
Đại cương CT	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
Đại cương MRI	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
Đại cương hình ảnh học can thiệp	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
X quang ngực bình thường	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
Các hội chứng lồng ngực	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
Siêu âm gan mật	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
X quang xương khớp	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
X quang ống tiêu hóa	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
Kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ tiết niệu	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
Giới thiệu siêu âm sản phụ khoa	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận
Hình ảnh chấn thương sọ não	1	2	MT4, MT5, MT6	Thi tự luận

6. **Quy định của môn học**

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.

7. **Phụ trách môn học**

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh- Khoa Y.
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, P11, Quận 5, TP.HCM

- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI CƠ SỞ 1**
- Mã môn học:	3.1.1.32
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (2 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết (15 buổi, 2 tiết/buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành (20 buổi)
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

1. Mô tả môn học:

Môn Nội Cơ sở YHHĐ là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHHĐ. Môn Nội Cơ sở YHHĐ cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng sinh lý, bệnh lý, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh triệu chứng nhằm chẩn đoán các bệnh lý Nội khoa theo YHHĐ. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu học, Sinh lý bệnh học …

2. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Bộ môn Nội – Đại Học Y Dược TP.HCM, *Triệu chứng học nội khoa*, Nhà xuất bản Y học, 2009.

Tài liệu khác:

[1] Bộ môn Nội – Trường Đại học Y Hà Nội, *Nội khoa cơ sở*, Tập 1 &2, Nhà xuất bản Y học, 2006.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp trong bệnh lý của các hệ: hô hấp, tim mạch, tiêu hoá gan mật, tiết niệu, khớp và máu.	C1, C11
MT2	- Trình bày được mục tiêu, kỹ thuật khám các hệ cơ quan nêu trên	C1, C11

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT3	- Trình bày được các xét nghiệm cơ bản trong chẩn đoán các cơ quan nêu trên	C1, C11, C12,
MT4	- Thực hiện được bệnh án nội khoa	C1, C11

4. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bệnh án lâm sàng	MT1, MT2, MT3, MT4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Kiểm tra cuối đợt	MT1, MT2, MT3, MT4	70%

5. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1.Triệu chứng cơ năng tim mạch	2	1	MT1, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
1.1.Đau ngực				
1.2.Khó thở				
1.3.Phù				
1.4.Xanh tím				
1.5.Ho				
1.6.Ho ra máu				
1.7.Ngất				
1.8.Đánh trống ngực				
1.9.Mệt				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1.10. Triệu chứng khác				
2.Chẩn đoán phù – Chẩn đoán sốt	2	1	MT1, MT2, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
2.1.Định nghĩa				
2.2.Sinh lý bệnh				
2.3.Nguyên nhân				
2.4.Chẩn đoán				
3.Xét nghiệm cơ bản trong thận học	1	1	MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
3.1.Xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu				
3.2.Xét nghiệm đánh giá độ lộc cầu thận				
3.3.Kỹ thuật đo độ lộc cầu thận				
4.Chẩn đoán gan to – Hội chứng vàng da	1	1	MT1, MT2, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
4.1.Nguyên nhân				
4.2.Chẩn đoán				
5. Triệu chứng cơ năng tiêu hóa	2	1	MT1, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
5.1.Đau bụng				
5.2.Buồn nôn và nôn				
5.3.Ợ nóng				
5.4.Nuốt khó				
5.5.Xuất huyết tiêu hóa				
5.6.Thay đổi thói quen đại tiện				
6. Protein niệu – Tiểu nhiều, tiểu ít, vô niệu	1	1	MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
6.1.Tiểu nhiều – tiểu ít –vô niệu				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
6.2.Protein niệu				
7. Triệu chứng cơ năng hô hấp	2	1	MT1, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
7.1.Khó thở				
7.2.Ho				
7.3.Ho ra máu				
7.4.Tím				
7.5.Đau ngực				
7.6.Sốt				
8. Khám Tim	1	1	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
8.1.Đại cương				
8.2.Kỹ thuật khám				
9. Khám động mạch – tĩnh mạch	1	1	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
9.1.Đại cương				
9.2.Kỹ thuật khám				
10. Khám phổi	1	1	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
10.1. Đại cương				
10.2. Kỹ thuật khám				
11. Khám thận và đường niệu	1	1	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết môn
11.1. Đại cương				
11.2. Kỹ thuật khám				
12. Khám bụng	1	1	MT2, MT3,MT4	Bài kiểm tra tổng kết
12.1. Đại cương				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
12.2. Kỹ thuật khám				
13. Khám tuyến giáp- Khám hạch	2	1	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
13.1. Đại cương				
13.2. Kỹ thuật khám				
14. Khám khớp	1	1	MT2, MT3, MT4	
14.1. Đại cương				
14.2. Kỹ thuật khám				
15. Khám thần kinh	1	1	MT2, MT3, MT4	
15.1. Đại cương				
15.2. Kỹ thuật khám				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Khai thác tính chất các triệu chứng tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiệt niệu,thần kinh, cơ xương khớp trên bệnh nhân	10	10	MT1, MT3, MT4	Bệnh án
2. Thực hiện kỹ thuật khám các cơ quan trên bệnh nhân	20	10	MT2, MT3, MT4	Bệnh án
3. Thực hiện bệnh án Nội khoa hoàn chỉnh	20	10	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án

6. Quy định của môn học

LÝ THUYẾT:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

THỰC HÀNH:

- Học viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:
- Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:
- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y / Bộ môn Nội - Khoa YHCT/Bộ môn Nội khoa Đông Y
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng – Q 5 – TP. HCM
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI CƠ SỞ 2**
- Mã môn học:	3.1.1.33
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (1 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành (20 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Lý luận cơ bản YHCT
- Môn học song hành:	…

8. Mô tả môn học:

Môn Nội Cơ sở YHCT là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT. Môn Nội Cơ sở YHCT cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh các triệu chứng nhằm chẩn đoán các bệnh lý Nội khoa theo lý luận YHCT. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Y lý YHCT,...

9. Nguồn học liệu

Giáo trình:

- Bộ môn Bệnh học- Khoa YHCT- ĐH Y Dược TPHCM, *Triệu chứng học YHCT*, lưu hành nội bộ.
- Bộ môn Bệnh học - Khoa YHCT- ĐH Y Dược TPHCM, *Nội khoa YHCT*, Nhà xuất bản Y học, 2001.

10. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được đặc điểm của các chứng theo YHCT.	C1, C2, C3, C7
MT2	Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của các chứng theo YHCT	C1, C2, C3
MT3	Trình bày được các bệnh cảnh thường gặp của các chứng theo YHCT	C1, C2, C3
MT4	Sinh viên khai thác được tính chất của các triệu chứng trên bệnh nhân.	C10, C11, C17, C18, C20, C21
MT5	Sinh viên khám, xác định được các chứng thường gặp trên lâm sàng theo lý luận YHCT.	C10, C11, C17, C18, C20, C21

11. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2, MT3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	60%

12. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
13. Triệu chứng Bát cương	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
1.3. Định nghĩa Bát cương			MT1	
1.4. Nội dung cơ bản của Bát cương			MT2, MT3	
14. Triệu chứng học bệnh ngoại cảm	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
2.5. Định nghĩa			MT1	
2.6. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
2.7. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
15. Háo – Suyễn, Khái – Thấu	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
3.3. Định nghĩa			MT1	
3.4. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
3.5. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
16. Huyền ẩm, Thất thanh, Phế Nuy	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
4.3. Định nghĩa			MT1	
4.4. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
4.5. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
17. Hung tý, Hiếp thống	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
5.4. Định nghĩa			MT1	
5.5. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
5.6. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
18. Phúc thống, Trướng mãn	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
6.4. Định nghĩa			MT1	
6.5. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
6.6. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
19. Tiết tả, Bí kết	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
7.4. Định nghĩa			MT1	
7.5. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
7.6. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
20. Lỵ tật, ẩu thổ	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
8.4. Định nghĩa			MT1	
8.5. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
8.6. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
21. Hoàng đản, Cổ trướng	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
9.4. Định nghĩa			MT1	
9.5. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
9.6. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
22. Huyễn vựng, Đầu thống	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
10.4. Định nghĩa			MT1	
10.5. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
10.6. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
23. Trúng phong, Nuy chứng	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
11.4. Định nghĩa			MT1	
11.5. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
11.6. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
24. Chính xung, Tâm quý, Thất miên	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
12.4. Định nghĩa			MT1	
12.5. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
12.6. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
25. Hư lao, Ách nghịch	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
13.1. Định nghĩa			MT1	
13.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
13.3. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
26. Chứng tý, Chứng thống	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
14.1. Định nghĩa			MT1	
14.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
14.3. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
27. Tiêu khát, Thuỷ thũng, Âm chứng	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
15.1. Định nghĩa			MT1	
15.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
15.3. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
28. Chứng Ngũ quan	0	2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
16.1. Định nghĩa			MT1	
16.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
16.3. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	
29. Phát nhiệt	0	2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
17.1. Định nghĩa			MT1	
17.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
17.3. Bệnh cảnh thường gặp			MT3	

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Hàn – Nhiệt; Hư – Thực; Biểu – Lý; Âm – Dương	4	2	MT4, MT5	Bệnh án
2. Phong – Hàn – Thử – Thấp – Táo – Hoả	4	2	MT4, MT5	Bệnh án
3. Háo suyễn – khái thấu	4	2	MT4, MT5	Bệnh án
4. Nuy - Trúng phong	4	2	MT4, MT5	Bệnh án
5. Hung tý – Chính xung, tâm quý- Thất miên	4	4	MT4, MT5	Bệnh án
6. Tiết tả – Lỵ tật	4	4	MT4, MT5	Bệnh án
7. Hòang đản – Cổ trướng	4	4	MT4, MT5	Bệnh án
8. Huyễn vựng – Đầu thống	4	4	MT4, MT5	Bệnh án
9. Hiếp thống - Phúc thống	4	4	MT4, MT5	Bệnh án
10. Tiêu khát – Thủy thũng	4	4	MT4, MT5	Bệnh án
11. Hư lao – Tý chứng – Phát nhiệt	4	4	MT4, MT5	Bệnh án

13. **Quy định của môn học**

LÝ THUYẾT:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.

- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

THỰC HÀNH:

Học viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền- Bộ môn Nội khoa Đông Y
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, phường 8, Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:	**NGOẠI CƠ SỞ 1**
- Mã môn học:	3.1.1.34
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (1 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết/ 6 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành/ 20 buổi
- Môn học tiên quyết:	Nội cơ sở, Giải phẫu, Sinh lý
- Môn học song hành:	Không

7. Mô tả môn học:

Học phần này cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, phát hiện các triệu chứng và các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp; kiến thức cơ bản về gây tê, gây mê, vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa. Làm bệnh án: khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp.

2. Nguồn học liệu

3. Bộ môn Ngoại - ĐH Y Dược TPHCM, *Bài giảng ngoại khoa cơ sở-triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học.

13. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và các triệu chứng ngoại khoa thường gặp và các bước kỹ thật khám trong các hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT2	Trình bày được các cận lâm sàng cần thiết để chẩn các bệnh ngoại khoa thường gặp	C12
MT3	Biết cách tiếp cận bệnh nhân, hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT4	Thực hiện được kỹ thuật khám bệnh, làm được bệnh án, đề nghị cận lâm sàng và sử dụng được để phục vụ chẩn đoán các bệnh ngoại khoa thường gặp và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHHĐ	C13

14. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 90% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án MT3, MT4	20%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4	60%

15. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Bệnh án ngoại khoa	2		MT1	
Khám chấn thương ngực	2		MT1, MT2	
Khám chấn thương bụng	2		MT1, MT2	
Khám thoát vị	2		MT1, MT2	
HC chảy máu trong ổ phúc mạc	2		MT1, MT2	
Hội chứng tắc ruột	2		MT1, MT2	
Vàng da tắc mật ngoại khoa	2		MT1, MT2	
Khám mạch máu	1		MT1, MT2	
Tổng cộng	15			Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Các triệu chứng thường gặp trên lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ tim mạch	10	6	MT3, MT4	Kiểm tra thực hành
Các triệu chứng thường gặp trên lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ hô hấp	10	6	MT3, MT4	Kiểm tra thực hành
Các triệu chứng thường gặp trên lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ tiêu hóa	10	6	MT3, MT4	Kiểm tra thực hành
Thực hành làm bệnh án ngoại khoa hoàn chỉnh và trình bệnh án	17	15	MT3, MT4	Chấm điểm bệnh án theo thang điểm
Tổng cộng	47	33		Thi cuối đợt thực hành

***16.* Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/Bộ môn Ngoại tổng quát
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08)38442756

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:	**NGOẠI CƠ SỞ 2**
- Mã môn học:	3.1.1.35
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (2 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết/ 12 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành/ 20 buổi
- Môn học tiên quyết:	Nội cơ sở, Giải phẫu, Sinh lý
- Môn học song hành:	Không

8. Mô tả môn học:

Học phần này cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, phát hiện các triệu chứng và các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp; kiến thức cơ bản về gây tê, gây mê, vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa. Làm bệnh án: khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp.

2. Nguồn học liệu

4. Bộ môn Ngoại - ĐH Y Dược TPHCM, *Bài giảng ngoại khoa cơ sở-triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học.

17. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và các triệu chứng ngoại khoa thường gặp và các bước kỹ thật khám trong các hệ thần kinh- sọ não, tiết niệu, xương khớp, chấn thương, ngoại nhi.	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT2	Trình bày được các cận lâm sàng cần thiết để chẩn các bệnh ngoại khoa thường gặp	C12
MT3	Trình bày được kiến thức cơ bản về gây tê và gây mê	C2, C14
MT4	Biết cách tiếp cận bệnh nhân, hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT5	Thực hiện được kỹ thuật khám bệnh, làm được bệnh án, đề nghị cận lâm sàng và sử dụng được để phục vụ chẩn đoán các bệnh ngoại khoa thường gặp và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHHĐ	C13
MT6	Thực hiện được các kỹ thuật rửa tay vô khuẩn	C13

18. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 90% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án MT4, MT5, MT6	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	60%

19. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Khám thận + khám BN đái máu	2		MT1, MT2	
Khám bỏng	2		MT1, MT2	
Khám khớp	4		MT1, MT2	
Khám gãy xương	2		MT1, MT2	
Khám chấn thương sọ não	2		MT1, MT2	
Khám thần kinh ngoại biên	4		MT1, MT2	
Khám cột sống	4		MT1, MT2	
Khám đầu mặt cổ	2		MT1, MT2	
Khám vú	2		MT1, MT2	
Đại cương về gây tê và gây mê	4	2	MT3	
Tổng cộng	28	2		Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Các triệu chứng thường gặp trên lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ thần kinh - sọ não	10	5	MT4, MT5, MT6	Kiểm tra thực hành
Các triệu chứng thường gặp trên lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ tiết niệu	10	5	MT4, MT5, MT6	Kiểm tra thực hành
Các triệu chứng thường gặp trên lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ xương khớp	10	5	MT4, MT5, MT6	Kiểm tra thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Các triệu chứng thường gặp trên lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc bệnh lý chấn thương	10	5	MT4, MT5, MT6	Kiểm tra thực hành
Thực hành làm bệnh án ngoại khoa hoàn chỉnh và trình bệnh án	7	13	MT4, MT5, MT6	Chấm điểm bệnh án theo thang điểm
Tổng cộng	47	33		Thi cuối đợt thực hành

***20.* Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Nhi khoa Đông y – Khoa Y/Bộ môn Ngoại
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08)38442756

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI BỆNH LÝ 1**
- Mã môn học:	3.1.1.36
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	5 tín chỉ (2 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	06 tuần (120 tiết)
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

1. Mô tả môn học:

Môn Nội Bệnh lý YHHĐ là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHHĐ. Môn Nội Bệnh lý YHHĐ cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nội khoa theo YHHĐ. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu học, Sinh lý bệnh học, Nội cơ sở YHHĐ …

2. Nguồn học liệu

[1] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Bệnh học Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học
[2] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Điều trị Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học
[3] Hội Thấp khớp học TP.HCM, *Bệnh học một số bệnh lý cơ xương khớp thường gặp*, Nhà xuất bản Y học, 2006

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán của các bệnh lý nội khoa thường gặp	C1, C2, C3, C11, C12
MT2	Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh lý nội khoa thường gặp	C1, C2, C3
MT3	Khám, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh lý nội khoa thường gặp theo YHHĐ	C1, C2, C3, C11, C12

4. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT3	40%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2	50%

5. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Bệnh mạch vành	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Đại cương				
1.2. Nguyên nhân				
1.3. Cơ chế bệnh sinh				
1.4. Lâm sàng				
1.5. Cận lâm sàng				
1.6. Chẩn đoán				
2. Xơ vữa động mạch-RLLM	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
2.1. Định nghĩa				
2.2. Nguyên nhân				
2.3. Cơ chế bệnh sinh				
2.4. Lâm sàng				
2.5. Cận lâm sàng				
2.6. Chẩn đoán				
3. Hen PQ	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
3.1. Định nghĩa				
3.2. Nguyên nhân				
3.3. Cơ chế bệnh sinh				
3.4. Lâm sàng				
3.5. Cận lâm sàng				
3.6. Chẩn đoán				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
4. Tăng huyết áp	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
4.1. Định nghĩa				
4.2. Nguyên nhân				
4.3. Cơ chế bệnh sinh				
4.4. Lâm sàng				
4.5. Cận lâm sàng				
4.6. Chẩn đoán				
5. Viêm khớp dạng thấp	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
5.1. Định nghĩa				
5.2. Nguyên nhân				
5.3. Cơ chế bệnh sinh				
5.4. Lâm sàng				
5.5. Cận lâm sàng				
5.6. Chẩn đoán				
6. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Định nghĩa				
6.2. Nguyên nhân				
6.3. Cơ chế bệnh sinh				
6.4. Lâm sàng				
6.5. Cận lâm sàng				
6.6. Chẩn đoán				
7. Viêm gan	2		MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
7.1. Định nghĩa				
7.2. Nguyên nhân				
7.3. Cơ chế bệnh sinh				
7.4. Lâm sàng				
7.5. Cận lâm sàng				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
7.6. Chẩn đoán				
8. **Xơ gan**	2		MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
8.1. Định nghĩa				
8.2. Nguyên nhân				
8.3. Cơ chế bệnh sinh				
8.4. Lâm sàng				
8.5. Cận lâm sàng				
8.6. Chẩn đoán				
9. Viêm loét dạ dày tá tràng	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
9.1. Định nghĩa				
9.2. Nguyên nhân				
9.3. Cơ chế bệnh sinh				
9.4. Lâm sàng				
9.5. Cận lâm sàng				
9.6. Chẩn đoán				
10. Bệnh thận mạn	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
10.1. Định nghĩa				
10.2. Nguyên nhân				
10.3. Cơ chế bệnh sinh				
10.4. Lâm sàng				
10.5. Cận lâm sàng				
10.6. Chẩn đoán				
11. Suy tim	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
11.1. Định nghĩa				
11.2. Nguyên nhân				
11.3. Cơ chế bệnh sinh				
11.4. Lâm sàng				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
11.5. Cận lâm sàng				
11.6. Chẩn đoán				
12. Thoái hóa khớp	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
12.1. Định nghĩa				
12.2. Nguyên nhân				
12.3. Cơ chế bệnh sinh				
12.4. Lâm sàng				
12.5. Cận lâm sàng				
12.6. Chẩn đoán				
13. Đau TK tọa	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
13.1. Định nghĩa				
13.2. Nguyên nhân				
13.3. Cơ chế bệnh sinh				
13.4. Lâm sàng				
13.5. Cận lâm sàng				
13.6. Chẩn đoán				
14. Xuất huyết tiêu hóa	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
14.1. Định nghĩa				
14.2. Nguyên nhân				
14.3. Cơ chế bệnh sinh				
14.4. Lâm sàng				
14.5. Cận lâm sàng				
14.6. Chẩn đoán				
15. Nhiễm trùng tiểu	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
15.1. Định nghĩa				
15.2. Nguyên nhân				
15.3. Cơ chế bệnh sinh				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
15.4. Lâm sàng				
15.5. Cận lâm sàng				
15.6. Chẩn đoán				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Bệnh mạch vành	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
2. Xơ vữa động mạch- RLLM	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
3. Hen PQ	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
4. Tăng huyết áp	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
5. Viêm khớp dạng thấp	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
6. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
7. Viêm gan	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
8. Xơ gan	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
9. Viêm loét dạ dày tá tràng	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
10. Bệnh thận mạn	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
11. Suy tim	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
12. Thoái hóa khớp	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
13. Đau TK tọa	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
14. Xuất huyết tiêu hóa	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp
15. Nhiễm trùng tiểu	4	2	MT3	Bệnh án – Vấn đáp

6. Quy định của môn học

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Nội Tổng quát - Khoa Y - Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh/ Khoa YHCT – Bộ môn Nội khoa Đông Y
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng Quận 5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI BỆNH LÝ 2**
- Mã môn học:	3.1.1.37
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	5 tín chỉ (02 lý thuyết + 03 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Lý luận cơ bản YHCT, Nội cơ sở YHCT
- Môn học song hành:	…

6. Mô tả môn học:

Môn Nội bệnh lý YHCT là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT. Môn Nội bệnh lý YHCT cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán các bệnh lý Nội khoa theo lý luận YHCT. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Y lý YHCT, Nội cơ sở YHCT …

7. Nguồn học liệu

- Bộ môn Bệnh học - Khoa YHCT- ĐH Y Dược TPHCM, *Nội khoa YHCT*, Nhà xuất bản Y học, 2001.
- Phan Quan Chí Hiếu, *Bệnh học và điều trị Đông Y*, Nhà xuất bản Y học, 2007.

8. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được khái niệm về bệnh danh của bệnh Nội khoa YHCT.	C1, C2, C3, C10, C11, C17, C18, C21
MT2	Trình bày và phân tích nguyên nhân cơ chế bệnh sinh của bệnh Nội khoa YHCT	C1, C2, C3, C10, C11, C17, C18, C21
MT3	Phân tích được triệu chứng chẩn đoán các bệnh nội khoa YHCT.	C1, C2, C3, C10, C11, C17, C18, C21
MT4	Khai thác được tính chất của các triệu chứng trên bệnh nhân.	C1, C2, C3, C10, C11, C17, C18, C20, C21
MT5	Khám, xác định được các biểu hiện bệnh lý nội khoa YHCT gặp trên lâm sàng.	C1, C2, C3, C10, C11, C17, C18, C20, C21

9. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài thu hoạch	MT1, MT2, MT3	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2, MT3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	60%

10. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học (E-learning)		
1. Bệnh học ngoại cảm	2	2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Đại cương về bệnh			MT1	
1.2. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh			MT2, MT3	
1.3. Đặc điểm lâm sàng				
2. Bệnh học Ngoại cảm lục dâm		2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
2.1. Đại cương về bệnh			MT1	
2.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
2.3. Đặc điểm lâm sàng			MT3	
3. Bệnh học Ngoại cảm thương hàn		2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
3.1. Đại cương về bệnh			MT1	
3.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
3.3. Đặc điểm lâm sàng			MT3	
4. Bệnh học Ngoại cảm Ôn bệnh		2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
4.1. Đại cương về bệnh			MT1	
4.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
4.3. Đặc điểm lâm sàng			MT3	
5. Bệnh học Khí huyết, Tân dịch, Thủy hỏa, Âm dương	2	2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
5.1. Đại cương về bệnh			MT1	

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học (E-learning)		
5.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
5.3. Đặc điểm lâm sàng			MT3	
6. Bệnh học tạng Tâm, Tiểu trường, Tâm bào, Tam tiêu		4	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Chức năng sinh lý tạng phủ			MT1	
6.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
6.3. Đặc điểm lâm sàng			MT3	
7. Bệnh học tạng Can, Đởm		2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
7.1. Chức năng sinh lý tạng phủ			MT1	
7.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
7.3. Đặc điểm lâm sàng			MT3	
8. Bệnh học tạng Tỳ – Vị		4	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
8.1. Chức năng sinh lý tạng phủ			MT1	
8.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
8.3. Đặc điểm lâm sàng			MT3	
9. Bệnh học tạng Phế – Đại trường		2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
9.1. Chức năng sinh lý tạng phủ			MT1	
9.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
9.3. Đặc điểm lâm sàng			MT3	
10. Bệnh học tạng Thận – Bàng quang		4	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
10.1. Chức năng sinh lý tạng phủ			MT1	
10.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh			MT2	
10.3. Đặc điểm lâm sàng			MT3	

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Bệnh ngoại cảm	8	4	MT4, MT5	Bệnh án
2. Bệnh thương hàn	8	4	MT4, MT5	Bệnh án
3. Ôn bệnh	8	4	MT4, MT5	Bệnh án

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
4. Bệnh các tạng phủ: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, Bàng Quang, Đại Trường, Tiểu Trường, Vị, Tam Tiêu.	24	24	MT4, MT5	Bệnh án
5. Bệnh về khí huyết.	8	4	MT4, MT5	Bệnh án

6. Quy định của môn học

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Nội khoa Đông y - Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, Phường 8, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NGOẠI BỆNH LÝ I**
- Mã môn học:	3.1.1.38
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	5 tín chỉ (2 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	28 tiết lý thuyết/ 16 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành/ 30 buổi
- Môn học tiên quyết:	Ngoại cơ sở
- Môn học song hành:	Không

9. Mô tả môn học:

Đây là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị một số bệnh ngoại khoa thường gặp.

2. Nguồn học liệu

- Bộ môn Ngoại - ĐH Y Dược TPHCM, *Bài giảng ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học.
- Bệnh học Ngoại - Nguyễn Đình Hối, GS TS
- Bách khoa thư bệnh học, tập 1 &2 – NXB Hà Nội 1991

21. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được định nghĩa, dịch tễ, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ngoại khoa thường gặp	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT2	Trình bày được nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu các bệnh ngoại khoa thường gặp	C12
MT3	Thực hiện các bước thăm khám và đề nghị cận lâm sàng phụ hợp trên bệnh nhân có bệnh lý ngoại khoa thường gặp (thuộc các hệ hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh- sọ não, tiết niệu, xương khớp, chấn thương) để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị phù hợp	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT4	Làm bệnh án ngoại khoa hoàn chỉnh	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT5	Thực hiện được một số thủ thuật ngoại khoa	C13

22. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 90% tổng số buổi	20%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án MT3, MT4, MT5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	60%

23. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Nhiễm trùng ngoại khoa-vô khuẩn trong ngoại khoa	2		MT1, MT2	
Sốc chấn thương	2		MT1, MT2	
Cấp cứu bụng ngoại khoa	2		MT1, MT2	
Thủng dạ dày - Hẹp môn vị	2		MT1, MT2	
Viêm ruột thừa	2		MT1, MT2	
Viêm phúc mạc	2		MT1, MT2	
Chảy máu tiêu hóa trên	2		MT1, MT2	
Tắc ruột – lồng ruột	2		MT1, MT2	
Chấn thương sọ não	1		MT1, MT2	
Chấn thương và VT ngực	1		MT1, MT2	
Chấn thương và VT bụng	1		MT1, MT2	
Rối loạn đông máu – truyền máu	2		MT1, MT2	
Viêm túi mật - Sỏi ống mật chủ	2		MT1, MT2	
Trĩ – rò hậu môn	2		MT1, MT2	
Viêm tắc động mạch.	2		MT1, MT2	
Suy tĩnh mạch mạn tính	1		MT1, MT2	
Tổng cộng	28		MT1, MT2	

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
Thực hiện các bước thăm khám và đề nghị cận lâm sàng phụ hợp trên bệnh nhân có bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ tim mạch để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị phù hợp	4	3	MT3, MT4, MT5	
Thực hiện các bước thăm khám và đề nghị cận lâm sàng phụ hợp trên bệnh nhân có bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ hô hấp để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị phù hợp	4	3	MT3, MT4, MT5	
Thực hiện các bước thăm khám và đề nghị cận lâm sàng phụ hợp trên bệnh nhân có bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ tiêu hóa để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị phù hợp	4	3	MT3, MT4, MT5	
Thực hiện các bước thăm khám và đề nghị cận lâm sàng phụ hợp trên bệnh nhân có bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ thần kinh- sọ não để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị phù hợp	4	3	MT3, MT4, MT5	
Thực hiện các bước thăm khám và đề nghị cận lâm sàng phụ hợp trên bệnh nhân có bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ tiết niệu để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị phù hợp	4	3	MT3, MT4, MT5	
Thực hiện các bước thăm khám và đề nghị cận lâm sàng phụ hợp trên bệnh nhân có bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ xương khớp để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị phù hợp	4	3	MT3, MT4, MT5	
Thực hiện các bước thăm khám và đề nghị cận lâm sàng phụ hợp trên bệnh nhân có bệnh lý ngoại khoa thường gặp thuộc hệ chấn thương để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị phù hợp	4	3	MT3, MT4, MT5	
Làm bệnh án ngoại khoa hoàn chỉnh	20	6	MT3, MT4, MT5	
Thực hiện được một số thủ thuật ngoại khoa	30	15	MT3, MT4, MT5	
	78	42		Bài tổng kết thực hành

***24.* Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/Bộ môn Ngoại – Khoa YHCT/Bộ môn Nhi khoa Đông Y
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại Bộ môn: (08)38442756

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:	**NGOẠI BỆNH LÝ II**
- Mã môn học:	3.1.1.39
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	22 tiết lý thuyết/ 11 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành/ 10 buổi
- Môn học tiên quyết:	Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý I, Y lý cổ truyền, Nội YHCT, Chẩn đoán hình ảnh
- Môn học song hành:	Không

10. Mô tả môn học:

Trong học phần này sinh viên được học về nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Ngoại thường gặp theo YHCT. Các bệnh lý (triệu chứng, chẩn đoán) của Ngoại khoa theo YHCT, áp dụng điều trị một số bệnh lý Ngoại khoa thường gặp theo YHCT.

2. Nguồn học liệu

- Giáo trình Bệnh học và điều trị Phụ – Ngoại YHCT - Bộ môn Bệnh học – Khoa YHCT – ĐHYD Tp HCM
- Bài giảng bênh học ngoại – NXB Y học , năm 1989
- Bệnh học Ngoại - Nguyễn Đình Hối, GS TS
- Hoàng Bảo Châu, Nội khoa học cổ truyền – nxb Y học năm 1997
- Phạm Văn Trình, Lê Thị Hiền. Bài giảng Bệnh Học Ngoại – Phụ Y học Cổ Truyền . Trường Đại học Y Hà Nội năm 2010

25. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày và phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh bệnh Ngoại khoa theo YHCT	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C19, C20, C21
MT2	Trình bày được triệu chứng cần thiết để chẩn đoán bệnh theo YHCT	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT3	Phân tích được điều trị bệnh học Ngoại khoa theo lý luận YHCT	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT4	Biết cách tiếp cận bệnh nhân, hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C13, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT5	Thực hiện được kỹ thuật khám bệnh ngoại khoa	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT6	Biết cách làm bệnh án, đặt vấn đề theo hội chứng, chẩn đoán các bệnh, và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHCT các bệnh Ngoại khoa	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C13, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT7	Thực hiện được phương pháp điều trị YHCT các nhóm bệnh Ngoại khoa	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C17, C18, C19, C20, C21

26. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 90% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án MT4, MT5, MT6, MT7	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7	60%

27. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương về bệnh ngoại khoa YHCT	2		MT1, MT2, MT3	
Phỏng (Bỏng)	2		MT1, MT2, MT3	
Giun	2		MT1, MT2, MT3	
Sỏi tiết niệu	2		MT1, MT2, MT3	
Sa trực tràng	2		MT1, MT2, MT3	
Dò hậu môn	2		MT1, MT2, MT3	
Bong gân	2		MT1, MT2, MT3	
Trật khớp	2		MT1, MT2, MT3	
Trĩ	2		MT1, MT2, MT3	
Vết thương phần mềm	2		MT1, MT2, MT3	
Gãy xương	2		MT1, MT2, MT3	
Tổng cộng	22		MT1, MT2, MT3	

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Khám lâm sàng trên bệnh nhân, trình bệnh án lâm sàng (Trĩ, Trật khớp, Bong gân, Sa trực tràng, Vết thương phần mềm, Sỏi tiết niệu)	15	5	MT4, MT5, MT6, MT7	
Trình bày các tình huống lâm sàng (case study) (Trĩ, Trật khớp, Bong gân, Sa trực tràng, Vết thương phần mềm, Sỏi tiết niệu)	15	5	MT4, MT5, MT6, MT7	
	30	10		Bài tổng kết thực hành

***28.* Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Nhi khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08)38442756

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**PHỤ SẢN 1**
- Mã môn học:	3.1.1.40
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (2 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết /4,5 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	- Phụ sản– phần YHHĐ
- Môn học song hành:	…

11. **Mô tả môn học:** Trong học phần này sinh viên được học về :

- Trong học phần này sinh viên được học về chẩn đoán , theo dõi các trường hợp thai nghén bình thường, chẩn đoán , theo dõi các trường hợp thai nghén bệnh lý và một số bệnh phụ khoa thường gặp

-Chẩn đoán định hướng và xử trí bước đầu một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu

2. Nguồn học liệu

- GS.TS. Lê Văn Điển, (2011) "SẢN PHỤ KHOA"- Tập 1,2"- Nhà xuất bản: Y học chi nhánh Tp HCM
- Bộ môn Giải phẫu học–Đại học Y Dược TP HCM (2006), " Bài giảng giải phẫu học" Nhà xuất bản: Y học chi nhánh Tp HCM
- MD frank H Netter, (2015) "Atlas giải phẫu người" , Nhà xuất bản Y học

12. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các triệu chứng chẩn đoán , theo dõi các trường hợp thai nghén bình thường .	C1, C2, C3
MT2	Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán, phát hiện được triệu chứng và Chẩn đoán được các trường hợp thai nghén bệnh lý	C1, C2, C3,C10,C11,C12

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT3	Chẩn đoán được một số bệnh phụ khoa thường gặp và điều trị bệnh học Phụ khoa theo YHHĐ	C1, C2,C3
MT4	Chẩn đoán đượcvà xứ trí bước đầu một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu	C2, C5,C10, C11
MT5	Liệt kê được các nguyên tắc vệ sinh, phòng bệnh Phụ khoa theo YHCT	C4, C5, C6, C14,C17
MT6	Biết cách tiếp cận bệnh nhân , Hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý phụ khoa	C10,C11
MT7	Thực hiện được kỹ thuật khám chẩn đoán bệnh Phụ sản.	C10, C11, C12,C13, C20
MT8	Biết cách làm bệnh án, đặt vấn đề theo hội chứng, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán các bệnh Phụ khoa, và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHHĐ các bệnh Phụ khoa	C10,C11, C12, C20
MT 9	Thực hiện được phương pháp điều trị YHCT các nhóm bệnh Phụ khoa YHCT. Hướng dẫn được cách vệ sinh phòng bệnh Phụ khoa	C14, C17, C20

13. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài kiểm tra	MT1, MT2,MT3,MT4	20
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT5, MT6, MT7, MT8	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết lý thuyết và thi vấn đáp	MT1,MT2,MT3,MT4, MT5, MT6, MT7,MT8	60

14. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Sinh lý Kinh nguyệt	1	2	MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Sự thụ thai, làm tổ và phát triển của trứng. Tính chất thai nhi và phần phụ đủ tháng	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Thay đổi giải phẫu và sinh lý của người phụ nữ khi có thai	1	2	MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Chẩn đoán thai nghén. Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế	2		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
Cơ chế đẻ nói chung, cơ chế đẻ ngôi chỏm kiểu thế CCTT. Sự chuyển dạ. Sổ rau thường và hậu sản thường	2		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
Chăm sóc và quản lý thai nghén	1	4	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
Vô khuẩn trong sản phụ khoa	2		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
Chẩn đoán thai ngoài tử cung, Thai trứng	2		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
U nang buồng trứng. U xơ tử cung	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
Dân số – Kế hoạch hóa gia đình	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Thai nghén có nguy cơ cao. Tiền sản giật – Sản giật	2		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
Chảy máu trong chuyển dạ và sau đẻ	2		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
Suy thai cấp tính trong chuyển dạ. Hồi sức sơ sinh ngạt. Các chỉ định mổ lấy thai	2		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
Rối loạn kinh nguyệt YHHĐ	2		MT1, MT2,	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
			MT3, MT4, MT5	
Nhiễm khuẩn đường sinh sản. Nhiễm khuẩn hậu sản	2		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành : trong 2 tuần (sáng, chiều)

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Cách tiếp cận bệnh nhân , Hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý Phụ khoa theo YHHĐ	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Thực hiện được kỹ thuật khám chẩn đoán thai nghén và bệnh Phụ khoa theo YHHĐ	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Làm bệnh án, đặt vấn đề theo hội chứng, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán thai nghén và các trường hợp thai nghén bệnh lý	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Làm bệnh án, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoánmột số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Làm bệnh án, đặt vấn đề theo hội chứng, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán các bệnh Phụ khoa, và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHHĐ bệnh Phụ khoa	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Thực hiện được phương pháp điều trị kết hợp YHHĐ các nhóm bệnh Phụ khoa	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Hướng dẫn được cách vệ sinh phòng bệnh Phụ khoa	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

6. Quy định của môn học

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/ Bộ môn Sản
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**PHỤ SẢN 2**
- Mã môn học:	3.1.1.41
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (1 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết /4,5 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	- Phụ sản– phần YHHĐ
- Môn học song hành:	…

15. **Mô tả môn học:** Trong học phần này sinh viên được học về :

- Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Phụ khoa thường gặp theo YHCT.
- Phát hiện triệu chứng, chẩn đoán các bệnh lý Phụ khoa theo YHCT, áp dụng điều trị một số bệnh lý Phụ khoa thường gặp theo YHCT.
- Kỹ năng: thực hiện được kỹ thuật khám bệnh và chẩn đoán bệnh theo YHHĐ và YHCT, làm hoàn chỉnh các bệnh án phụ khoa, Biết cách hướng dẫn chăm sóc sức khỏe phụ nữ, vệ sinh phòng bệnh theo YHHĐ và YHCT

16. Nguồn học liệu

Tài liệu học tập

- Nguyễn Thị Bay, Bộ môn Bệnh học – Khoa YHCT – ĐHYD Tp HCM, năm 2006, "Giáo trình Bệnh học Phụ – Ngoại khoa YHCT"NXB Y học

Tài liệu tham khảo

- Phạm Văn Trình, Lê Thị Hiền. Trường Đại học Y Hà Nội,năm 2010 "Bài giảng Bệnh Học Ngoại – Phụ Y học Cổ Truyền" . NXB Y học
- Lãn Ông Lê Hữu Trác Hải Thượng Y Tôn Tâm Lĩnh , năm 1994, Chương "Phụ đạo xán nhiên" NXB – Tp HCM
- Trần Văn Kỳ, năm 1997, " Điều trị Đông tây Y Phụ khoa" NXB Tp HCM
- Học viện Y Dược Cổ truyền, Bô môn Phụ Sản " Bài giảng Sản Phụ khoa Y học Cổ truyền" NXB Hà nội, năm 2010

17. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày và phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh bệnh Phụ khoa theoYHCT.	C1, C2, C3
MT2	Trình bày được triệu chứng cần thiết để chẩn đoán bệnh Phụ khoa theo YHCT	C1, C2, C3
MT3	Phân tích được các phương pháp điều trị bệnh học Phụ khoa theo lý luận YHCT	C11, C15
MT4	Liệt kê được các nguyên tắc vệ sinh, phòng bệnh Phụ khoa theo YHCT	C17, C16
MT5	Biết cách tiếp cận bệnh nhân , Hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý	C10,C11, C15
MT6	Thực hiện được kỹ thuật khám chẩn đoán bệnh Phụ khoa.	C10,C11, C12,C15
MT7	Biết cách làm bệnh án, đặt vấn đề theo hội chứng, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán các bệnh Phụ khoa, và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHHĐ và YHCT các bệnh Phụ khoa	C10,C11, C12,C15
MT8	Thực hiện được phương pháp điều trị YHCT các nhóm bệnh Phụ khoa YHCT. Hướng dẫn được cách vệ sinh phòng bệnh Phụ khoa	C14, C17

18. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài kiểm tra	MT1, MT2,MT3,MT4	20
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT5, MT6, MT7, MT8	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết lý thuyết và thi vấn đáp	MT1,MT2,MT3,MT4, MT5, MT6, MT7,MT8	60

19. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương về bệnh Phụ khoa YHCT	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Rối loạn kinh nguyệt (Rong kinh – Rong huyết)	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Nhiễm trùng sinh dục nữ	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Thống kinh	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Sa sinh dục	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Viêm tuyến vú – tắt tia sữa	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Hội chứng tiền, mãn kinh	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Bế kinh – Vô sinh	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Ốm nghén	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Tiểu són, bí tiểu sau sanh	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành : trong 2 tuần (sáng, chiều)

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Cách tiếp cận bệnh nhân , Hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý Phụ khoa theo YHHĐ và YHCT	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Thực hiện được kỹ thuật khám chẩn đoán bệnh Phụ khoa theo YHHĐ và YHCT	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Làm bệnh án, đặt vấn đề theo hội chứng, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán các bệnh Phụ khoa, và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHHĐ và YHCT các bệnh Phụ khoa	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Thực hiện được phương pháp điều trị kết hợp YHHĐ và YHCT các nhóm bệnh Phụ khoa YHCT.	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Hướng dẫn được cách vệ sinh phòng bệnh Phụ khoa	4	3	MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

6. Quy định của môn học

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Nhi khoa Đông Y - Khoa Y học cổ truyền- Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ,
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NHI KHOA 1**
- Mã môn học:	3.1.1.42
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	5 tín chỉ (2 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết /15 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	45tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Nội cơ sở, Ngoại cơ sở
- Môn học song hành:	…

20. **Mô tả môn học:** Trong học phần này sinh viên được học về :

- Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của các bệnh Nhi khoa thường gặp theo YHHĐ. Các bệnh lý (triệu chứng, chẩn đoán) theo YHHĐ, áp dụng điều trị một số bệnh lý Nhi khoa thường gặp theo YHHĐ

- Kỹ thuật khám bệnh và chẩn đoán bệnh theo YHHĐ, làm hoàn chỉnh các bệnh án các bệnh Nhi, áp dụng điều trị một số bệnh lý Nhi thường gặp theo YHHĐ.
- Biết cách hướng dẫn các phương pháp vệ sinh phòng bệnh bệnh Nhi

21. Nguồn học liệu

- **Tài liệu học tập**

- Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Tp Hồ Chí Minh. Bài giảng Nhi khoa – Nxb Y học

- **Tài liệu tham khảo**

- Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hà Nội. Bài giảng Nhi khoa – Nxb Y học.

22. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày và phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh bệnh nhi theo YHHĐ.	C1, C2, C3
MT2	Phân tích được điều trị bệnh học Nhi theo lý luận YHHĐ	C1, C2, C3
MT3	Trình bày được triệu chứng cần thiết để chẩn đoán bệnh theo YHHĐ –	C11, C15
MT4	Liệt kê được các nguyên tắc vệ sinh, phòng bệnh nhi theo YHHĐ	C17, C16

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT5	Biết cách tiếp cận bệnh nhân , Hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý	C10,C11, C15
MT6	Thực hiện được kỹ thuật khám chẩn đoán bệnh Nhi khoa.	C10,C11, C12,C15
MT7	Biết cách làm bệnh án, đặt vấn đề theo hội chứng, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán các bệnh Nhi, và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHHĐ các bệnh Nhi	C10,C11, C12,C15
MT8	Thực hiện được phương pháp điều trị YHHĐ các nhóm bệnh Nhi. Hướng dẫn được cách vệ sinh phòng bệnh Nhi	C14, C17

23. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài kiểm tra	MT1, MT2,MT3,MT4	20
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT5, MT6,MT7,MT8	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết lý thuyết và thi vấn đáp	MT1,MT2,MT3,MT4, MT5, MT6, MT7,MT8	60

24. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Các thời kỳ của tuổi trẻ. Sự tăng trưởng thể chất tâm thần và vận động ở trẻ em	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
2. Nhu cầu ăn uống ở trẻ em. Nuôi con bằng sữa mẹ	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
3.Nuôi trẻ dưới 6 tháng khi không có sữa mẹ. Dứt sữa và cho ăn dặm	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
4. Chủng ngừa	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
5. Viêm đường hô hấptrên, viêm phổi	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
6. Hen trẻ em	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
7. Suy dinh dưỡng. Tiêu chảy cấp ở trẻ em	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
8. Béo phì ở trẻ em	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
9. Bệnh tay chân miệng. Sốt xuất huyết	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
10. Nhiễm trùng tiểu ở trẻ em	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
11. đĐau ở trẻ em. Sốt ở trẻ em	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
12. Tai nạn ở trẻ em. Chuyển viện an toàn	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
13. Sốc phản vệ. Co giật ở trẻ em	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
14. Nôn trớ ở trẻ em- đau bụng ở trẻ em	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
15. IMCI cho trẻ từ 1 tuần đến 5 tuổi	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành cơ sở

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Hướng dẫn cân đo cho trẻ em	4		MT5, MT6 MT7, MT8	Bài thu hoạch cuối đợt
Phổ biến lịch tiêm chủng mở rộng	4		MT5, MT6 MT7, MT8	Bài thu hoạch cuối đợt
Hướng dẫn dinh dưỡng cho trẻ em tại cơ sở	4		MT5, MT6 MT7, MT8	Bài thu hoạch cuối đợt
Hướng dẫn chẩn đoán HIV	4		MT5, MT6 MT7, MT8	Bài thu hoạch cuối đợt

Thực hành bệnh viện

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Khám hệ hô hấp ở trẻ em	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Tiếp cận trẻ bị ho, khó thở	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Khám tim mạch ở trẻ em, phát hiện trẻ bị tim bẩm sinh	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Khám khớp trẻ em	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Khám hệ tiêu hóa trẻ em	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Đánh giá – Phân loại – Xứ trí mất nước	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Tiếp cận trẻ nôn ói, táo bón, đau bụng	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Tiếp cận trẻđau bụng	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Khám hệ tiết niệu trẻ em	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Tiếp cận phát hiện trẻ thiếu máu	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Tiếp cận (chẩn đoán+ xử trí)trẻ sốt cấp tính, sốt kéo dài, sốt phát ban	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Tiếp cận (chẩn đoán+ xử trí) trẻ suy hô hấp	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Cấp cứu trẻ dị vật đường thở	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Chăm sóc trẻ sơ sinh bình thường	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Tiếp cận nhiễm khuẩn ở trẻ sơ sinh	2		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

6. Quy định của môn học

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/Bộ môn Nhi
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NHI KHOA 2**
- Mã môn học:	3.1.1.43
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết /4.5 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	- Nhi – phần YHHĐ
- Môn học song hành:	…

25. **Mô tả môn học:** Trong học phần này sinh viên được học về :

- Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của các bệnh Nhi khoa thường gặp theo YHCT. Các bệnh lý (triệu chứng, chẩn đoán) theo YHCT, áp dụng điều trị một số bệnh lý Nhi khoa thường gặp theo YHCT

- Kỹ thuật khám bệnh và chẩn đoán bệnh theo YHHĐ và YHCT, làm hoàn chỉnh các bệnh án các bệnh Nhi, áp dụng điều trị một số bệnh lý Nhi thường gặp theo YHHĐ và YHCT.
- Biết cách hướng dẫn các phương pháp vệ sinh phòng bệnh bệnh Nhi

26. Nguồn học liệu

- **Tài liệu học tập**

- Giáo trình Bệnh học Nhi – Nhiễm – Ngoại khoa YHCT - Bộ môn Bệnh học – Khoa YHCT – ĐHYD Tp HCM

- **Tài liệu tham khảo**

- Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Tp Hồ Chí Minh. Bài giảng Nhi khoa – Nxb Y học.
- Khoa Y học cổ truyền – Đại học Y Hà Nội – Nhi khoa y học cổ truyền

27. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày và phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh bệnh nhi theoYHCT.	C1, C2, C3
MT2	Phân tích được điều trị bệnh học Nhi theo lý luận YHCT	C1, C2, C3

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT3	Trình bày được triệu chứng cần thiết để chẩn đoán bệnh theo YHCT –	C11, C15
MT4	Liệt kê được các nguyên tắc vệ sinh, phòng bệnh nhi theo YHCT	C17, C16
MT5	Biết cách tiếp cận bệnh nhân , Hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý	C10,C11, C15
MT6	Thực hiện được kỹ thuật khám chẩn đoán bệnh Nhi khoa.	C10,C11, C12,C15
MT7	Biết cách làm bệnh án, đặt vấn đề theo hội chứng, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán các bệnh Nhi, và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHHĐ và YHCT các bệnh Nhi	C10,C11, C12,C15
MT8	Thực hiện được phương pháp điều trị YHCT các nhóm bệnh Nhi theo YHCT. Hướng dẫn được cách vệ sinh phòng bệnh Nhi	C14, C17

28. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài kiểm tra	MT1, MT2,MT3,MT4	20
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT5, MT6, MT7, MT8	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết lý thuyết và thi vấn đáp	MT1,MT2,MT3,MT4, MT5, MT6, MT7,MT8	60

29. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương Nhi khoa YHCT	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Suy dinh dưỡng trẻ em	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Tiêu chảy kéo dài	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Động kinh	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Hen phế quản	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Viêm đường hô hấp trên	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Đái dầm	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Bại não	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Viêm khớp thiếu niên	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Biếng ăn ở trẻ em	3		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương Nhi khoa YHCT	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Suy dinh dưỡng trẻ em	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Tiêu chảy kéo dài	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Động kinh	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Hen phế quản	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Viêm đường hô hấp trên	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Đái dầm	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Bại não	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Viêm khớp thiếu niên	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Biếng ăn ở trẻ em	3		MT5, MT6 MT7, MT8	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

6. Quy định của môn học

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Nhi khoa Đông Y - Khoa Y học cổ truyền- Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ,
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**LAO**
- Mã môn học:	3.1.1.44
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (8 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành (10 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Nội bệnh lý, Dược lý
- Môn học song hành:	

30. Mô tả môn học:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về thực trạng bệnh lao ở Việt Nam và trên Thế giới. Các triệu chứng lâm sàng nghi lao, nguyên tắc và phác đồ điều trị lao trong chương trình phòng chống lao Quốc gia. Sự ảnh hưởng của bệnh lao trong cộng đồng, các biện pháp phòng ngừa lao; chẩn đoán một số thể lao điển hình thường gặp.

31. Nguồn học liệu

[1] Bệnh học và điều trị Lao (?)

32. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được định nghĩa, dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và tiêu chuẩn chẩn đoán và biến chứng một số bệnh lao thường gặp	C1, C2
MT2	Đề nghị và phân tích được các kết quả cận lâm sàng cần thiết để chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và tiên lượng các bệnh lý nêu trên	C1, C2
MT3	Trình bày được nguyên tắc điều trị và điều trị cụ thể các bệnh lao thường gặp	C1, C2, C11
MT4	Xác định được các yếu tố nguy cơ và những phương pháp dự phòng bệnh lao	C1, C2, C12
MT5	Nhận biết được tổn thương lao trên XQ phổi	C12
MT6	Chẩn đoán được các bệnh lao thường gặp	C10, C11
MT7	Đề xuất được những phương pháp thích hợp để điều trị, chăm sóc, theo dõi và đánh giá hiệu quả của điều trị	C12, C14

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT8	Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe trong việc phòng bệnh và chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân lao	C16, C17
MT9	Thái độ học tập tích cực vào giờ giảng lý thuyết và thực hành lâm sàng	C5, C6
MT10	Sẵn sàng tham gia công tác tư vấn và giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và người dân tại bệnh viện và địa phương.	C5, C6
MT11	Kỹ năng mềm: Tra cứu được tài liệu tham khảo cần thiết trên internet để hỗ trợ cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nêu trên Giao tiếp tốt với bệnh nhân, thầy cô, bạn bè Có khả năng tổ chức và tham gia làm việc nhóm	C20, C21

33. **Đánh giá môn học**

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt, thảo luận	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10, MT11	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10, MT11	70%

34. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. BH-ĐT: Lao kê	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Định nghĩa				
1.2. Nguyên nhân				
1.3. Cơ chế bệnh sinh				
1.4. Lâm sàng				
1.5. Cận lâm sàng				
1.6. Chẩn đoán				
1.7. Điều trị				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
2. BH-ĐT: Viêm phổi lao	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10	Bài kiểm tra tổng kết
2.1. Định nghĩa				
2.2. Nguyên nhân				
2.3. Cơ chế bệnh sinh				
2.4. Lâm sàng				
2.5. Cận lâm sàng				
2.6. Chẩn đoán				
2.7. Điều trị				
3. BH-ĐT: Lao phổi – Đái tháo đường	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10	Bài kiểm tra tổng kết
3.1. Định nghĩa				
3.2. Nguyên nhân				
3.3. Cơ chế bệnh sinh				
3.4. Lâm sàng				
3.5. Cận lâm sàng				
3.6. Chẩn đoán				
3.7. Điều trị				
4. BH-ĐT: Lao phổi thứ phát	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10	Bài kiểm tra tổng kết
4.1. Định nghĩa				
4.2. Nguyên nhân				
4.3. Cơ chế bệnh sinh				
4.4. Lâm sàng				
4.5. Cận lâm sàng				
4.6. Chẩn đoán				
4.7. Điều trị				
5. BH-ĐT: Lao phổi – HIV	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10	Bài kiểm tra tổng kết
5.1. Định nghĩa				
5.2. Nguyên nhân				
5.3. Cơ chế bệnh sinh				
5.4. Lâm sàng				
5.5. Cận lâm sàng				
5.6. Chẩn đoán				
5.7. Điều trị				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
6. BH-ĐT: Lao hệ thống TK trung ương	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Định nghĩa				
6.2. Nguyên nhân				
6.3. Cơ chế bệnh sinh				
6.4. Lâm sàng				
6.5. Cận lâm sàng				
6.6. Chẩn đoán				
6.7. Điều trị				
7. BH-ĐT: Lao màng phổi	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10	Bài kiểm tra tổng kết
7.1. Định nghĩa				
7.2. Nguyên nhân				
7.3. Cơ chế bệnh sinh				
7.4. Lâm sàng				
7.5. Cận lâm sàng				
7.6. Chẩn đoán				
7.7. Điều trị				
8. BH-ĐT: Lao nguyên phát	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10	Bài kiểm tra tổng kết
8.1. Định nghĩa				
8.2. Nguyên nhân				
8.3. Cơ chế bệnh sinh				
8.4. Lâm sàng				
8.5. Cận lâm sàng				
8.6. Chẩn đoán				
8.7. Điều trị				

Thực hành

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y / Bộ môn Lao

- Địa chỉ liên hệ: *Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, 120 Hùng Vương, P.12, Quận 5, TP.HCM*
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:	**DA LIỄU**
- Mã môn học:	3.1.1.45
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (2 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết/ 21 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành/ 20 buổi
- Môn học tiên quyết:	Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Dược lý, Thuốc YHCT
- Môn học song hành:	Không

11. Mô tả môn học:

- Trong học phần này sinh viên được học về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, kỹ thuật khám bệnh và chẩn đoán bệnh, cách chăm sóc, vệ sinh da theo YHHĐ, YHCT. Làm hoàn chỉnh các bệnh án các bệnh da liễu, áp dụng điều trị một số bệnh lý Ngoài da thường gặp theo YHHĐ, YHCT.
- Kỹ năng: thực hiện hướng dẫn cách vệ sinh phòng bệnh ngoài da theo YHHĐ, YHCT.

2. Nguồn học liệu

5. Bộ môn Da liễu - ĐH Y Dược TP.HCM, *Bài giảng Da liễu*, Nhà xuất bản Y học.
6. Bộ môn Bệnh học – Khoa YHCT – ĐHYD Tp HCM, *Giáo trình Bệnh học Ngoại – Phụ YHCT*

29. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các đặc điểm sinh lý, giải phẫu của hệ da bình thường và Nhận biết tổn thương cơ bản một số bệnh da thường gặp theo YHHĐ, YHCT	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C19, C20, C21
MT2	Phân tích những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và quản lý, theo dõi ngoại trú một số bệnh da liễu thường gặp ở cộng đồng theo YHHĐ, YHCT	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT3	Trình bày được một số thuốc thiết yếu điều trị bệnh da sử dụng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo YHHĐ, YHCT	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT4	Thực hiện kỹ năng thăm khám chẩn đoán, đề ra hướng xử trí một số bệnh da	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C13, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT5	Biết cách làm bệnh án, đặt vấn đề theo hội chứng, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán các bệnh Da liễu, và trình bày được lý luận trong chẩn đoán theo YHHĐ và YHCT các bệnh Da liễu	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT6	Phân tích điều trị một số bệnh lý Ngoài da thường gặp theo YHHĐ, YHCT	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C14, C17, C18, C19, C20, C21
MT7	Thực hiện được kỹ năng: thực hiện hướng dẫn cách vệ sinh phòng bệnh ngoài da theo YHHĐ, YHCT	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C13, C14, C17, C18, C19, C20, C21

30. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 90% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án MT4, MT5, MT6, MT7	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7	60%

31. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Thương tổn căn bản	2		MT1	
Bệnh ghẻ	1		MT1, MT2, MT3	
Biểu hiện da,niêm mạc của HIV/AIDS	1		MT1, MT2, MT3	
Zona-Herpes	1		MT1, MT2, MT3	
Lậu	1		MT1, MT2, MT3	
Viêm niệu đạo không do lậu	1		MT1, MT2, MT3	
Trúng độc da do thuốc	1		MT1, MT2, MT3	

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Các lọai thuốc bôi và cách sử dụng	2		MT1, MT2, MT3	
Viêm da mủ	1		MT1, MT2, MT3	
Mụn trứng cá	2		MT1, MT2, MT3	
Nấm cạn	2		MT1, MT2, MT3	
Bệnh phong	2		MT1, MT2, MT3	
Hội chứng tiết dịch âm đạo	1		MT1, MT2, MT3	
Mồng gà	1		MT1, MT2, MT3	
Bệnh giang mai	2		MT1, MT2, MT3	
Lóet sinh dục-Hạ cam mềm	1		MT1, MT2, MT3	
Bệnh pemphigút	1		MT1, MT2, MT3	
Bệnh chàm	2		MT1, MT2, MT3	
Tình hình các bệnh da liễu và biện pháp phòng chống.	1		MT1, MT2, MT3	
Bệnh vẩy nến	2		MT1, MT2, MT3	
Đại cương về bệnh ngoài da YHCT	1		MT1, MT2, MT3	
Mụn nhọt (YHCT)	2		MT1, MT2, MT3	
Mề đay (YHCT)	2		MT1, MT2, MT3	

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Zona (YHCT)	3		MT1, MT2, MT3	
Chàm (YHCT)	3		MT1, MT2, MT3	
Vẩy nến (YHCT)	2		MT1, MT2, MT3	
Viêm da thần kinh (YHCT)	2		MT1, MT2, MT3	
	42			Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Khám và làm bệnh án bệnh Mề đay	4	4	MT4, MT5, MT6, MT7	
Khám và làm bệnh án bệnh Chàm	4	4	MT4, MT5, MT6, MT7	
Khám và làm bệnh án bệnh Vẩy nến	4	4	MT4, MT5, MT6, MT7	
Khám và làm bệnh án bệnh Viêm da tiếp xúc	4	4	MT4, MT5, MT6, MT7	
Khám và làm bệnh án bệnh Mụn nhọt	4	4	MT4, MT5, MT6, MT7	
Khám và làm bệnh án bệnh Zona	4	4	MT4, MT5, MT6, MT7	
Khám và làm bệnh án bệnh Viêm da do nấm	4	4	MT4, MT5, MT6, MT7	
Trình tình huống lâm sàng	12	12	MT4, MT5, MT6, MT7	

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	40	40		Bài tổng kết thực hành

***32.* Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/ Bộ môn Da liễu, Khoa Y học cổ truyền/Bộ môn Nhi khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08)38442756

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:	**PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**
- Mã môn học:	3.1.1.46
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☑ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Nội bệnh lý YHHĐ, ngoại bệnh lý YHHĐ
- Môn học song hành:	Không

35. **Mô tả môn học**:

Cung cấp kiến thức cơ bản về tính chất (đặc điểm) của các phương pháp vật lý trị liệu và vận động trị liệu áp dụng trong phục hồi chức năng của các vấn đề sức khỏe thường gặp

36. **Nguồn học liệu**

Giáo trình:

[1] Nguyễn Xuân Nghiên (2011), Phục hồi chức năng cho bác sĩ đa khoa, nhà xuất bản Y học.

Tài liệu khác:

[1] Trần Ngọc Ân (1997), bộ máy vận động-bệnh hoc nội khoa, Nhà xuất bản Y học.
[2] Cao Minh Châu, Vũ Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Minh Thủy (2004), một số bệnh thường gặp ở trẻ em, cách phát hiện và huấn luyện trẻ, Nhà xuất bản Y học.
[3] Nguyễn Văn Đăng (2001), Tai biến mạch máu não, nhà xuất bản Y học.
[4] Trần Trọng Hải, Trần Thu Hà, Nguyễn Việt, Trịnh quang Dũng (1991), Bại não và phục hồi chức năng, nhà xuất bản Y học.
[5] Vũ Thị Bích Hạnh, Dặng Thái Thu Hương (1991), hướng dẫn thực hành âm ngữ trị liệu, nhà xuất bản Y học.
[6] Hồ Hữu Lương (1998), lâm sàng thần kinh, nhà xuất bản Y học.
[7] J.M.H.Moll (2000), các bệnh về khớp, nhà xuất bản Y học.
[8] Nguyễn Xuân Nghiên, Cao Minh Châu, Vũ Thị Bích Hạnh, Trần Văn Chương, Phạm Văn Minh, Phan Thu Hà (1997), Vận Động trị liệu, Nhà xuất bản Y học.
[9] Nguyễn Xuân Nghiên, Cao Minh Châu, Vũ Thị Bích Hạnh, Trần Văn Chương, Phạm Văn Minh, Lương Tuấn Khanh (1997), sổ tay vật lý trị liệu lâm sàng, nhà xuất bản Y học.
[10] Nguyễn Xuân Nghiên, Cao Minh Châu, Vũ Thị Bích Hạnh, Trần Văn Chương, Lê Quang Khanh, Phạm Quang Lung, Trần Trọng Hải, Bùi Thị Dung, Nguyễn Thị Hương và CS (2002), Vật Lý trị liệu – phục hồi chức năng, nhà xuất bản Y học.
[11] Nguyễn Xuân Nghiên, Cao Minh Châu, Vũ Thị Bích Hạnh (2002), Bài giảng Vật Lý Trị liệu – Phục hồi chức năng, Đại hoc y Hà Nội, nhà xuất bản Y học.
[12] Nguyễn Xuân Nghiên, Cao Minh Châu, Trần Văn Chương, Vũ Thị Bích Hạnh, Trần Trọng Hải (2003), Bài giảng phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, nhà xuất bản Y học.
[13] Trương Daniel Dũng, Lê Đức Hinh, Nguyễn Thi Hùng (2004), thần kinh học lâm sàng, nhà xuất bản Y học.

37. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày các khái niệm của các phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng thông dụng.	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8 C10,C11,C13,C14,C16,C17 C20
MT2	Trình bày được chỉ định và chống chỉ định của các phương pháp vật lý trị liêu	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8 C10,C11,C13,C14,C16,C17 C20
MT3	Trình bày được các kiến thức cơ bản về khả năng phòng ngừa các thương tật thứ cấp	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8 C10,C11,C13,C14,C16,C17 C20
MT4	Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp phục hồi chức năng	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8 C10,C11,C13,C14,C16,C17 C20
MT5	Lượng giá các nhu cầu, mục tiêu và lập kế hoạch điều trị phù hợp	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8 C10,C11,C13,C14,C16,C17 C20
MT6	Thực hiện và hướng dẫn bệnh nhân hay người nhà bênh nhân các kỹ thuật cơ bản	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8 C10,C11,C13,C14,C16,C17 C20

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2, MT3, MT4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	70%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Quá trình tàn tật, phòng ngừa và phục hồi chức năng	2		MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
1.1 khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật				
1.2 Giải pháp phòng ngừa tàn tật				
1.3 khái niệm phục hồi chức năng				
1.4 Các hình thức phục hồi chức năng				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
2. Các thương tật thứ cấp thường gặp và biện pháp phòng ngừa	2		MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
2.1 Các thương tật thứ phát thường gặp				
2.2 Các biện pháp phòng ngừa				
3. phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2		MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
4. Đại cương về các phương pháp vật lý trị liệu thông dụng	4		MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
4.1 Bản chất, tác dụng sinh học của các phương pháp vật lý trị liệu				
4.2 Chỉ định và chống chỉ định của các phương pháp vật lý trị liệu				
5. phục hồi chức năng lâm sàng	5		MT1,2,3,4,5,6	Bài kiểm tra tổng kết
5.1 PHCN cho bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN				
5.2 PHCN cho bệnh nhân bị tổn thương tủy sống				
5.3 PHCN cho bệnh nhân bị đau vùng thắt lưng				
5.4 PHCN trong một số bệnh khớp và mô mềm				
5.5 PHCN cho trẻ bị bại não				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Qúa trình tàn tật, phòng ngừa và phục hồi chức năng	8		MT3, MT4, MT5, MT6	Có
1.1 khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật				Thực hành lâm sàng (đánh giá trên bệnh nhân)
1.2 Giải pháp phòng ngừa tàn tật				
1.3 khái niệm phục hồi chức năng				
1.4 hình thức phục hồi chức năng				
2. Các thương tật thứ phát thường gặp và biện pháp phòng ngừa	8		MT3, MT4, MT5, MT6	không
2.1 Các thương tật thứ phát				
2.2 Các biện pháp phòng ngừa				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
3. Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	4		MT3, MT4, MT5, MT6	không
4. Đại cương về các phương pháp vật lý trị liệu thông dụng	8		MT1, MT2	Có
4.1 bản chất, tác dụng sinh học của các phương pháp vật lý trị liệu				Thực hành lâm sàng
4.2 Chỉ định và chống chỉ định của các phương pháp vật lý trị liệu				
5. Phục hồi chức năng lâm sàng	12		MT1,2,3,4,5,6	Có
5.1 PHCN cho bệnh nhân bị liệt nửa người do tai biến mạch máu não				Thực hành lâm sàng (đánh giá trên bệnh nhân cụ thể)
5.2 PHCN cho bệnh nhân bị tổn thương tủy sống				
5.3 PHCN cho bệnh nhân bị đau vùng thắt lưng				
5.4 PHCN trong một số bệnh khớp và mô mềm				
5.5 PHCN cho trẻ bị bại não				

8. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/ bộ môn VLTL-PHCN
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại Bộ môn: (08) (Số nội bộ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:	**THẦN KINH**
- Mã môn học:	3.1.1.47
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ ☒Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (4 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu học, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý
- Môn học song hành:	Phục hồi chức năng, Châm cứu học

38. **Mô tả môn học**:

Cung cấp kiến thức và kỹ năng thần kinh học trong chương trình đào tạo, giúp sinh viên khám, chẩn đoán và điều trị được các hội chứng thần kinh thường gặp (hội chứng thần kinh tọa, hội chứng chùm đuôi ngựa, hội chứng Guilain-Barre, liệt mặt, liệt nửa người, liệt 2 chi dưới, liệt tứ chi, tăng áp lực nội sọ, hôn mê…)

39. **Nguồn học liệu**

Giáo trình:

[1] Vũ Anh Nhị (2008). *Thần Kinh Học*. Nhà xuất bản Y học.

[2] Vũ Anh Nhị (2013). *Sổ Tay Thần Kinh Học Lâm Sàng*- Nhà xuất bản ĐHQG.

Tài liệu khác:

[1] J. Biller, G. Gruener, P. BrazisDeMeyer's (2011). *The Neurologic Examination, 6th edition*. The McGraw-Hill companies, Inc.

[2] M. J. Aminoff, D. A. Greenberg, R. P. Simon (2005). *Clinical Neurology, 5th edition*. The McGraw-Hill companies, Inc.

40. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được cấu trúc và chức năng các thành phần của hệ thần kinh.	C1, C8, C20
MT2	Trình bày được triệu chứng và đặc điểm của các hội chứng, bệnh thần kinh thường gặp	C2, C10, C11, C15, C20
MT3	Trình bày được nguyên nhân, vị trí, cơ chế của các hội chứng thần kinh thường gặp	C1, C2, C9, C11, C19, C20
MT4	Thực hiện được kỹ năng khám chức năng cao cấp của vỏ não, chức năng tiểu não, hệ thống tiền đình, 12 dây thần kinh sọ, rối loạn vận động, các rối loạn cảm giác, dấu hiệu màng não, hôn mê	C1, C2, C9, C11, C19, C20
MT5	Chẩn đoán được các hội chứng và bệnh thần kinh thường gặp: hội chứng thần kinh tọa, hội chứng chùm đuôi ngựa, hội chứng Guilain-Barre, liệt mặt, liệt nửa người, liệt 2 chi dưới, liệt tứ chi, tăng áp lực nội sọ, hôn mê…	C1, C2, C3, C4, C6, C9, C10, C11, C12, C19, C20

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2, MT4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	70%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		CĐR môn học	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Tiếp cận bệnh thần kinh. Rối loạn mạch máu não và đột quị. Các rối loạn chức năng cao cấp võ não. Hôn mê	2	0	MT1-3	Bài kiểm tra tổng kết
1.1 Tiếp cận bệnh thần kinh				
1.2 Rối loạn mạch máu não và đột quị				
1.3 Các rối loạn chức năng cao cấp võ não				
1.4 Hôn mê				
2. Bệnh Thần Kinh Ngoại biên và HC Guillain Barre .Bệnh Cơ và Nhược cơ	2	0	MT1-3	Bài kiểm tra tổng kết
2.1 Bệnh Thần Kinh Ngoại biên				
2.2 HC Guillain Barre				
2.3 Bệnh cơ				
2.4 Nhược cơ				
3. Hạch nền và hội chứng Parkinson. Rối loạn tiểu não và tiền đình	2	0	MT1-3	Bài kiểm tra tổng kết
3.1 Hạch nền				
3.2 Hội chứng Parkinson				
3.3 Rối loạn tiểu não				
3.4 Rối loạn tiền đình				
4. Bệnh thân não và thần kinh sọ. Tổn thương màng não và biến đổi DNT. Hệ thống não thất và HC. TALNS	4	0	MT1-3	Bài kiểm tra tổng kết
4.1 Bệnh thân não và thần kinh sọ				

Nội dung	Số tiết		CĐR môn học	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
4.2 Tổn thương màng não và biến đổi DNT				
4.3 Hệ thống não thất				
4.4 HC TALNS				
5. Bệnh tủy sống và liệt 2 chi dưới. Liệt nửa người	2	0	MT1-3	Bài kiểm tra tổng kết
5.1 Bệnh tủy sống				
5.2 Liệt 2 chi dưới				
5.3 Liệt nửa người				
6. Tiếp cận bệnh thần kinh trẻ em. Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương	2	0	MT1-3	Bài kiểm tra tổng kết
6.1 Tiếp cận bệnh thần kinh trẻ em				
6.2 Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương				
7. Động kinh, Đau đầu	1	0	MT1-3	Bài kiểm tra tổng kết
7.1 Động kinh				
7.2 Đau đầu				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		CĐR môn học	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Cách tiếp cận khám lâm sàng thần kinh. Cách làm bệnh án thần kinh. Khám chức năng thần kinh cao cấp. Chẩn đoán đột quị. Chẩn đoán hôn mê	4	2	MT4-5	Có
1.1 Cách tiếp cận khám lâm sàng thần kinh. Cách làm bệnh án thần kinh				Thực hiện kỹ thuật khám,

Nội dung	Số tiết		CĐR môn học	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1.2 Khám chức năng thần kinh cao cấp				trình bệnh án lâm sàng
1.3 Chẩn đoán đột quị				
1.4 Chẩn đoán hôn mê				
2. Khám 12 thần kinh sọ, khám cảm giác, khám vận động, khám phản xạ	4	2	MT4-5	Có
2.1 Khám 12 thần kinh sọ				Bài thực hành kỹ năng khám
2.2 Khám cảm giác				
2.3 Khám vận động				
2.4 Khám phản xạ				
3. Khám hội chứng tiểu não, hội chứng tiền đình, hội chứng Parkinson, hội chứng màng não	4	2	MT4-5	Có
3.1 Khám hội chứng tiểu não				Thực hiện kỹ thuật khám, trình bệnh án lâm sàng
3.2 Khám hội chứng tiền đình				
3.3 Khám hội chứng Parkinson				
3.4 Khám hội chứng màng não				
3.5Khám hội chứng tăng áp lực nội sọ				
4. Khám bệnh lý thần kinh ngoại biên. Chẩn đoán hội chứng Guillain – Barre. Khám bệnh lý cơ. Chẩn đoán nhược cơ	4	2	MT4-5	Có
4.1 Khám bệnh lý thần kinh ngoại biên				Thực hiện kỹ thuật khám, trình bệnh án lâm sàng
4.2 Chẩn đoán hội chứng Guillain – Barre				
4.3 Khám bệnh lý cơ				
4.4 Chẩn đoán nhược cơ				

Nội dung	Số tiết		CĐR môn học	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
5. Chẩn đoán bệnh tủy sống. Khám bệnh nhân liệt 2 chi dưới. Khám bệnh nhân liệt nửa người.	4	2	MT4-5	Có
5.1 Khám bệnh nhân liệt 2 chi dưới				Thực hiện kỹ thuật khám, trình bệnh án lâm sàng
5.2 Khám bệnh nhân liệt nửa người				
5.3Chẩn đoán bệnh tủy sống				
6. Chẩn đoán bệnh động kinh. Chẩn đoán bệnh đau đầu	4	2	MT4-5	Có
6.1 Chẩn đoán bệnh động kinh				Thực hiện kỹ thuật khám, trình bệnh án lâm sàng
6.2 Chẩn đoán bệnh đau đầu				
7. Khám lâm sàng thần kinh trẻ em. Chẩn đoán nhiễm trùng thần kinh trung ương	4	0	MT4-5	Có
7.1 Khám lâm sàng thần kinh trẻ em				Thực hiện kỹ thuật khám, trình bệnh án lâm sàng
7.2 Chẩn đoán nhiễm trùng thần kinh trung ương				

8. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/ Bộ môn Nội thần kinh
- Địa chỉ liên hệ: Lầu 9B, Bệnh viện Chợ Rẫy, Q.5, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08) 3955.2300
- Điện thoại liên hệ: 097 337 28 82 (Thư ký Phương)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC UNG THƯ

- Tên môn học:	**UNG THƯ**
- Mã môn học:	3.1.1.48
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học chuyên về kỹ năng ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (8 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành (10 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Dược lý
- Môn học song hành:	

1. Mô tả môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ung thư. Chẩn đoán sơ bộ một số bệnh ung thư thường gặp ở Việt Nam. Dự phòng và phát hiện sớm một số bệnh ung thư thường gặp bằng Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại.

2. Nguồn học liệu

1. Các bài giảng của Bộ môn
2. Hiệp hội quốc tế chống ung thư, Cẩm nang Ung bướu học lâm sàng 1995, Nhà xuất bản Y học
3. Nguyễn Chấn Hùng (2004), Ung Bướu học Nội khoa, Nhà xuất bản Y học
4. De Vita, Hellman and Rosenberg ‘s, CANCER Principle and Practice of Oncology 2008
5. Manual of Clinical Oncology 2008

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các hiểu biết cơ bản về bệnh ung thư hiện nay	C1, C2. C10, C11
MT2	Trình bày được chẩn đoán lâm sàng và các phương tiện chẩn đoán ung thư	C1, C2. C10, C11

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT3	Trình bày được nguyên tắc điều trị một số ung thư thường gặp ở Việt Nam: Ung thư cổ tử cung, vú, phổi, gan, đại trực tràng, dạ dày, tuyến giáp, da, hốc miệng…	C10, C11, C12, C14

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Đại cương về bệnh ung thư	2		MT1, T2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Dịch tễ học ung thư				
1.2.Khái niệm về ghi nhận ung thư				
1.3.Sinh học bệnh ung thư				
1.4.Giải phẫu bệnh ung thư				
1.5. Tầm soát ung thư				
2. Ung thư vú và các bệnh lành tính của vú	2		MT1, T2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
2.1.Đại cương				
2.2. Triệu chứng lâm sàng				
2.3. Triệu chứng cận lâm sàng				
2.4. Xếp hạng mô học				
3. Ung thư phụ khoa	2		MT1, T2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
3.1. Ung thư buồng trứng				
3.2.Ung thư cổ tử cung				
3.3.Nội mạc tử cung				
3.4.Carcinom đệm nuôi				
4. Ung thư vùng đầu và cổ	2		MT1, T2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
4.1.Đại cương				
4.2. Triệu chứng lâm sàng				
4.3. Triệu chứng cận lâm sàng				
4.4. Xếp hạng mô học				
5. Ung thư tuyến giáp, ung thư da	2		MT1, T2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
5.1.Đại cương				
5.2. Ung thư tuyến giáp				
5.3. Ung thư da				
6. Ung thư đường tiêu hóa, ung thư gan	2		MT1, T2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
6.1.Đại cương				
6.2. Ung thư thực quản				
6.3. Ung thư dạ dày				
6.4. Ung thư đại tràng				
6.5. Ung thư gan				
7. Ung thư phổi, sinh dục nam, sarcôm phần mềm	2		MT1, T2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
7.1.Đại cương				
7.2. Ung thư phổi				
7.3. Ung thư tiền liệt tuyến				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
7.4. Sarcôm phần mềm				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Đại cương các phương pháp điều trị ung thư	2	2	MT1, MT2, MT3	Không
1.1.Đại cương				
1.2.Phẫu trị				
1.3.Xạ trị				
1.4.Hóa trị				
2. Ung thư vú và các bệnh lành tính của vú	2	2	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
3. Ung thư phụ khoa: cổ tử cung, thân tử cung, buồng trứng, âm hộ	2	2	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
4. Ung thư vùng đầu và cổ	2	2	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
5. Ung thư đường tiêu hóa, ung thư gan	2	2	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
6. Ung thư phổi, sinh dục nam, sarcôm phần mềm	2	2	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
7. Ung thư trẻ em	2	4	MT1, MT2, MT3	Không
8. Ung thư hệ tạo huyết	2	2	MT1, MT2, MT3	Bệnh án

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

Bộ môn Ung thư – Khoa Y.

Địa chỉ: Số 3 Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**TIỀN LÂM SÀNG**
- Mã môn học:	3.1.1.49
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (1 YHCTCS + 1 Nội khoa + 1 Nhi +1S ản)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	0 tiết lý thuyết (0 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	160 tiết thực hành (40 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Lý luận cơ bản YHCT, Nội – Ngoại bệnh lý YHHĐ, Nhi khoa YHHĐ, Sản phụ khoa YHHĐ
- Môn học song hành:	Không

41. Mô tả môn học:

Tiền lâm sàng là môn học chuyên ngành, cung cấp các kỹ năng về :

- Khám bệnh YHCT (Tứ chẩn)
- Khám bệnh nội khoa YHHĐ (Tim mạch, Tiêu hóa, Hô hấp, Tiết niệu, Thần kinh, Cơ Xương khớp) trên mô hình và cơ thể người.

- Thực hiện được kỹ năng chăm sóc trẻ em (chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc trẻ bệnh)
- Thực hiện được một số thủ thuật thông thường ở trẻ em trên mô hình
- Thực hiện được các bước cấp cứu các bệnh trẻ em thường gặp trên mô hình
- Các kỹ thuật cơ bản thực hành sản phụ khoa trên mô hình

42. Nguồn học liệu

YHCT CS:

[1] Bộ môn YHCTCS (2014), *Tài liệu thực tập Tiền lâm sàng*,Lưu hành nội bộ.

[2] Ngô Anh Dũng (2008), *Y lý Y học cổ truyền*, NXB Y học.

[3] Tài liệu hanhdout do bộ môn cung cấp.

NỘI KHOA:

[1] Đại học Y Dược TP. HCM, Tài liệu huấn luyện kỹ năng y khoa dành cho sinh viên năm thứ 2, Lưu hành nội bộ.

[2] Đại học Y Dược TP. HCM, Tài liệu huấn luyện kỹ năng y khoa dành cho sinh viên năm thứ 3, Lưu hành nội bộ.

NHI KHOA :

Tài liệu học tập

- Bộ môn Nhi - Trường Đại học Y Dược Tp HCM. Bài giảng Nhi khoa I, II

Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội. Bài giảng Nhi khoa – Nxb Y học.

SẢN KHOA:

- GS.TS. Lê Văn Điển, (2011) "SẢN PHỤ KHOA"- Tập 1,2"- Nhà xuất bản: Y học chi nhánh Tp HCM
- Bộ môn Giải phẫu học–Đại học Y Dược TP HCM (2006), " Bài giảng giải phẫu học" Nhà xuất bản: Y học chi nhánh Tp HCM
- MD frank H Netter, (2015) "Atlas giải phẫu người" , Nhà xuất bản Y học

43. Mục tiêu môn học

YHCS:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Thực hiện thuần thục các kỹ năng khám bệnh cơ bản của YHCT: Vọng chẩn, Văn chẩn, Vấn chẩn và Thiết chẩn.	C1, C2, C5,C7, C13
MT2	Trình bày được và thực hiện đúng cách khám các hệ cơ quan trên mô hình và cơ thể người: Tim mạch, Tiêu hóa, Hô hấp, Tiết niệu, Thần kinh và Cơ Xương khớp	C1, C2, C5,C7, C13
MT3	Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe trong việc phòng bệnh, chữa bệnh.	C1, C2, C4, C5, C7, C9, C13, C17

NỘI

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Xác định được mục đích, nguyên tắc áp dụng các kỹ năng khám người bệnh	C1,C10,C13
MT2	Tiến hành các kỹ thuật khám đúng quy trình	C1,C10,C13
MT3	Trình bày các ý nghĩa, kết luận sau quá trình thực hiện các kỹ thuật khám trên người bệnh	C1,C10,C13

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT4	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh thể hiện qua lời nói, cử chỉ động viên khuyến khích người bệnh an tâm hợp tác trong quá trình thực hiện kỹ thuật	C5, C20
MT5	Đảm bảo sự an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh trong suốt quá trình thực hiện kỹ thuật	C5, C20

NHI:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Thực hiện được kỹ năng chăm sóc trẻ em (chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc trẻ bệnh)	C1, C2, C13
MT2	Thực hiện được một số thủ thuật thông thường ở trẻ em trên mô hình: lấy sinh hiệu, chườm nóng, lạnh	C1, C6, C13,C20
MT3	Thực hiện được các bước cấp cứu các bệnh trẻ em thường gặp trên mô hình	C1,C5, C10, C20
MT4	Biết cách hướng dẫn các phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng và vệ sinh phòng bệnh bệnh Nhi	C1, C16, C20

SẢN:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Thực hiện được kỹ thuật khám phụ khoa thông thường	C8, C13, C20
MT2	Thực hiện được một số thủ thuật sản phụ khoa cơ bản: Khám sản phụ chuyển dạ, đỡ sanh thường, cắt may tầng sinh môn, vẽ biểu đồ theo dõi chuyển dạ	C8,C13,C20
MT3	Thực hiện được kỹ thuật đặt dụng cụ tử cung, mang bao cao su nam	C8, C13, C20
MT4	Thực hiện được kỹ thuật phết mỏng cổ tử cung	C8, C13, C20
MT5	Thực hiện được kỹ năng giao tiếp với sản phụ	C4, C5, C17, C20

44. Đánh giá môn học

YHCTCS:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Không		
A2. Đánh giá giữa kỳ	Không		
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối khoá	MT1, MT2	100%

NỘI:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết (Bảng kiểm)	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	60%

NHI:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài kiểm tra	MT1, MT2, MT3	20
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra kỹ thuật thực hành	MT1, MT2,MT3, MT4	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	Kiểm tra kỹ thuật thực hành	MT1,MT2,MT3,MT4	60

SẢN

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài kiểm tra	MT2,MT3,MT4	20
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra kỹ thuật thực hành	MT2,MT3,MT4	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	Kiểm tra kỹ thuật thực hành	MT2,MT3,MT4	60

45. Nội dung giảng dạy:

5.1. Kỹnăng vềkhám bệnh YHCT (BM YHCT CS phụ trách)

STT	Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
1	Kỹ năng Vọng chẩn	4		MT1	Thi cuối khoá
2	Kỹ năng Văn chẩn	4			
3	Kỹ năng Vấn chẩn	4			
4	Kỹ năng Thiết chẩn	4			
5	Tình huống lâm sàng 1	4			
6	Tình huống lâm sàng 2	4			
7	Tình huống lâm sàng 3	4			
8	Tình huống lâm sàng 4	4			
9	Tình huống lâm sàng 5	4			
10	Kiểm tra	4			
	Tổng cộng	40			

***5.2.* Kỹ năng về khám bệnh nội khoa (BM NỘI KHOA ĐY phụ trách)**

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Khám tim	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
2. Khám phổi	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bảng kiểm
3. Khám hạch	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	
4. Khám vú	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	
5. Khám tuyến giáp	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	
6. Khám hệ thần kinh	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	
7. Khám hệ tiêu hóa	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	
8. Khám hệ tiết niệu	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	
9. Khám khớp	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	
10. Khám mạch máu	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	

NHI:

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Thực hành đóng vai kỹ năng giao tiếp với bệnh nhi và người nuôi dưỡng	2		MT1, MT4	Kiểm tra thực hành
Thực hiện đóng vai tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	2		MT4	Kiểm tra thực hành
Thực hành đóng vai tư vấn cách nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ 1-3 tuổi và trên 3 tuổi	4		MT1, MT4	Kiểm tra thực hành
Thao tác kỹ thuật cấp cứu trẻ dị vật đường thở	2		MT3	Kiểm tra thực hành
Thao tác kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh bình thường, chăm sóc trẻ bệnh tại nhà	2		MT1	Kiểm tra thực hành
Thực hành cấp cứu co giật	2		MT3	Kiểm tra thực hành
Thao tác kỹ thuật cấp cứu cơ bản nhi khoa (suy tuần hoàn, suy hô hấp)	4		MT3	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành
Tư vấn lịch tiêm chủng	2		MT4	Kiểm tra thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Thực hành cấp cứu hen phế quản cấp	2		MT3	
Thao tác kỹ thuật đặt ống thông dạ dày	2		MT3	
Kỹ thuật lấy sinh hiệu trẻ em	2		MT2	
Kỹ thuật chườm nóng, lạnh	2		MT2	
Kỹ thuật tiêm truyền trẻ em	4		MT2, MT3	
Kỹ thuật phun khí dung	4		MT3	
Ôn tập	4			Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

SẢN

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Thực hiện được kỹ thuật khám phụ khoa thông thường	4		MT2,MT3,MT4	Thi cuối đợt thực hành
Thực hiện được một số thủ thuật sản phụ khoa cơ bản: Khám sản phụ chuyển dạ, đỡ sanh thường, cắt may tầng sinh môn, vẽ biểu đồ theo dõi chuyển dạ	8		MT2,MT3,MT4	Thi cuối đợt thực hành
Thực hiện được kỹ thuật đặt dụng cụ tử cung, mang bao cao su nam	4		MT2,MT3,MT4	Thi cuối đợt thực hành
Thực hiện được kỹ thuật phết mỏng cổ tử cung	4		MT2,MT3,MT4	Thi cuối đợt thực hành
Thực hiện được kỹ năng giao tiếp với sản phụ	4		MT2,MT3,MT4	Thi cuối đợt thực hành

46. Quy định của môn học

YHCTCS:

***** Tiêu chuẩn dự thi:

+ Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không có lý do)
+ Không được vi phạm nội quy của đơn vị hoặc cơ sở nơi thực tập.

***** Thời gian thi: cuối mỗi đợt thực tập;

* Đánh giá dựa trên bảng kiểm

* Hình thức thi: OSCE với bảng kiểm

NỘI:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tậpthực hành được giao.

NHI:

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.

SẢN:

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT
    - Bộ môn YHCT Cơ Sở
        - Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, P. 11, Q5, TP. HCM.
        - Văn phòng: Phòng số 4, Tầng 12A, Toà nhà 15 tầng.
    - Bộ môn Nội khoa Đông y
        - Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P8, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
    - Bộ môn Nhi khoa Đông Y - Khoa Y học cổ truyền- Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
        - Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P8, Q. Phú Nhuận,
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA**
- Mã môn học:	3.1.1.50
- Thuộc khối kiến thức/ kỹnăng: ☐Kiến thức cơ bản ☒Kiến thức chuyên ngành ☐Môn học chuyên về kỹ năng	☐Kiến thức cơ sở ngành ☐Kiến thức khác ☐Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Sốtínchỉ:	1 tín chỉ (1 lýthuyết + 0thựchành)
+ Sốlýthuyết/ sốbuổi:	16 tiết lý thuyết (buổi)
+ Sốtiếtthựchành/ sốbuổi:	
- Mônhọctiênquyết:	Dịch tễ học, Nhiễm, Lao
- Mônhọc song hành:	

47. Môtảmônhọc:

Là môn học trong lĩnh vực y tế công cộng, học phần này cung cấp cho học viên biết được các chương trình mục tiêu quốc gia hiện có ở Việt Nam và nội dung cụ thể một số chương trình mục tiêu quốc gia tiêu biểu

48. Nguồn học liệu

49. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày được các chương trình mục tiêu quốc gia hiện có ở Việt Nam. - Trình bày được một số chương trình mục tiêu quốc gia tiêu biểu.	C1, C4, C6,C7,C8, C16, C17
MT2	- Trung thực trong thi cử	C9

Đánhgiámônhọc

Thànhphầnđánhgiá	Bài đánh giá	MT mônhọc	Tỷlệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	MT1	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra	MT1	30%
A3. Đánh giá cuố ikỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1	60%

50. Nội dung giảngdạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mụctiêu	Bàiđánhgiá
	Lê lớp	Tự học		
Đại cương về các chương trình y tế quốc gia. Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS	04		MT1,2	Bài kiểm tra tổng kết
Chương trình tiêm chủng mở rộng	04		MT1,2	Bài kiểm tra tổng kết
Chương trình phòng chống sốt xuất huyết	04		MT1,2	Bài kiểm tra tổng kết
Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống suy dinh dưỡng	04		MT1,2	Bài kiểm tra tổng kết

6. Quyđịnhcủamônhọc

- Học viên nên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộmôn: Khoa Y tế công cộng , Bộ môn Tổ chức – Quản lý y tế
- Địa chỉ liên hệ: 159 HưngPhú, Quận 8 TPHCM
- Điện thoại liên hệ: 08. 38559714 - 113

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ**
- Mã môn học:	3.1.1.51
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	30 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Dịch tễ học
- Môn học song hành:	Không

2. Mô tả môn học:

Tổ chức - Quản lý y tế là một khoa học của chuyên ngành Y xã hội học. Kiến thức về Tổ chức - Quản lý y tế sẽ giúp cho các cán bộ y tế sử dụng các nguồn lực của đơn vị, cộng đồng một cách có hiệu quả.

2. Nguồn học liệu

Tiếng việt

1. Bộ y tế – NXB Y học. Hà Nội 1997. Quy chế bệnh viện.
2. Bộ y tế – Đơn vị chăm sóc sức khỏe ban đầu. Hướng dẫn quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu tuyến huyện. NXB Hà Nội, 1998.
3. NXB Pháp lý. Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân, 1989.
4. Gs. TS. Đỗ Nguyên Phương. Một số vấn đề xây dựng ngành y tế phát triển ở Việt Nam. NXB Y học. Hà Nội, 1998.
5. Harold Koontz, Cyril O'donnell. Những vấn đề cốt yếu của quản lý.
6. Giám sát nhân viên y tế tuyến huyện. Vụ KH-ĐT, Bộ y tế. Hà Nội, 1993.
7. NXB y học. Đề án đào tạo. Tăng cường kỹ năng quản lý tuyến tỉnh, huyện. 1994.
8. Bộ y tế – Chiến lược công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân khu vực trung bộ trong thời gian 1998-2000 và 2020. Hà Nội tháng 04/1998.
9. Bộ y tế – Chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 1991-2000.
10. Bộ y tế – Chương trình quốc gia phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm & HIV/AIDS giai đoạn 2001-2005. Hà Nội, 02/2001.
11. Tài liệu phát tay của các bài giảng (hand out).

Tiếng Anh

1. Dyall W. program management, US – CDC, pp: 3, 4, 8, 36. 1995.
2. On being in charge. WHO, Geneva, 1992, pp: 12-38.
3. MHO Vietnam, Strenthening the management skill of provincial and district managers.
4. Strenthening health management in district and provinces. WHO, 1991.
5. Goodstein L, Nolan T. applied strategic planning. McGraw – Hill Inc, 1993.
6. Hodget M. R. Cascio. Modern health care administratiion. Academic University Press Inc, 1983, 99: 77-102.
7. Reinke A. W. (Ed). Health planning for effective management. Oxford University press, 1998.
8. Toolkits Save children – Assessment monitoring review and evalution, 1993.

11. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày được các khái niệm cơ bản và chức năng chính về quản lý – quản lý y tế. - Trình bày và tính được các chỉ số sức khỏe và quản lý thông tin, nhân lực y tế.	C1, C4
MT2	-Trình bày được các nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới các cơ sở khám chữa bệnh và phòng bệnh. -Thực hiện được nội dung cơ bản trong qui trình lập kế hoạch y tế	C14, C15, C16, C17
MT3	-Mô tả và nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức, mạng lưới hệ thống y tế.	C1, C18
MT4	Có khả năng tổ chức, thực hiện nhiệm vụ và công tác quản lý bệnh viện.	C20
MT5	Trình bày được các khái niệm về sức khỏe, chăm sóc sức khỏe và nội dung cơ bản của chăm sóc sức khỏe ban đầu ở Việt Nam.	C5, C6, C7, C8

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2, MT3	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT2, MT3, MT4, MT5	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Đại cương về Quản lý - quản lý y tế	2	0	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
2. Tổ chức và quản lý bệnh viện. Quản lý nhân lực y tế	4	2	MT2, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
3. Chăm sóc sức khỏe ban đầu	2	2	MT5	Bài kiểm tra tổng kết
4. Hệ thống mạng lưới tổ chức y tế. Các chỉ số sức khỏe và quản lý thông tin y tế	3	2	MT3	Bài kiểm tra tổng kết
5. Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên.	2	2	MT1, MT2, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
6. Lập kế hoạch y tế	2	2	MT2	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Đại cương về Quản lý - quản lý y tế	5	0	MT1	Không
2. Tổ chức và quản lý bệnh viện. Quản lý nhân lực y tế	5	2	MT2, MT4	Bài tập đánh giá
3. Chăm sóc sức khỏe ban đầu	5	2	MT5	Bài tập đánh giá
4. Hệ thống mạng lưới tổ chức y tế. Các chỉ số sức khỏe và quản lý thông tin y tế	5	2	MT3	Bài tập đánh giá
5. Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên.	5	2	MT2, MT4	Bài tập đánh giá
6. Lập kế hoạch y tế	5	2	MT2	Bài tập đánh giá

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y tế Công cộng/ Bộ môn Tổ chức – Quản lý Y tế; Khoa YHCT/Bộ môn YHCT Cơ Sở
- Địa chỉ liên hệ: 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08)3954.0034 (Số nội bộ: 113).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**TÁC PHẨM KINH ĐIỂN VỀ YHCT VIỆT NAM**
- Mã môn học:	3.1.1.52
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 01	01 tín chỉ (01lý thuyết + 0 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	16 tiết lý thuyết (08 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0 tiết thực hành (… buổi)
- Môn học tiên quyết:	….
- Môn học song hành:	…

51. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận cơ bản, phương tễ, y đức trong tác phẩm Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh; một số vị thuốc, bài thuốc nghiệm phương điều trị một số chứng bệnh thường gặp trong Nam dược thần hiệu.

52. Nguồn học liệu

Giáo trình:

Tài liệu handout do BM cung cấp

Tài liệu khác:

- Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh, NXB Y học, tập 1,2,3,4.
- Nguyễn Bá Tĩnh, Tuệ Tĩnh toàn tập, NXB Y học

53. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các giai đoạn tiểu sử của Lãn Ông và mối liên quan đến lịch sử đất nước.	C1
MT2	Trình bày được bố cục của bộ sách Hải thượng Y tông tâm lĩnh	C1
MT3	Trình bày được y đức của bộ sách Hải thượng Y tông tâm lĩnh	C1

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT 4	Trình bày tóm tắt nội dung học thuyết Thủy Hỏa, Tiên thiên hậu thiên, Tâm đắc thần phương, Hiệu phỏng tân phương.	C1, C20, C21
MT5	Trình bày một số phương thuốc, vị thuốc trong điều trị một số bệnh thường gặp trong tác phẩm Nam dược thần hiệu.	C1, C20, C21

54. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Thuyết trình theo nhóm	MT2, MT3, MT4, MT5	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi	MT2, MT3, MT4, MT5	70%

55. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Trình bày được các giai đoạn tiểu sử của Lãn Ông và mối liên quan đến lịch sử đất nước.	2	2	MT1	Đánh giá giữa, cuối kỳ
Trình bày được bố cục của bộ sách Hải thượng Y tông tâm lĩnh	2	2	MT2	Đánh giá giữa,cuối kỳ
Trình bày được y đức của bộ sách Hải thượng Y tông tâm lĩnh	2	4	MT3	Đánh giá giữa, cuối kỳ
Trình bày tóm tắt nội dung học thuyết Thủy Hỏa, Tiên thiên hậu thiên, Tâm đắc thần phương, Hiệu phỏng tân phương.	6	12	MT4	Đánh giá giữa, cuối kỳ
Trình bày một số phương thuốc, vị thuốc trong điều trị một số bệnh thường gặp trong tác phẩm Nam dược thần hiệu.	4	8	MT5	Đánh giá giữa, cuối kỳ

6. Quy định của môn học

- Học viên phải tham gia soạn bài thuyết trình ít nhất 1 lần trong tổng số buổi học.

- Học viên không tham gia nhóm thuyết trình nào sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: BM YHCTCS/ Khoa YHCT
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Lầu 12A Tòa nhà Y Nha.
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	***CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU***
- Mã môn học:	3.1.1.53
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (8 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Lý luận cơ bản YHCT, Thuốc YHCT
- Môn học song hành:	Không

56. **Mô tả môn học**: **Chế biến dược liệu**

Môn Chế biến dược liệu là một môn học thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành giảng dạy cho đối tượng BS YHCT. Môn Chế biến dược liệu cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành về chế biến các dược liệu thông thường, các dược liệu độc dùng làm thuốc theo phương pháp cổ truyền, và bảo quản các dược liệu đã chế biến. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Lý luận cơ bản YHCT, Thuốc YHCT,…

57. **Nguồn học liệu**

3.1. Bộ môn Bào Chế Đông Dược - ĐH Y Dược TPHCM, *Giáo trình lý thuyết Chế biến dược liệu* (dành cho đối tượng BS YHCT năm thứ 6).

3.2. Bộ Y Tế, *Bào chế và sinh dược học I và II*, Nhà xuất bản Y học, 2010.

3.3. Bộ Y Tế, *Dược điển Việt Nam*, Nhà xuất bản Y học, 2009.

3.4. Bộ Y Tế, *Danh mục thuốc chủ yếu,* 2013.

58. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
MT1	Trình bày được nguyên tắc chế biến dược liệu theo phương pháp cổ truyền và phương pháp chế biến dược liệu trong danh mục thuốc chủ yếu do Bộ Y Tế ban hành	C1, C3, C4, C14, C21	
MT2	Thực hành các phương pháp chế biến dược liệu theo y học cổ truyền và đánh giá chất lượng một số dạng dược liệu đã được chế biến	C1, C3, C4, C5, C6, C9, C17	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
MT3	Ứng dụng những kiến thức đã học trong lý thuyết để khảo sát và nghiên cứu các dạng thuốc y học cổ truyền	C9, C18, C19, C20, C21	
MT4	Đọc hiểu ít nhất một ngoại ngữ, tra cứu tài liệu tham khảo, thuyết trình, làm việc theo nhóm, khả năng tự học	C5, C6, C9, C14, C17, C19, C20, C21	
MT5	Thận trọng, chính xác, trung thực và ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường trong chế biến dược liệu. Rèn luyện ý thức tự học suốt đời	C4, C5, C6, C8, C9	

59. **Đánh giá môn học**

Thành phần đánh giá		Bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
Lý thuyết	A1. Đánh giá quá trình	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
	A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	20%
	A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	60%
Thực hành	A4. Đánh giá thực hành	Checklist cuối kỳ	100%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học	
1. Đại cương về chế biến dược liệu	2	4	Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
1.1. Mục đích			
1.2. Các phương pháp lý luận			
1.3. Tiêu chuẩn chung của thuốc qua chế biến			
2. Kỹ thuật chế biến dược liệu sơ bộ: cắt, rửa, sấy,…	2		Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
2.1. Lựa chọn dược liệu			
2.2. Phân chia			
2.3. Sơ chế			
3. Kỹ thuật chế biến dược liệu theo phương pháp hỏa chế	2		Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
3.1. Khái niệm			
3.2. Phương pháp tiến hành			
3.3. Áp dụng			
4. Kỹ thuật chế biến dược liệu theo phương pháp thủy chế	4		Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
4.1. Khái niệm			
4.2. Phương pháp tiến hành			
4.3. Áp dụng			

Nội dung	Số tiết		Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học	
5. Kỹ thuật chế biến dược liệu theo phương pháp thủy hỏa hợp chế	2	2	Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
5.1. Khái niệm			
5.2. Phương pháp tiến hành			
5.3. Áp dụng			
6. Kỹ thuật chế biến một số vị thuốc độc	0,5	2	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Bán hạ			
6.2. Ba đậu			
6.3. Mã tiền			
6.4. Phụ tử			
7. Một số phương pháp chế biến khác	0,5	2	Bài kiểm tra tổng kết
8. Kỹ thuật phơi sấy, xông sinh, bảo quản dược liệu	0,5	1	Bài kiểm tra tổng kết
8.1. Kỹ thuật phơi sấy			
8.2. Phương pháp bảo quản dược liệu			
9. Kỹ thuật bảo quản thuốc	0,5	1	Bài kiểm tra tổng kết
9.1. Các yếu tố ảnh hưởng			
9.2. Phương pháp bảo quản chế phẩm đông dược			
10. Các yêu cầu về chất lượng thuốc YHCT	0,5	1	Bài kiểm tra tổng kết
11. Các quy chế về kê đơn, sắc thuốc thang	0,5	2	Bài kiểm tra tổng kết
11.1. Quy chế kê đơn			
11.2. Kỹ thuật bốc thuốc			
11.3. Phương pháp sắc thuốc			
Tổng	15	15	

Thực hành

Nội dung	Số tiết thực hành	Bài đánh giá
1. Kỹ thuật sắc thuốc thang	2	Checklist
2. Chế biến sơ bộ: cắt, rửa sấy, bỏ hạt, bỏ lõi, …	2	Checklist
2.1.Lựa chọn đúng bộ phận dùng: bỏ hạt, bỏ lõi…		
2.2.Loại tạp chất: rửa, sấy		
2.3.Phân chia dược liệu: cắt, giã		
3. Chế biến sơ bộ: ngâm, ủ, thái phiến	8	Checklist
3.1.Ngâm		
3.2.Ủ		
3.3.Thái phiến		
4. Chế biến dược liệu bằng các phương pháp sao	16	Checklist
4.1.Sao vàng		
4.2.Sao đen		
4.3.Sao cách cám		
5. Chế biến dược liệu với các dịch phụ liệu	8	Checklist
5.1.Rượu		

Nội dung	Số tiết thực hành	Bài đánh giá
5.2.Giấm		
5.3.Nước cam thảo		
5.4.Gừng		
5.5.Muối		
6. Chế biến bằng các phép thủy hỏa hợp chế	4	Checklist
6.1.Sinh địa		
6.2.Hà thủ ô		
Tổng	40	

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Bào chế Đông dược
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08)38442756.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**Thuốc Y học cổ truyền**
- Mã môn học:	3.1.1.54
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☑ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	5 tín chỉ (3 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	60 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

60. **Mô tả môn học**:

Nội dung gồm nguồn gốc, tính năng dược vật, cấm kỵ của thuốc YHCT, tính vị, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng của 300 vị thuốc YHCT và các vị thuốc nam thường dùng trong cộng đồng.

61. **Nguồn học liệu**

2.1. Bộ môn Dược học cổ truyền, *Giáo trình Lý thuyết thuốc Y học cổ truyền*, tài liệu lưu hành nội bộ, 2011
2.2. Bộ môn Dược học cổ truyền – Đại học Dược Hà Nội (2000), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học Hà Nội
2.3. Bộ môn Dược liệu (2004), *Bài giảng dược liệu tập I*, Đại học Dược Hà nội
2.3. Bộ môn Dược liệu (2003), *Bài giảng dược liệu tập II*, Đại học Dược Hà nội
2.4. Bộ Y tế (2009), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.
2.5. Bộ Y tế (2008), *Dược điển Việt Nam IV, NXB Y học*
2.6. Đỗ Tất Lợi (2004), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Y học Hà nội.
2.7. Trường Đại học y khoa Hà nội, Bộ môn Y học cổ truyền dân tộc, (1997), *Y học cổ truyền (Đông y)*, NXB Y học Hà nội.
2.8. Trường Đại học Y khoa Hà Nội, Khoa YHCT (2002), *Đông dược*, NXB Y học.
2.9. Võ Văn Chi (1997), *Tự điển cây thuốc Việt nam*, NXB Y học.

62. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
MT1	Trình bày được nguồn gốc, tính năng, phân loại và tương kỵ của thuốc YHCT	C1, C3. C6, C7, C9, C14, C15, C16, C17, C18	
MT2	Trình bày được nguyên tắc thu hái, chế biến, bảo quản thuốc YHCT	C1, C3. C6, C7, C9, C14, C15, C16, C17, C18, C20, C21	
MT3	Trình bày được các nhóm hoạt chất thường gặp trong dược liệu và sự liên quan của các nhóm hoạt chất đến tác dụng dược lý của thuốc.	C1, C3. C6, C7, C9, C14, C15, C16, C17, C18, C20, C21	
MT4	Trình bày được tên Việt nam, tên khoa học của 300 vị thuốc trong 26 nhóm thuốc thường dùng.	C1, C3. C6, C7, C9, C14, C15, C16, C17, C18, C20, C21	
MT5	Trình bày được tính vị, quy kinh, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng của 300 vị thuốc trong 26 nhóm thuốc thường dùng	C1, C3. C6, C7, C9, C14, C15, C16, C17, C18, C20, C21	

4. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết lên lớp	Số tiết tự học	Bài đánh giá
1. Đại cương về thuốc YHCT	4	0	Thi kết thúc môn
2. Nguồn gốc, tính năng, phân loại và tương kỵ của thuốc YHCT	4	0	Thi kết thúc môn
3. Nguyên tắc thu hái, chế biến, bảo quản thuốc YHCT	4	0	Thi kết thúc môn
4. Các nhóm hợp chất tự nhiên trong dược liệu và sự liên quan của các nhóm hoạt chất đến tác dụng dược lý của thuốc.	4	0	Thi kết thúc môn
5. Thuốc phát tán phong hàn	2	0	Thi kết thúc môn
6. Thuốc phát tán phong nhiệt	2	0	Thi kết thúc môn
7. Thuốc trừ hàn	1	0	Thi kết thúc môn
8. Thuốc hồi dương cứu nghịch	1	0	Thi kết thúc môn
9. Thuốc thanh nhiệt giải thử	1	0	Thi kết thúc môn
10. Thuốc thanh nhiệt giải độc	3	0	Thi kết thúc môn

Nội dung	Số tiết lên lớp	Số tiết tự học	Bài đánh giá
11. Thuốc thanh nhiệt tả hoả	1	0	Thi kết thúc môn
12. Thuốc thanh nhiệt táo thấp	2	0	Thi kết thúc môn
13. Thuốc thanh nhiệt lương huyết	1	0	Thi kết thúc môn
14. Thuốc hoá đờm	2	0	Thi kết thúc môn
15. Thuốc chỉ khái, bình suyễn	2	0	Thi kết thúc môn
16. Thuốc bình can tức phong	1	0	Thi kết thúc môn
17. Thuốc an thần	2	0	Thi kết thúc môn
18. Thuốc khai khiếu	1	0	Thi kết thúc môn
19. Thuốc lý khí	2	0	Thi kết thúc môn
20. Thuốc hoạt huyết khử ứ	3	0	Thi kết thúc môn
21. Thuốc chỉ huyết	1	0	Thi kết thúc môn
22. Thuốc phát tán phong thấp	3	0	Thi kết thúc môn
23. Thuốc trừ thấp lợi thuỷ	1	0	Thi kết thúc môn
24. Thuốc trục thuỷ	1	0	Thi kết thúc môn
25. Thuốc tả hạ nhu nhuận	1	0	Thi kết thúc môn
26. Thuốc hoá thấp tiêu đạo	1	0	Thi kết thúc môn
27. Thuốc thu liễm cố sáp	2	0	Thi kết thúc môn
28. Thuốc bổ âm, bổ huyết	3	0	Thi kết thúc môn
29. Thuốc bổ dương bổ khí	3	0	Thi kết thúc môn
30. Thuốc dùng ngoài	1	0	Thi kết thúc môn

Thực hành

Nội dung	Số tiết lên lớp	Số tiết tự học	Bài đánh giá
1. Thuốc phát tán phong hàn	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
2. Thuốc phát tán phong nhiệt	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
3. Thuốc trừ hàn	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
4. Thuốc hồi dương cứu nghịch	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
5. Thuốc thanh nhiệt giải thử	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
6. Thuốc thanh nhiệt giải độc	4	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
7. Thuốc thanh nhiệt tả hoả	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
8. Thuốc thanh nhiệt táo thấp	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
9. Thuốc thanh nhiệt lương huyết	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
10. Thuốc hoá đờm	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
11. Thuốc chỉ khái, bình suyễn	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
12. Thuốc bình can tức phong	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
13. Thuốc an thần	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
14. Thuốc khai khiếu	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
15. Thuốc lý khí	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
16. Thuốc hoạt huyết khử ứ	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
17. Thuốc chỉ huyết	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
18. Thuốc phát tán phong thấp	4	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
19. Thuốc trừ thấp lợi thuỷ	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
20. Thuốc trục thuỷ	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
21. Thuốc tả hạ nhu nhuận	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
22. Thuốc hoá thấp tiêu đạo	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
23. Thuốc thu liễm cố sáp	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
24. Thuốc bổ âm, bổ huyết	4	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm

Nội dung	Số tiết lên lớp	Số tiết tự học	Bài đánh giá
25. Thuốc bổ dương bổ khí	4	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
26. Thuốc dùng ngoài	2	0	Bài báo cáo Thi chạy trạm
27. Seminar 1 – 3 nhóm thuốc	4	0	Bài tiểu luận
28. Seminar 1 – 3 nhóm thuốc	4	0	Bài tiểu luận
29. Seminar 1 – 3 nhóm thuốc	4	0	Bài tiểu luận
30. Seminar 1 – 3 nhóm thuốc	4	0	Bài tiểu luận
31. Seminar 1 – 3 nhóm thuốc	4	0	Bài tiểu luận

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Lý thuyết	Thi kết thúc môn	100%
A2. Thực hành	Thi chạy trạm	60%
	Bài tiểu luận và báo cáo powerpoint	40%

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi thực hành sẽ không được tham dự thi chạy trạm.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài báo cáo và bài tiểu luận được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Dược học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn:
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**PHƯƠNG TỄ**
- Mã môn học:	3.1.1.55
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (2lý thuyết + 1thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết (16 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành (10buổi)
- Môn học tiên quyết:	Bệnh học nội khoa kết hợp; Dược lâm sàng kết hợp
- Môn học song hành:	Không

63. Mô tả môn học:

Phương tễ học là môn học chuyên ngành YHCT, cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc cấu tạo, công dụng và chỉ định của các phương thuốc YHCT cũng như cách vận dụng chúng trong những tình huống lâm sàng cụ thể.

64. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Ngô Anh Dũng (2011), *Phương tễ học*, NXB Y học.
[2] Nguyễn Nhược Kim (2009), *Phương tễ học*, NXB Y học.
[3] Trần Văn Kỳ (2000), *250 bài thuốc Đông Y cổ truyền chọn lọc*, NXB Thanh Niên
[4] Tài liệu handout do bộ môn cung cấp.

65. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Phân tích vai trò sự phối ngẫu của các vị thuốc trong các phương thuốc cổ truyền.	C1, C2, C3, C7, C9, C13, C20, C21
MT2	Trình bày công dụng, chỉ định và chống chỉ định của các phương thuốc cổ truyền.	C1, C2, C3, C7, C9, C13, C20, C21
MT3	Có khả năng cấu tạo được một phương thuốc phù hợp với từng bệnh cảnh lâm sàng.	C1, C2, C3, C7, C9, C13, C20, C21

66. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá LT	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A2. Đánh giá giữa kỳ	Thi giữa kỳ	MT1, MT2, MT3	30 %
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối khoá	MT1, MT2, MT3	70%
Thành phần đánh giá TH	**Bài đánh giá**	**MT môn học**	**Tỷ lệ (%)**
A1. Đánh giá thường xuyên	Điểm danh	Bắt buộc có mặt hơn 90% tổng số buổi thực tập.	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối khoá	MT1, MT2, MT3	90%

67. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
1	Đại cương về Phương tễ học	2		MT1, MT2, MT3	Thi cuối khoá
2	Phương thuốc Giải biểu – Song giải biểu lý	4			
3	Phương thuốc Tả hạ	1			
4	Phương thuốc Hoà giải	2			
5	Phương thuốc Thanh nhiệt - Trừ thử	2			
6	Phương thuốc Lý khí - Hoạt huyết	4			
7	Phương thuốc nhuận táo	2			
8	Phương thuốc Trừ thấp	2			
9	Phương thuốc Tiêu đàm	2			
10	Phương thuốc Tiêu đạo hóa tích	2			
11	Phương thuốc Trị phong	2			
12	Phương thuốc Cố sáp	1			
13	Phương thuốc Khai khiếu	1			
14	Phương thuốc An thần	2			
15	Phương thuốc Ôn lý	1			
16	Phương thuốc Bổ	4			
	TỔNG CỘNG	32			

Thực hành

STT	Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
1	Đại cương Phương tễ	4		MT3	Thi cuối khoá
2	Case study	36		MT3	
	TỔNG CỘNG	40			

6. Quy định của môn học

- Dự lớp:

+ Lí thuyết: Không bắt buộc sinh viên phải có mặt nhưng khuyến khích tham dự giờ giảng Lý thuyết tại giảng đường để có thể phát triển những kỹ năng học tập cần thiết.

+ Thực hành: Bắt buộc, nếu vắng quá 10% tổng số buổi thực tập sẽ không được phép dự thi kiểm tra

- Lý thuyết: Thi trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Mỗi bài thi cuối khóa có90 câu hỏi. Chọn một khả năng phù hợp nhất trong các đáp án. Dạng câu hỏi 5 chọn 1. Mỗi câu hỏi trong bài kiểm tra chỉ có một đáp án duy nhất.

Bài thi đạt điểm trung bình được tính số câu đúng đạt được bằng tổng khả năng xác suất đúng và trung bình của phần còn lại.

-Thực hành: thi trắc nghiệm chạy trạm (OSCE)

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT/ Bộ môn YHCT Cơ Sở
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, P. 11, Q5, TP. HCM.
- Văn phòng: Phòng số 4, Tầng 12A, Toà nhà 15 tầng.
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ KHÔNG DÙNG THUỐC**
- Mã môn học:	3.1.1.56
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Y lý Y Học cổ truyền về âm dương, ngũ hành, tạng tượng, Học thuyết kinh lạc huyệt
- Môn học song hành:	Châm cứu

68. **Mô tả môn học**: **Phương pháp điều trị không dùng thuốc**

Môn Điều trị không dùng thuốc (Dưỡng sinh, Xoa bóp, Thực dưỡng…) là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại. Môn Điều trị không dùng thuốc cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để thầy thuốc có thể xoa bóp, hướng dẫn bệnh nhân tập luyện, dinh dưỡng, để phục hồi sức khỏe, nâng cao sức khỏe, phòng trị bệnh. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu, Sinh lý, Bệnh học, Triết học Đông phương, Dịch, Âm dương, Ngũ hành, Thiên nhân hợp nhất…

69. **Nguồn học liệu**

Giáo trình:

1. Phạm Huy Hùng (2011). *Phương pháp dưỡng sinh*.Nhà Xuất Bản Y học.

2. Phạm Huy Hùng (2015). *Xoa bóp*.Nhà Xuất Bản Y học.

3. Phạm Huy Hùng(2011). *Giáo trình thực dưỡng*. Tài liệu do bộ môn biên soạn.

4.Phạm Huy Hùng (2005). *Giáo trình ứng dụng dưỡng sinh* . Tài liệu do bộ môn biên soạn

Tài liệu khác:

5.Ngô Anh Dũng (2008).*Y lý Y học cổ truyền* .Nhà Xuất Bản Y học.

6. Phan Quan Chí Hiếu (2007). *Châm cứu học tập 1*.Nhà Xuất Bản Y học.

7. Nguyễn Thị Bay (2007).*Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp Đông – Tây y*.Nhà Xuất Bản Y học.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày và giải thích được các nguyên lý cơ bản của phương pháp Dưỡng sinh, xoa bóp, thực dưỡng trong phòng bệnh nâng cao sức khỏe.	C1, C2, C3, C4, C5, C6
MT2	- Thực hiện được các động tác dưỡng sinh. - Đề xuất được những bài tập dưỡng sinh để chăm sóc, nâng cao sức khỏe cộng đồng.	C1, C2, C3, C5, C6, C7, C8, C13, C17, C21
MT3	- Rèn luyện tác phong nghiêm túc, đi học đúng giờ, chuyên cần, không học đối phó, học để tiếp nhận thông tin kiến thức từ lý thuyết thành của bản thân. - Rèn luyện tác phong coi trọng các phương pháp phòng bệnh, nâng cao sức khỏe cho người dân.	C5, C6, C7, C8, C21

4. Đánh giá môn học:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 80% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Đại cương về phương pháp Dưỡng sinh	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết
2. Luyện thư giãn		1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
3. Thở 4 thời có kê mông và giơ chân của BS Nguyễn-Văn-Hưởng	1		MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
4. Thái độ tâm thần trong cuộc sống		1	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
5. Các nguyên tắc lớn để tập thể dục Dưỡng sinh	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết
6. Ý nghĩa bài tập 07 luân xa, bài tập gậy Dưỡng sinh, bài tập Thái cực quyền giản lược.		1	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
7. Đại cương về Xoa bóp. Tác dụng của Xoa bóp theo lý luận YHCT;Ảnh hưởng của XB đối với thần kinh, với da.	2		MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
8. Ảnh hưởng của XB đối với hệ nội tiết, tuần hoàn, hô hấp.Ảnh hưởng đối với hệ tiêu hoá, cơ, khớp và dịch gian bào		1	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
9. Những phép điều trị dùng trong XB; yêu cầu và cách bổ tả; Thủ thuật tác động lên da; Thủ thuật tác động lên cơ; Thủ thuật tác động lên khớp. Thủ thuật tác động lên huyệt; Xoa bóp 7 vùng cơ thể, phương pháp véo cột sống	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết
10. Đại cương về môn Thực dưỡng, Thực dưỡng theo y học hiện đại.	1		MT1	Bài kiểm tra tổng kết
11.Thực dưỡng theo Ohsawa; Vai trò của những chất thiết yếu.		1	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
12. Ứng dụng Dưỡng sinh, xoa bóp, thực dưỡng vào chăm sóc điều trị một số bệnh : THA, Hen.	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Tập thư giãn ; Thở 4 thời có kê mông và giơ chân	4		MT1, MT2, MT3	Có
2. Thở 4 thời có kê mông và giơ chân (tt); 06 động tác ở tư thế nằm.	4		MT1, MT2, MT3	Có
3. 06 động tác ở tư thế nằm sấp (tt); 07 luân xa	4		MT1, MT2, MT3	Có
4. 12 động tác xoa ngũ quan; 05 động tác tập vùng lưng trên	4		MT1, MT2, MT3	Có
5. 04 động tác tập vùng thắt lưng ; 05 động tác xoa thân và chi	4		MT1, MT2, MT3	Có
6. 12 động tác tháo hoa sen.	4		MT1, MT2, MT3	Có

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
7. 09 động tác tư thế đứng.	4		MT1, MT2, MT3	Có
8. Thái cực quyền giản lược.	4		MT1, MT2, MT3	Có
9.Gậy dưỡng sinh.	4		MT1, MT2, MT3	Có
10. Thi thực hành	4		MT1, MT2, MT3	Có

6. Quy định của môn học:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Thuyết trình, thảo luận tại hội trường kết hợp với học, làm bài tập trên mạng (e. Learning).
- Tiêu chuẩn dự thi thực hành: Cấm thi, nếu vắng mặt quá 20% thời gian học tập (với mọi lý do).

7. Phụ trách môn học:

- Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Dưỡng sinh
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận
- Điện thoại Bộ môn: 08.38442756 - Liên hệ số 14.
- Email : bmdsyhct@ump.edu.vn.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**CHÂM CỨU HỌC**
- Mã môn học:	3.1.1.57
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	5 tín chỉ (2 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu, Sinh lý, Y lý YHCT
- Môn học song hành:	Không

70. **Mô tả môn học: Châm cứu học**

Môn Châm cứu là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành YHCT. Môn Châm cứu cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành nhằm ứng dụng Châm cứu trong điều trị lâm sàng. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: giải phẫu, sinh lý, y lý YHCT.

71. **Nguồn học liệu**

Giáo trình:

[1] Phan Quan Chí Hiếu (2007). *Châm cứu học tập 1*. Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu khác:

71.1. Viện Đông Y Hà Nội (1993). *Châm cứu học.*NXB Y Học.

71.2. Học viện YHCT Trung Quốc (2000). *Châm cứu học Trung Quốc*. NXB Y Học.

71.3. Lê Quí Ngưu (1993). *Danh từ huyệt vị châm cứu*. Hội YHCT TP. HCM. NXB Y Học.

72. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Xác định được trên người và trên mô hình lộ trình của 12 kinh chính, 12 king cân, kỳ kinh bát mạch.	C1, C6, C8, C19, C20, C21
MT2	Thực hiện được kỹ thuật khám đường kinh và vận dụng được lộ trình của 12 kinh chính, 12 kinh cân, kỳ kinh bát mạch vào chẩn đoán.	C1, C2, C6, C7, C8, C10, C11, C12, C19, C20, C21
MT3	Xác định được trên người và trên mô hình vị trí 160 huyệt thường dùng.	C1, C6, C8, C19, C20, C21

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 80% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, 2, 3	70%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. - Phương pháp học tập E.learning - Hệ kinh lạc đại cương	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết
2. Lộ trình và hội chứng bệnh của hệ thống kinh Phế, Đại trường		1	MT1, MT2	
3. Lộ trình và hội chứng bệnh của hệ thống kinh Tâm, Tiểu trường		1	MT1, MT2	
4. Lộ trình và hội chứng bệnh của hệ thống kinh Tâm bào, Tam tiêu		1	MT1, MT2	
5. Lộ trình và hội chứng bệnh của hệ thống kinh Tỳ, Vị		1	MT1, MT2	
6. Lộ trình và hội chứng bệnh của hệ thống kinh Thận, Bàng quang		1	MT1, MT2	
7. Lộ trình và hội chứng bệnh của hệ thống kinh Can, Đởm		1	MT1, MT2	
8. Kỳ kinh bát mạch		1	MT1, MT2	
9. Hệ kinh lạc – Hệ thống hóa		2	MT1, MT2	
10. Vị trí và tác dụng điều trị của 160 huyệt thường dùng	2	2	MT3	

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1 Lộ trình và vận dụng hệ thống kinh Phế - Đại trường	4		MT1, MT2	Thi kỹ thuật châm và OSCE + OSPE
2 Lộ trình và vận dụng hệ thống kinhTỳ- Vị	4		MT1, MT2	
3 Lộ trình và vận dụng hệ thống kinh Tâm- Tiểu trường	4		MT1, MT2	
4 Lộ trình và vận dụng hệ thống kinh Bàng quang- Thận	4		MT1, MT2	

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
5 Lộ trình và vận dụng hệ thống kinh Tâm bào- Tam tiêu	4		MT1, MT2	
6 Lộ trình và vận dụng hệ thống kinh Đởm – Can	4		MT1, MT2	
7 Lộ trình và vận dụng hệ thống Kỳ kinh Bát mạch	4		MT1, MT2	
8 Huyệt vùng đầu mặt	4		MT3	
9 Huyệt vùng tay	4		MT3	
10 Huyệt vùng chân	4		MT3	
11 Huyệt vùng ngực bụng	4		MT3	
12 Huyệt vùng lưng	4		MT3	
13 Lộ trình và vận dụng hệ thống Kỳ kinh Bát mạch	8		MT1, MT2	
14 Vận dụng hệ kinh lạc vào chẩn đoán (trình bệnh án, tình huống)	8		MT2	
15 Ôn tập hệ kinh lạc – 160 huyệt	8		MT1,2,3	
16 Thi vị trí 160 huyệt và kinh lạc chẩn (OSPE)	4		MT1,2,3	
17 **Thi thực hành (OSCE)**	4		MT1,2,3	

8. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ, phải mang theo bảng tên, thẻ sinh viên và áo Blouse.
- Học viên vắng mặt quá 20% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Châm cứu
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 42)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**CHÂM CỨU HỌC 2**
- Mã môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu, Sinh lý, Y lý YHCT
- Môn học song hành:	Không

73. **Mô tả môn học: Châm cứu học**

Môn Châm cứu là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành YHCT. Môn Châm cứu cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành nhằm ứng dụng Châm cứu trong điều trị lâm sàng. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: giải phẫu, sinh lý, y lý YHCT.

74. **Nguồn học liệu**

Giáo trình:

[1] Phan Quan Chí Hiếu (2007). *Châm cứu học tập 1*. Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu khác:

74.1. Viện Đông Y Hà Nội (1993). *Châm cứu học.*NXB Y Học.

74.2. Học viện YHCT Trung Quốc (2000). *Châm cứu học Trung Quốc*. NXB Y Học.

74.3. Lê Quí Ngưu (1993). *Danh từ huyệt vị châm cứu*. Hội YHCT TP. HCM. NXB Y Học.

75. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được được kỹ thuật châm, cứu, bổ tả, điện châm, đầu châm, nhĩ châm, mai hoa châm trên người	C1, C6, C8, C19, C20, C21
MT2	Thực hiện được kỹ thuật châm, cứu, bổ tả, điện châm, đầu châm, nhĩ châm, mai hoa châm trên người	C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15, C16, C17, C18, C19, C20, C21

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 80% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2	20%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2	70%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Nguyên tắc chọn huyệt	2		MT1	Bài kiểm tra tổng kết
17. Kỹ thuật Châm - Kỹ thuật cứu. Thủ thuật bổ tả		2	M1,2	
18. Các hình thức châm cứu		9	MT1,2	
18.1 Điện châm				
18.2 Nhĩ châm				
18.3 Đầu châm				
18.4 Mai hoa châm				
18.5 Châm tê				
19. Cơ chế TK sinh học của châm cứu	2		MT1	

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
18 Điện châm và ứng dụng điều trị	4		MT1,2	Thi kỹ thuật châm và OSCE + OSPE
19 Đầu châm và ứng dụng điều trị	4		MT1,2	
20 Nhĩ châm và ứng dụng điều trị	4		MT1,2	
21 Mai hoa châm và ứng dụng điều trị	4		MT1,2	
22 Trình bệnh án, giải quyết tình huống lâm sàng	12		MT1,2	
23 Ôn tập	4		MT1,2	
24 **Thi kỹ thuật châm, kỹ thuật điện châm**	4		MT1,2	
25 **Thi thực hành (OSCE)**	4		MT1,2	

8. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ, phải mang theo bảng tên, thẻ sinh viên và áo Blouse.
- Học viên vắng mặt quá 20% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Châm cứu
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 42)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**BỆNH HỌC NGŨ QUAN**
- Mã môn học:	3.1.1.58
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi, 2 tiết/buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành (10 buổi)
- Môn học tiên quyết:	không
- Môn học song hành:	không

6. Mô tả môn học:

Môn Bệnh học Ngũ quan là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa Đông y. Môn Bệnh học Ngũ quan cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị các bệnh lý ngũ quan thường gặp theo YHHĐ và YHCT. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: giải phẫu học, sinh lý học, nhãn khoa, tai-mũi-họng, răng-hàm-mặt…

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[2] Trần Văn Kỳ, *Đông y điều trị bệnh Mắt Tai Mũi Họng*, Nhà xuất bản Y học, 2002

[3] Nguyễn Thị Bay, *Bệnh chứng ngũ quan Y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y học, 2001.

Tài liệu khác:

[2] Bộ môn Tai Mũi Họng – Đại học Y Dược TP.HCM, *Bài giảng lâm sàng Tai Mũi Họng*, Nhà xuất bản Y học, 2007.

[3] Nhan Trừng Sơn, *Tai Mũi Họng*, Nhà xuất bản Y học, 2008.

[4] Đặng Xuân Hùng, Huỳnh Khắc Cường. Viêm mũi xoang. Nhà xuất bản Y học, 2016

8. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được đặc điểm về bệnh lý ngũ quan theo YHHĐ và YHCT.	C1, C2
MT2	Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh lý ngũ quan thường gặp	C1, C2, C7
MT3	Giải thích được cơ sở để chẩn đoán các bệnh lý ngũ quan thường gặp	C1, C2, C3, C7, C10, C11, C12, C15,
MT4	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán và nguyên tắc điều trị các bệnh lý nêu trên.	C1, C2, C3, C7, C10, C11, C12, C13, C14,C15, C17

9. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bệnh án lâm sàng	MT1, MT2, MT3, MT4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Kiểm tra cuối đợt	MT1, MT2, MT3, MT4	70%

10. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
16. Bệnh Nhãn khoa	1	2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
16.1. Đại cương				
16.2. Đặc điểm của các bệnh nhãn khoa thường gặp				
16.3. Chẩn đoán và điều trị				
17. Bệnh Tỵ khoa	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
17.1. Đại cương				
17.2. Đặc điểm các bệnh Tỵ khoa				
17.3. Chẩn đoán và điều trị				
18. Viêm mũi thường và Viêm mũi dị ứng	2	0	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
18.1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh				
18.2. Chẩn đoán và điều trị theo YHCT và YHHĐ				
19. Viêm mũi xoang cấp – mạn	2	0	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
19.1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh				
19.2. Chẩn đoán và điều trị theo YHHĐ và YHCT				
20. Bệnh hầu khoa	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
20.1. Đại cương				
20.2. Đặc điểm của các bệnh Hầu khoa thường gặp				
20.3. Chẩn đoán và điều trị				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
21. Viêm thanh quản cấp- mạn	1	0	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
21.1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh				
21.2. Chẩn đoán và điều trị theo YHHĐ và YHCT				
22. Viêm họng cấp – mạn	1	0	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
22.1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh				
22.2. Chẩn đoán và điều trị theo YHHĐ và YHCT				
23. Bệnh Nhĩ khoa	1	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
23.1. Đại cương				
23.2. Đặc điểm của các bệnh Nhĩ khoa thường gặp				
23.3. Chẩn đoán và điều trị				
24. Viêm tai giữa cấp – mạn	2	0	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
24.1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh				
24.2. Chẩn đoán và điều trị theo YHHĐ và YHCT				
25. Tai Ù – tai điếc – Bệnh ống tai ngoài	2	1	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
25.1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh				
25.2. Chẩn đoán và điều trị theo YHHĐ và YHCT				
26. Bệnh răng miệng	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết môn
26.1. Đại cương				
26.2. Đặc điểm của các bệnh Răng miệng thường gặp				
26.3. Chẩn đoán và điều trị				
27. Chẩn đoán và điều trị đau răng	0	2	MT2, MT3,MT4	Bài kiểm tra tổng kết
27.1. Nguyên nhân thường gặp				
27.2. Điều trị kết hợp Đông – Tây y				
28. Loét Aphthous niêm mạc miệng	0	2	MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
28.1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh				
28.2. Chẩn đoán và điều trị theo YHHĐ và YHCT				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
4. Viêm mũi dị ứng	4	2	MT2, MT3, MT4	Bệnh án
5. Viêm mũi xoang	4	2	MT2, MT3, MT4	Bệnh án
6. Viêm tai giữa cấp – mạn	4	2	MT2, MT3, MT4	Bệnh án
7. Tai ù – tai điếc	4	2	MT2, MT3, MT4	Bệnh án
8. Viêm ống tai ngoài	4	1	MT2, MT3, MT4	Bệnh án
9. Viêm họng cấp – mạn	4	2	MT2, MT3, MT4	Bệnh án
10. Loét Aphthous niêm mạc miệng	4	1	MT2, MT3, MT4	Bệnh án

6. Quy định của môn học

LÝ THUYẾT:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

THỰC HÀNH:

Học viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Nội khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**BỆNH HỌC LÃO KHOA YHCT**
- Mã môn học:	3.1.1.59
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☑ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (7 buổi, 2 tiết/buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành (10 buổi)
- Môn học tiên quyết:	không
- Môn học song hành:	không

1. Mô tả môn học:

Môn Bệnh học Lão khoa YHCT là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT. Môn Bệnh học Lão khoa YHCT cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị các bệnh lý Lão khoa thường gặp theo YHCT. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Sinh lý học, triệu chứng học Nội khoa, bệnh học Nội khoa, Lão khoa, …

2. Nguồn học liệu

- Phan Quan Chí Hiếu, *Bệnh học và điều trị Đông Y*, Nhà xuất bản Y học, 2007.

- Viện nghiên cứu Trung Y, *Chẩn đoán phân biệt chứng hậu trong Đông Y*, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau, 1998.

- Trần Văn Kỳ, *Cẩm nang chẩn đoán và điều trị Nội khoa Đông y*, Nhà xuất bản Y Học, 2010.

- Nguyễn Văn Trí, *Hội chứng Lão hóa*, Nhà xuất bản Y học, 2010.

- Nguyễn Đức Công, *Bệnh học người cao tuổi*, Nhà xuất bản Y học, 2012.

- Bộ môn Lão khoa – Đại học Y Dược TP.HCM, *Cấp cứu những bệnh thường gặp ở người cao tuổi*, Nhà xuất bản Y học, 2010.

- Bộ môn Lão khoa – Đại học Y Dược TP.HCM, *Chẩn đoán và điều trị suy tim ở người cao tuổi*, Lưu hành nội bộ.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày được đặc điểm tâm sinh lý và bệnh lý ở người có tuổi theo YHCT.	C1, C2
MT2	- Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh lão khoa thường gặp theo YHCT.	C1, C2, C7
MT3	Giải thích được cơ sở để chẩn đoán các bệnh lý Lão khoa thường gặp	C1, C2, C3, C7, C10, C11, C12, C15,

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT4	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nêu trên.	C1, C2, C3, C7, C10, C11, C12, C13, C14,C15, C17
MT5	Khám, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh Lão khoa thường gặp trên lâm sàng theo YHCT	C1, C2, C3, C7, C10, C11, C12, C13, C14,C15, C17, C21
MT6	Thực hiện được việc điều trị cụ thể các bệnh lý Lão khoa thường gặp theo YHCT trong danh mục.	C1, C2, C3, C7, C10, C11, C12, C13, C14,C15, C17, C21

4. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bệnh án lâm sàng	MT1, MT2, MT3, MT4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Kiểm tra cuối đợt	MT1, MT2, MT3, MT4	70%

5. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Quan niệm về bệnh học lão khoa YHCT và YHHĐ	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Đặc điểm tâm sinh lý người có tuổi theo YHCT và YHHĐ	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Cơ chế tích tuổi	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Oxydant – Antioxydant	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Đặc điểm sức đề kháng người có tuổi	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Đặc điểm bệnh lý người có tuổi	2		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Cơn huyết áp thấp do thay đổi tư thế	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Rối loạn tri thức cấp diễn người có tuổi	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
Cơn hạ đường huyết cấp diễn người có tuổi	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Suy tim ở người có tuổi	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
U xơ tiền liệt tuyến	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết môn
Bệnh khớp xương người có tuổi	1		MT1, MT2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Nhiễm mỡ xơ mạch	2	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
Cơn huyết áp thấp do thay đổi tư thế	2	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
Suy tim ở người có tuổi	0	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
Viêm phế quản mạn ở người có tuổi	2	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
Hen suyễn	0	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
Cao huyết áp	2	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
Loét dạ dày tá tràng	2	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
U xơ tiền liệt tuyến	2	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
Loãng xương	2	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
Cơn thiếu máu não thoáng qua	2	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án
Bệnh cứng khớp xương ở người có tuổi	2	2	MT2, MT3, MT4, MT 5, MT6	Bệnh án

6. Quy định của môn học

LÝ THUYẾT:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

THỰC HÀNH:

Học viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Nội khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**ÔN BỆNH**
- Mã môn học:	3.1.1.60
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết /4.5 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	- Nội bệnh lý II - Nhiễm– phần YHHĐ
- Môn học song hành:	- …Nhiễm– phần YHCT

76. **Mô tả môn học:** Trong học phần này sinh viên được học về :
- Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của các bệnh thuộc Ôn bệnh theo YHCT. Các đặc điểm triệu chứng, chẩn đoán, và áp dụng điều trị một số bệnh lý thuộc Ôn bệnh thường gặp theo YHCT (áp dụng thực tế điều trị một số bệnh truyền nhiễm bằng thuốc YHCT

- Biết cách hướng dẫn các phương pháp vệ sinh phòng bệnh thuộc Ôn bệnh (bệnh truyền nhiễm)

77. Nguồn học liệu

- **Tài liệu học tập**

- GS Trần Thúy. PGS.TS Nguyễn Nhược Kim (2005) " Ôn Bệnh" - Khoa YHCT – ĐHY Hà nội . NXB Y học
-

- **Tài liệu tham khảo**

- Nguyễn Thị Bay (2010) "Bệnh học và điều trị Nhi – Nhiễm (kết hợp Đông Tây Y) - Khoa YHCT – ĐHYD Tp HCM
- Khoa YHCT – ĐHY Hà nội (2005)" Thương hàn luận". NXB Y học
-

78. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày và phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh bệnh của các bệnh thuộc Ôn bệnh theo YHCT	C1, C2, C3
MT2	Trình bày được triệu chứng cần thiết để chẩn đoán các bệnh thuộc Ôn bệnh theo YHCT	C1, C2, C11
MT3	Biện chứng luận trị được các bệnh thuộc Ôn bệnh theo YHCT	C3,C10,C11
MT4	Hướng dẫn được các phương pháp vệ sinh phòng bệnh thuộc Ôn bệnh (bệnh truyền nhiễm)	C8,C16, C17
MT5	Biết cách tiếp cận bệnh nhân , Hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý và làm bệnh án các bệnh thuộc Ôn bệnh	C1,C6,C10,C11, C20
MT6	Thực hiện được kỹ thuật khám theo tứ chẩn các bệnh thuộc ôn bệnh.	C10,C11

79. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài kiểm tra	MT1, MT2,MT3,MT4	20
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT5, MT6, MT7, MT8	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết lý thuyết và thi vấn đáp	MT1,MT2,MT3,MT4, MT5, MT6, MT7,MT8	60

80. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương về Ôn bệnh	1		MT1, MT2	Bài kiểm tra
Bệnh Phong ôn	2		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra
Bệnh Xuân ôn	2		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra
Bệnh Thử ôn	2		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra
Bệnh Thấp ôn	2		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra
Bệnh Phục Thử	2		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra
Bệnh Thu táo	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra
Bệnh Ôn độc, dịch độc	2		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra
Bệnh Đông ôn	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Biết cách tiếp cận bệnh nhân , Hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý và làm bệnh án các bệnh thuộc Ôn bệnh	3	2	MT4, MT5, MT6	Kiểm tra thực hành
Làm bệnh án và trình bệnh án bệnh Phong ôn	3	2	MT4, MT5, MT6	Kiểm trathực hành
Làm bệnh án và trình bệnh án bệnh Xuân ôn	3	2	MT4, MT5, MT6	Kiểm trathực hành
Làm bệnh án và trình bệnh án bệnh Thử ôn	3	2	MT4, MT5, MT6	Kiểm tra thực hành
Làm bệnh án và trình bệnh án bệnh Thấp ôn	3	2	MT4, MT5, MT6	Kiểm trathực hành
Làm bệnh án và trình bệnh án bệnh Đông ôn	3	2	MT4, MT5, MT6	Kiểm trathực hành
Làm bệnh án và trình bệnh án bệnh Phục thử	3	2	MT4, MT5, MT6	Kiểm trathực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Làm bệnh án và trình bệnh án bệnh Thu táo	3	2	MT4, MT5, MT6	Kiểm tra thực hành
Làm bệnh án và trình bệnh án bệnh Ôn dịch		3	MT4, MT5, MT6	Kiểm tra thực hành
Ôn tập	2		MT4, MT5, MT6	Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

6. Quy định của môn học

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Nhi khoa Đông Y - Khoa Y học cổ truyền- Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ,
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG**
- Mã môn học:	3.1.1.61
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (0 lý thuyết + 4 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	0 tiết lý thuyết (… buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	160 tiết thực hành (40 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Chương trình Y tế quốc gia, Tổ chức quản lý y tế, Xác xuất thống kê, Dịch tễ học
- Môn học song hành:	Không

81. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp khả năng thiết kế và thực hiện chẩn đoán sức khỏe cộng đồng và bước đầu lập kế hoạch can thiệp bằng YHCT và YHCT kết hợp YHHĐ.

82. Nguồn học liệu

Giáo trình:

- Quản lý và tổ chức y tế - Bộ Y Tế - NXB GDVN
- Tổ chức quản lý và chính sách y tế - Bộ Y Tế - NXB Y Học
- Lê Đức Vĩnh – Giáo trình Xác suất thống kê – Hà Nội – 2006
- Đại học Y Khoa Y Thái Nguyên – Chương trình Y tế Quốc gia – NXB Y Học Hà Nội – 2007
- TT. Thực hành cộng đồng – Khoa Y Tế Công cộng – Hướng dẫn Thực hành cộng đồng 2014 – Lưu hành nội bộ
- R.Bonita, R. Beaglehole, T.Kjellstrom – Dịch tễ học cơ bản – World Healh Organization

Tài liệu khác:

- Tài liệu handout do BM cung cấp.

83. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Có phương pháp luận khoa học của YHCT và YHHĐ trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.	C3
MT2	Trình bày được các phương pháp phát hiện được một vấn	C3, C14

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
	đề đang ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.	
MT3	Xây dựng được các giải pháp phù hợp với tình hình địa phương để giải quyết vấn đề trên.	C3, C14
MT4	Tham gia các công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân bằng YHHĐ và YHCT; công tác đánh giá hoạt động YHCT tại cơ sở.	C5, C15, C16, C16

84. **Đánh giá môn học**

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt.	Có mặt trên 90% thời gian thực hành.	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Trách nhiệm, thái độ của SV trong thời gian thực hành.	MT4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài báo cáo	MT1, MT2, MT3, MT4	70%

85. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
- Hướng dẫn nội dung cách tiếp cận cộng đồng, địa điểm thực tập cộng đồng. - Hướng dẫn bước đầu lập kế hoạch và tiếp cận làm thống kê theo nghiên cứu khoa học.	4		MT1	Kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Thực tập thục tế tại trạm y tế địa phương	156		MT1, MT2, MT3, MT4	Kiểm tra tổng kết

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ hay về sớm mà không có lyds do chính đáng được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 10% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: BM YHCTCS, khoa YHCT
- Địa chỉ liên hệ: Lầu 12A, Tòa nhà Y nha, 217 Hồng Bàng , Q5 , Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**TAI MŨI HỌNG**
- Mã môn học:	3.1.1.62
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☑ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (8 buổi, 2 tiết/buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành (10 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Nội bệnh lý, ngoại bệnh lý, Dược lý
- Môn học song hành:	không

11. Mô tả môn học:

Học phần Tai mũi họng sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức về dịch tễ học và nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng các bệnh tai mũi họng thông thường. Cách chẩn đoán và xử lý được một số bệnh thông thường, chẩn đoán định hướng và chuyển kịp thời các bệnh thuộc chuyên khoa Tai mũi họng đi đúng tuyến chuyên khoa

12. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Nguyễn Đình Bảng, *Bài giảng tai mũi họng*, NXB Y học, 1998.

Tài liệu khác:

[2] Huỳnh Khắc Cường, *Cập nhật chẩn đoán và điều trị Bệnh lý mũi xoang*, NXB Y học, 2006.
[3] Nguyễn Hữu Khôi ,*Viêm họng Amidan và VA*, NXB Y học, 2006

13. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	– Trình bày được nguyên nhân, biểu hiện, cách chẩn đoán và hướng điều trị các bệnh tai mũi họng thường gặp như: viêm amidan-VA, viêm tai giữa cấp-mạn, viêm mũi xoang cấp và mạn, viêm thanh quản cấp – mạn.	C11, C12, C14
MT2	– Trình bày được sinh lý nghe, nguyên nhân nghe kém và các phương pháp phòng ngừa	C11, C12, C14, C17
MT3	– Trình bày được biểu hiện, cách chẩn đoán, theo dõi các bệnh lý ung thư tai mũi họng	C11, C12, C14, C17
MT4	– Nhận biết được các dạng chấn thương vùng tai mũi họng và nguyên tắc điều trị, tiên lượng và các biến chứng	C11, C14

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT5	– Phân tích được mối liên quan giữa tai mũi họng và các chuyên khoa khác.	C11, C12, C14, C17
MT6	– Nhận biết và xử trí các dị vật tai mũi họng, các khó thở thanh quản	C11
MT7	– Sử dụng được dụng cụ khám TMH	

14. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bệnh án lâm, sàng	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Kiểm tra cuối đợt	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	70%

15. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
29. Điếc và sinh lý nghe	1	0	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
29.1. Sinh lý nghe				
29.2. Điếc				
29.3. Điếc đột ngột chưa rõ nguyên nhân				
30. Chảy máu mũi	1	0	MT2	Bài kiểm tra tổng kết
30.1. Hệ thống cung cấp máub cho mũi				
30.2. Nguyên nhân				
30.3. Tiếp cận bệnh nhân				
30.4. Xử trí				
31. Chấn thương tai mũi họng	1	0	MT4	Bài kiểm tra tổng kết
31.1. Đại cương				
31.2. Chấn thương tai ngoài				
31.3. Chấn thương tai giữa				
31.4. Chấn thương tai trong				
31.5. Xử trí				
32. Dị vật đường ăn- dị vật đường thở	2	0	MT6	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
32.1. Đại cương				
32.2. Dị vật ống tai ngoài				
32.3. Dị vật hốc mũi				
32.4. Dị vật họng miệng và họng thanh quản				
32.5. Dị vật thực quản				
32.6. Dị vật đường thở				
32.7. Điều trị				
33. Khó thở thanh quản	1	0	MT6	Bài kiểm tra tổng kết
33.1. Chẩn đoán				
33.2. Điều trị				
34. Viêm thanh quản cấp và mạn	2	0	MT1, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
34.1. Nguyên nhân				
34.2. Chẩn đoán				
34.3. Điều trị				
35. Liên quan giữa TMH và các CK	1	0	MT1, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
35.1. Liên quan đến Răng hàm mặt, Mắt, Thần kinh				
35.2. Nội Ngoại khoa và Nhi khoa				
35.3. Bệnh nhiễm				
35.4. Bệnh lao và Phổi				
35.5. Thẩm mỹ				
35.6. Vệ sinh môi trường và YHCT				
36. Viêm tai giữa cấp và mạn - Biến chứng nội sọ do tai	2	0	MT1, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
36.1. Nguyên nhân				
36.2. Chẩn đoán				
36.3. Điều trị				
36.4. Phòng bệnh				
37. Viêm mũi xoang cấp và mạn	2	0	MT1	Bài kiểm tra tổng kết
37.1. Đại cương				
37.2. Sinh lý bệnh				
37.3. Chẩn đoán				
37.4. Điều trị				
37.5. Biến chứng				
38. Ung thư vòm - Ung thư hàm sàng - Ung thư thanh quản	2	0	MT1, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
38.1. Đại cương				
38.2. Chẩn đoán				
38.3. Điều trị				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
39. Hình ảnh học trong tai mũi họng	1		MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	Bài kiểm tra tổng kết
39.1. X- quang				
39.2. CT-scan				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Sử dụng được những dụng cụ khám tai mũi họng cơ bản	5	5	MT7	Thi viết bằng các câu hỏi nhỏ
2. Nhận biết được khó thở thanh quản trên lâm sàng, phân biệt các dạng khó thở khác.	5	5	MT6	Thi viết bằng các câu hỏi nhỏ
3. Chẩn đoán và xử trí ban đầu được dị vật đường ăn, dị vật đường thở.	5	5	MT6	Thi viết bằng các câu hỏi nhỏ
4. Chẩn đoán và xử trí ban đầu được chảy máu mũi.	5	5	MT4	Thi viết bằng các câu hỏi nhỏ

6. Quy định của môn học

- Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:
- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y / Bộ mônTai mũi họng
- Địa chỉ liên hệ Số 155B Trần Quốc Thảo Q3 TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**TÂM THẦN**
- Mã môn học:	3.1.1.63
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	1 tín chỉ (1 lý thuyết + 0 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Nội bệnh lý, ngoại bệnh lý, tâm lý học, đạo đức học
- Môn học song hành:	Không

86. **Mô tả môn học**: **Tâm thần học**

Cung cấp kiến thức cơ bản về tính chất (đặc điểm) của các bệnh tâm thần thường gặp

87. **Nguồn học liệu**

Giáo trình:

[1] Ngô Tích Linh (2008). *Tâm thần học*. Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu khác:

[1] Ngô Ngọc Tản, Nguyễn Văn Ngân và CS (2005), Bệnh học Tâm thần, nhà xuất bản Quân đội nhân dân.

[2] Tổ Chức Y tế thế giới, ICD 10, Hướng dẫn chẩn đoán và quản lý các rối loạn tâm thần trong chăm sóc sưc khỏe ban đầu, Nhà xuất bản Hygrefe và Huber, Seattle, Toronto.

[3] American Psychiatric association (2004), Diagnostic and statistical manual of mental disorder.

[4] American Psychiatric association (2004), Practice guideline for the treatment of psychiatric disorder.

[5] Eric Hollander, Daphne Simeon (2004), concise guide to anxiety disorders, Washington DC, London England.

[6] Kaplan H.I, Sadock B.J, Grebb J.A (1994), Synopsis of Psychiatry, seventh edition.

[7] Sadock B.J, Sadock V.A (2004), Concise textbook of clinical psychiatry, Second edition, Williams and Wilkins.

[8] Nguyễn Văn Siêm, Cao Tiến Đức (2011), Dược lý học tâm thần, Nhà xuất bản Y học.

88. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày các nguyên nhân cơ bản và các yếu tố thuận lợi phát sinh bệnh tâm thần	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8 C14,C16,C17,C19,C20
MT2	Trình bày được đặc điểm bệnh học để chẩn đoán các bệnh tâm thần thường gặp	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8 C10,C11,C12,C13,C14,C16, C17,C19,C20

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT3	Trình bày được nguyên tắc điều trị các bệnh tâm thần thường gặp	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8, C13,C14,C16,C17C19,C20
MT4	Trình bày được các loại thuốc trong điều trị các bệnh tâm thần thường gặp	C1,C2,C3,C4,C5,C6,C7,C8, C13,C14,C16,C17C19,C20

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1,2,3,4,	80%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Đại cương tâm thần học	1	0	MT1, MT2	Bài thi cuối học phần
2. Triệu chứng học tâm thần	2	0	MT1, MT2	
3. Tâm thần phân liệt	2	0	MT1,2,3,4	
4.Loạn thần thực thể: Sảng, sa sút tâm thần	1	0	MT1,2,3,4	
5. Rối loạn trầm cảm	1	0	MT1,2,3,4	
6. Rối loạn lo âu	1	0	MT1,2,3,4	
7. Rối loạn dạng cơ thể	1	0	MT1,2,3,4	
8. Rối loạn tâm thần do rượu	1	0	MT1,2,3,4	
9. Chậm phát triển tâm thần	1	0	MT1,2,3,4	
10. Khái niệm hóa dược trị liệu	2	0	MT4	
11. Rối loạn phân ly	1	0	MT1,2,3,4	
12. Tâm lý trị liệu và liệu pháp gây choáng	1	0	MT3,4	

7. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

8. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/ bộ môn Tâm thần học
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại Bộ môn: (08) (Số nội bộ:)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**TRUYỀN NHIỄM**
- Mã môn học:	3.1.1.64
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (2 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	38 tiết lý thuyết /19 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu, sinh lý, Dịch tễ Ngoại bệnh lý
- Môn học song hành:	… Nội bệnh lý

1. **Mô tả môn học:** Trong học phần này sinh viên được học về :

- Trình bày được định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng chính trong từng giai đoạn, và chẩn đoán được các bệnh truyền nhiễm thường gặp theo YHHĐ và YHCT

- Đề nghị và phân tích được các kết quả cận lâm sàng cần thiết để chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán nguyên nhân và tiên lượng các bệnh lí truyền nhiễm thường gặp

- Trình bày được nguyên tắc điều trị, và phòng ngừa các bệnh lý truyền nhiễm theo YHHĐ

- Trình bày được phương pháp điều trị, giải thích được cơ sở lý luận các phương pháp điều trị các bệnh truyền nhiễm theo YHCT

- Thực hiện được xử trí ban đầu và định hướng chẩn đoán các bệnh dịch truyền nhiễm và chuyển bệnh đúng chuyên khoa

- Tham gia chỉ đạo thực hiện công tác dự phòng dịch truyền nhiễm và các chương trình chăm sóc sức khỏe địa phương và các chương trình y tế quốc gia

2. **Nguồn học liệu**

- **Tài liệu học tập**

- Bộ môn Nhiễm - Đại học Y Dược Tp Hồ Chí Minh. Bài giảng Bệnh truyền nhiễm – Nxb Y học, năm 2011
- Giáo trình Bệnh học Nhi – Nhiễm YHCT - Bộ môn Bệnh học – Khoa YHCT – ĐHYD Tp HCM

- **Tài liệu tham khảo**
- Bộ môn Nhiễm - Đại học Y Dược Tp Hồ Chí Minh. Bệnh truyền nhiễm – Nxb Y học, năm 2006

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, và chẩn đoán được các bệnh truyền nhiễm thường gặp theo YHHĐ và YHCT	C1, C2, C3
MT2	Đề nghị và phân tích được các kết quả cận lâm sàng cần thiết để chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán nguyên nhân và tiên lượng các bệnh lí truyền nhiễm thường gặp	C1, C2, C10, C11
MT3	Phân tích được nguyên tắc điều trị các bệnh truyền thường gặp theo YHHĐ và YHCT	C1, C2, C3
MT4	Thực hiện được xử trí ban đầu và định hướng chẩn đoán các bệnh dịch truyền nhiễm và chuyển bệnh đúng chuyên khoa	C11, C15
MT5	Liệt kê được các nguyên tắc phòng bệnh truyền nhiễm	C17, C16
MT6	Biết cách tiếp cận bệnh nhân , Hỏi các triệu chứng và hội chứng bệnh lý	C10,C11, C15
MT7	Thực hiện được khám chẩn đoán theo YHHĐ và YHCT một số bệnh truyền nhiễm thường gặp	C10,C11, C12,C15
MT8	Biết cách làm bệnh án kết hợp đông, tây y, đặt vấn đề theo hội chứng, đề nghị cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm thường gặp	C10,C11, C12,C15
MT9	Hướng dẫn được cách vệ sinh phòng bệnh dịch truyền nhiễm	C14, C17

4. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Bài kiểm tra	MT1, MT2,MT3,MT4	20

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT5, MT6, MT7, MT8	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết lý thuyết và thi vấn đáp	MT1,MT2,MT3,MT4, MT5, MT6, MT7,MT8	60

5. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Đại cương về bệnh truyền nhiễm	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Các xét nghiệm thường gặp trong bệnh truyền nhiễm	2		MT2, MT3, MT4, MT5, MT7, MT9	
Thủy đậu	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Nhiễm HIV/AIDS	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Sốt xuất huyết-Dengue	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Sởi	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Quai bị	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Lỵ	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Thương hàn- ngộ độc thức ăn	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Bệnh dịch tả	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Viêm gan siêu vi cấp – mạn	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Giun, sán	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Cúm	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Sốt rét	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Viêm não siêu vi	2		MT1, MT2, MT3, MT4	

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Tay chân miệng	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Ho gà – Uốn ván	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Bệnh dại	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
Bạch hầu	2		MT1, MT2, MT3, MT4	
	38			Thi tổng kết cuối đợt

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Biết cách tiếp cận bệnh nhân và làm bệnh án các bệnh truyền nhiễm theo YHHĐ và YHCT	12	12	MT5, MT6 MT7, MT8	
Làm bệnh án và trình bệnh án theo YHHĐ và YHCT các bệnh truyền nhiễm thường gặp	12	12	MT5, MT6 MT7, MT8	
Hướng dẫn thực hiện các chương trình YHCT trong công tác dự phòng và các chương trình y tế quốc gia	8	8	MT5, MT6 MT7, MT8	
Tư vấn các chương trình giáo dục sức khỏe, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm	8	8	MT5, MT6 MT7, MT8	
	40	40		Thi vấn đáp cuối đợt thực hành

6. Quy định của môn học

Sinh viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Nhiễm (Khoa Y) và Bộ môn Nhi khoa Đông Y (Khoa Y học cổ truyền) - Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P8, Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: 38.442756

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**CHÂM CỨU HỌC ỨNG DỤNG**
- Mã môn học:	3.1.1.65
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Châm cứu học, giải phẫu, sinh lý, y lý YHCT, bệnh học nội khoa YHCT
- Môn học song hành:	Không

6. **Mô tả môn học**:

Môn Châm cứu ứng dụng là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành YHCT. Môn Châm cứu cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành nhằm ứng dụng Châm cứu trong điều trị lâm sàng. Nội dung môn học bao gồm những kiến thức về cách điều trị các bệnh lý kinh Cân, các bệnh lý hệ thống đường kinh, Tạng, Phủ thường gặp

7. **Nguồn học liệu**

Giáo trình:

[1] Phan Quan Chí Hiếu, Trịnh Thị Diệu Thường (2014). *Châm cứu học tập 2*. Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu khác:

[1] Viện Đông Y Hà Nội (1993). *Châm cứu học.* NXB Y Học.

[2] Học viện YHCT Trung Quốc (2000). *Châm cứu học Trung Quốc*. NXB Y Học.

[3] Lê Quí Ngưu (1993). *Danh từ huyệt vị châm cứu*. Hội YHCT TP. HCM.

8. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Nêu được những bệnh thường gặp của hệ thống kinh Cân	C1, C2, C3
MT2	Vận dụng được những kiến thức của hệ thống kinh Cân vào điều trị những bệnh thường gặp .	C1, C2, C3, C7, C10, C13, C20
MT3	Nêu được những bệnh thường gặp trong hệ thống đường Kinh, Tạng, Phủ	C1, C2, C3
MT4	Vận dụng được những kiến thức và kỹ năng châm cứu vào điều trị những bệnh thường gặp của hệ thống đường Kinh, Tạng, Phủ.	C1, C2, C3, C7, C10, C13, C20

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Bài tập thực hành	MT2, MT4	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4	80%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1.Điều trị bằng châm cứu bệnh của Kinh Lạc - Tạng phủ	2	0	MT1, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
2. Điều trị bằng châm cứu những bệnh thường gặp của Kinh Cân	2	1	MT1, MT2	Bài kiểm tra tổng kết
2.1 Những bệnh của kinh Cân				
2.2 Điều trị bằng châm cứu bệnh của kinh Cân				
3. Điều trị bằng châm cứu những bệnh thường gặp của tạng Phế- phủ Đại trường	1	1	MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
3.1 Những hội chứng và bệnh Phế - Đại trường				
3.2 Điều trị bằng châm cứu hội chứng và bệnh của Phế - Đại trường				
4. Điều trị bằng châm cứu những bệnh thường gặp của tạng Tỳ - phủ Vị	1	1	MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
4.1 Những hội chứng và bệnh Phủ - Vị				
4.2 Diều trị bằng châm cứu hội chứng và bệnh của Phủ - Vị				
5. Điều trị bằng châm cứu những bệnh thường gặp của tạng Tâm – phủ Tiểu trường	1	1	MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
5.1 Những hội chứng và bệnh Tâm – Tiểu trường				
5.2 Điều trị bằng châm cứu hội chứng và bệnh của Tâm – tiểu trường				
6. Điều trị bằng châm cứu những bệnh thường gặp của tạng Thận – phủ Bàng quang	1	1	MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
6.1 Những hội chứng và bệnh Thận – Bàng quang				
6.2 Điều trị bằng châm cứu hội chứng và bệnh của Thận – Bàng quang				
7. Điều trị bằng châm cứu những bệnh thường gặp của tạng Can – phủ Đởm	1	1	MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
7.1 Những hội chứng và bệnh Can – Đởm				
7.2 Điều trị bằng châm cứu hội chứng và bệnh của Can – Đởm				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Bệnh cảnh liệt mặt	2	2	MT2	Trình bệnh án
2. Bệnh cảnh hội chứng liệt ½ người	4	2	MT2	Trình bệnh án
3. Bệnh cảnh đau cổ gáy	2	2	MT2	Trình bệnh án
4.Bệnh cảnh đau khớp vai	2	2	MT2	Trình bệnh án
5. Bệnh cảnh đau khớp khuỷu	2	0	MT2	
6. Bệnh cảnh đau khớp cổ tay	2	0	MT2	
7. Bệnh cảnh đau lưng	4	2	MT2	Trình bệnh án
8. Bệnh cảnh đau thần kinh tọa	2	2	MT2	Trình bệnh án
9. Bệnh cảnh đau khớp háng	2	0	MT2	
10.Bệnh cảnh đau khớp gối	2	2	MT2	Trình bệnh án
11.Bệnh cảnh đau khớp cổ chân	2	0	MT2	

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ bộ môn Châm cứu
- Địa chỉ liên hệ: 221 B, Hoàng Văn Thụ, P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 42)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ KHÔNG DÙNG THUỐC NÂNG CAO**
- Mã môn học:	3.1.1.66
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	1 tín chỉ (0 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	0 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành (10 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Các phương pháp điều trị không dùng thuốc, Sinh lý bệnh, Y lý Y Học cổ truyền về âm dương, ngũ hành, tạng tượng, Học thuyết kinh lạc huyệt, Bệnh học và điều trị Y học cổ truyền
- Môn học song hành:	Châm cứu

9. **Mô tả môn học**: **Phương pháp điều trị không dùng thuốc**

Môn Điều trị không dùng thuốc nâng cao (Dưỡng sinh, Xoa bóp, Thực dưỡng, Khí công…) là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại. Môn Điều trị không dùng thuốc nâng cao trang bị kỹ năng thực hành để thầy thuốc có thể xoa bóp, hướng dẫn bệnh nhân tập luyện, dinh dưỡng, để phục hồi sức khỏe, nâng cao sức khỏe, phòng trị bệnh. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Các phương pháp điều trị không dùng thuốc, Sinh lý bệnh, Y lý Y Học cổ truyền về âm dương, ngũ hành, tạng tượng, Học thuyết kinh lạc huyệt, Bệnh học và điều trị Y học cổ truyền…

10. **Nguồn học liệu**

Giáo trình:

1. Phạm Huy Hùng (2011). *Phương pháp dưỡng sinh*.Nhà Xuất Bản Y học.
2. Phạm Huy Hùng (2015). *Xoa bóp*.Nhà Xuất Bản Y học.
3. Phạm Huy Hùng(2011). *Giáo trình thực dưỡng*. Tài liệu do bộ môn biên soạn.
4.Phạm Huy Hùng (2005). *Giáo trình ứng dụng dưỡng sinh* . Tài liệu do bộ môn biên soạn

Tài liệu khác:

5. Ngô Anh Dũng (2008).*Y lý Y học cổ truyền* .Nhà Xuất Bản Y học.
6. Phan Quan Chí Hiếu (2007). *Châm cứu học tập 1*.Nhà Xuất Bản Y học.
7. Nguyễn Thị Bay (2007).*Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp Đông – Tây y*.Nhà Xuất Bản Y học.

11. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Thực hành được 30 thủ thuật xoa bóp. - Xoa bóp được trên 7 vùng cơ thể.	C1, C2, C3, C5, C4, C6, C7, C8, C9, C10, C13, C17, C21
MT2	Rèn luyện tác phong nghiêm túc, đi học đúng giờ, chuyên cần, không học đối phó, học để tiếp nhận thông tin kiến thức từ lý thuyết thành của bản thân.	C5, C6, C7, C8, C21

12. **Đánh giá môn học**

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 80% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2	60%

5. Nội dung giảng dạy

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. 07 thủ thuật tác động lên da; 06 thủ thuật tác động lên cơ	4		MT1, MT2	Có
2. 13 thủ thuật vận động khớp.	4		MT1, MT2	Có
3. Thủ thuật tác động lên huyệt; Phương pháp véo cột sống	4		MT1, MT2	Có
4. Xoa bóp vùng đầu; Xoa bóp vùng cổ gáy	4		MT1, MT2	Có
5. Xoa bóp vùng lưng; Xoa bóp chi trên.	4		MT1, MT2	Có
6. Xoa bóp chi dưới; Xoa bóp vùng ngực.	4		MT1, MT2	Có
7. Xoa bóp vùng bụng, Phương pháp đánh gió	4		MT1, MT2	Có
8. Xoa bóp 30 thủ thuật.	4		MT1, MT2	Có
9. Xoa bóp 7 vùng cơ thể; tổng ôn	4		MT1, MT2	Có
10. Thi thực hành	4		MT1, MT2	

6. Quy định của môn học:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ

- Tiêu chuẩn dự thi thực hành: Cấm thi, nếu vắng mặt quá 20% thời gian học tập (với mọi lý do).

7. Phụ trách môn học:

- Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Dưỡng sinh
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận
- Điện thoại Bộ môn: 08.38442756 - Liên hệ số 14.
- Email : bmdsyhct@ump.edu.vn.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**DƯỢC LÂM SÀNG KẾT HỢP**
- Mã môn học:	3.1.1.67
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (15 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	40 tiết thực hành
- Môn học tiên quyết:	Dược lý, Phương tễ, Thuốc Y học cổ truyền
- Môn học song hành:	Không

13. **Mô tả môn học:**

Môn Dược lâm sàng kết hợp là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành, giảng dạy cho đối tượng BS YHCT. Môn DLS kết hợp cung cấp những kiến thức cơ bản giúp cho việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý . Để học tốt môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Dược lý, Phương tễ, Thuốc Y Học cổ truyền…

14. **Nguồn học liệu**

[1]. Bộ môn Bào Chế Đông Dược – Khoa YHCT - ĐH Y Dược TPHCM, Bài giảng Dược lâm sàng (dành cho Bác sĩ Y học cổ truyền)

[2]. Bộ Y Tế, Dược thư quốc gia, Nhà xuất bản Y học, 2009.

[3]. Trần Thị Thu Hằng, Dược lực học, Nhà xuất bản Phương Đông, 11, 2010.

[4]. MIMS, VIDAL 2015

15. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
MT1	Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, các tương tác thuốc thường xảy ra trong điều trị Đông Tây y.	C1, C2, C3, C7	
MT2	Nhận biết các tương tác thuốc, lựa chọn và sử dụng thuốc hợp lý, an toàn Phân tích được đơn thuốc trong điều trị lâm sàng	C1, C2, C3, C4, C7, C12, C14, C17	
MT3	Khả năng nghiên cứu và tổng hợp dữ liệu lâm sàng	C9, C18, C19, C20	
MT4	Thu thập thông tin thuốc chính xác Thuyết trình, thảo luận và làm việc theo nhóm.	C4, C5, C6, C7, C9, C12, C14, C17, C19, C20, C21	
MT5	Tuân thủ quy chế kê đơn, rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác.	C4, C5, C6, C7, C8, C9	

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá		Bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
Lý thuyết	A1. Đánh giá quá trình	Có mặt ít nhất 75% số buổi	20%
	A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	20%
	A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	60%
Thực hành	A4. Đánh giá thực hành	Có mặt ít nhất 75% số buổi	10%
		Báo cáo thực hành	20%
		Bài tập bình đơn thuốc	70%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học	
1. Đại cương về Dược lâm sàng	1	2	Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
1.6. Các đường dùng thuốc			
1.7. Số phận thuốc trong cơ thể			
1.8. Dị ứng thuốc			
2. Các thông số dược động học cơ bản	4	2	Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
2.1. Diện tích dưới đường cong			
2.2. Sinh khả dụng			
2.3. Thể tích phân bố			
2.4. Hệ số thanh thải			
2.5. Thời gian bán thải			
3. Các vấn đề tương kỵ thuốc trong YHCT	4		Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
3.1. Cách uống thuốc			
3.2. Kiêng kị			
3.3. Thuốc kiêng kị cho phụ nữ có thai			
3.4. Danh mục thuốc độc			
4. Những biến đổi về dược động học trên các đối tượng đặc biệt	2	2	Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
4.1. Trẻ em			
4.2. Người lớn tuổi			
4.3. Phụ nữ mang thai và cho con bú			
5. Tương tác thuốc	4		Bài kiểm tra giữa kỳ, tổng kết
5.1. Tương tác thuốc – thực phẩm			
5.2. Tương tác thuốc – thuốc			
5.3. Tương tác trong y học cổ truyền			
Tổng	15	6	

Thực hành

Nội dung	Số tiết thực hành	Bài đánh giá
1. Quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn	4	- Báo cáo thực hành - Bài tập bình đơn thuốc
2. Tìm kiếm thông tin thuốc (sách tham khảo, sách điện tử, phần mềm online, trang web,…)	8	
3. Bình đơn thuốc ngoại trú (theo nhóm thuốc) 3.1.Thuốc tim mạch 3.2.Thuốc giảm đau hạ sốt 3.3.Thuốc kháng sinh 3.4.Thuốc tiêu hóa 3.5.Thuốc trị đái tháo đường 3.6.Thuốc Đông dược	16	
4. Phân tích tính hợp lý về sử dụng thuốc cho bệnh nhân nội trú 4.1.Phân tích bệnh án 4.2.Phác đồ điều trị 4.3.Tương tác thuốc 4.4.Liều dùng, thời gian dùng thuốc 4.5.Các đối tượng đặc biệt: trẻ em, người cao tuổi	12	
Tổng	40	

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Bào chế Đông dược
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38442756
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**HỒI SỨC CẤP CỨU**
- Mã môn học:	3.1.1.68
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (1 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành (20 buổi)
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

i. Mô tả môn học:

Môn Hồi sức cấp cứu là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHHĐ. Môn Hồi sức cấp cứu cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng sinh lý, bệnh lý, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán và điều trị các bệnh lý cấp cứu theo YHHĐ. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu học, Sinh lý bệnh học, triệu chứng học Nội khoa YHHĐ, Bệnh học Nội khoa YHHĐ …

ii. Nguồn học liệu

Giáo trình:

Bộ môn Nội - ĐH Y Dược TPHCM, *Hồi sức cấp cứu nội khoa*, Nhà xuất bản Y học, 2004.

Phần tài liệu tham khảo:

- Vũ Văn Đính và cộng sự, *Hồi sức cấp cứu toàn tập*, Nhà xuất bản Y học, 2007.

- Vũ Văn Đính, Nguyễn Thị Dụ, *Xử lý cấp cứu nội khoa*, Nhà xuất bản Y học, 2007.

iii. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày được đặc điểm của các bệnh lý cấp cứu thường gặp.	
MT2	- Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh lý cấp cứu thường gặp.	
MT3	- Khám, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh lý cấp cứu thường gặp.	
MT4	- Điều trị cụ thể các bệnh lý cấp cứu thường gặp	

iv. **Đánh giá môn học**

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2, MT3, MT4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4	60%

v. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Choáng	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán - Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				
2. Ngộ độc rượu	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán - Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				
3. Ngộ độc thuốc gây nghiện	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán - Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				
4. Ngộ độc phosphor hữu cơ	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán - Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				
5. Hen Phế quản ác tính	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
- Đại cương - Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				
6. Suy thận cấp	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				
7. Phù phổi cấp	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				
8. Rối loạn nước và chất điện giải	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				
9. Tiêu chảy cấp	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				
10. Đau bụng cấp	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Đại cương- Nguyên nhân- Cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ - Điều trị cụ thể				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Choáng	4	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
2. Ngộ độc rượu	4	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
3. Ngộ độc thuốc gây nghiện	4	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
4. Ngộ độc phospho hữu cơ	4	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
5. Hen phế quản ác tính	4	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
6. Suy thận cấp	4			
7. Phù phổi cấp	4	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
8. Rối loạn nước + chất điện giải	4	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
9. Tiêu chảy cấp	4	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
10. Đau bụng cấp	4	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án

vi. **Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y / Bộ môn Nội TQ
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng – Quận 5
- Điện thoại liên hệ:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH NÂNG CAO (TIẾNG ANH)**
- Mã môn học:	3.1.1.69
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☒□□□Kiến thức cơ bản □ Kiến thức chuyên ngành □ Môn học chuyên về kỹ năng	□ Kiến thức cơ sở ngành □ Kiến thức khác □ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4
+ Số lý thuyết/ số buổi:	60/12
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	0
- Môn học tiên quyết:	-
- Môn học song hành:	-

1. Mô tả môn học

Kiến thức Y học cổ truyền cơ bản & nâng cao nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng tốt trong đọc, hiểu tài liệu chuyên ngành, trong công tác chăm sóc bệnh nhân. Hơn thế nữa, sinh viên có thể rèn luyện & nâng cao kỹ năng ngôn ngữ thông qua lý thuyết, các bài đọc, bài tập & tình huống thực hành.

2. Nguồn học liệu

Giáo trình

2. Cam Thắng Nam, Khưu Hiểu Viên; *Giáo trình Tiếng Anh cơ sở trong Trung Y* (2014), NXB Thư viện thế giới Thượng Hải.
3. Lý Chiếu Quốc,Trương Khánh Vinh, *Trung y Anh ngữ* (2013), NXB KHKT Thượng Hải.
4. Vương Văn Tú, Gỉa Dật Quần, Vương Dĩnh*; Trung y Anh ngữ hội thoại* (2014), NXB Vệ sinh nhân dân TQ.
5. Dương Minh Sơn,Dương Thực *; Giáo trình nghe nói tiếng Anh trong Trung y* (2013),NXB NXB Thư viện thế giới Thượng Hải.
6. Dương Trực, Trần Viên; G*iáo trình tiếng Anh châm cứu học* (2015); NXB NXB Thư viện thế giới Thượng Hải

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Nhận biết được tầm quan trọng của việc sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành Y học cổ truyền trong tra cứu tài liệu, nghiên cứu khoa học và giao tiếp với bệnh nhân	
MT2	Đọc hiểu một đoạn văn chuyên ngành Y Dược cổ truyền ở trình độ sơ-trung cấp, về các đề tài đã học bằng phương pháp đọc lấy ý chính (Skimming) và đọc dò thông tin (Scanning)	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT3	Định nghĩa được các thuật ngữ Y khoa về các đề tài đã học.	
MT4	Viết được một đoạn văn hoàn chỉnh bằng tiếng Anh có sử dụng các từ và ý chuyên ngành đã học	
MT5	Dịch được những nội dung y khoa thông dụng liên quan đến các chủ đề đã học	

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	- Số buổi có mặt (tối thiểu 75% trên tổng số buổi)	- MT1	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	- Bài kiểm tra cuối mỗi bài	- MT2, MT3, MT4, MT5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	- Bài kiểm tra tổng kết	- MT2, MT3, MT4, MT5	60%

5. Nội dung giảng dạy

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Unit 1: An Introduction to TVM and TCM (Traditional Vietnamese – Chinese Medical)	5	1	MT1	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Unit 2 :Yin Yang - Application of the Four Principles of Yin—yang to Medicine -Yin and Yang : A Brief Introduction	5	1	MT2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Unit 3: The Five Elements - Use of the Five Elements in Medicine - The Five Elements and the System of Numbers	5	1	MT2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Unit 4 : Qi, Blood and Body Fluids	5	1	MT2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Unit 5 : Zang—fu Theory - Zang Organs - The Vital Organs : Zang—fu theory	5	1	MT2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Unit 6 : Channels and Vessels The Twelve Primary Channels The Functions of the Channels	5	1	MT2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Unit 7: Four Examinations and Eight Principles	5	1	MT2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Unit 8: Causes of Disease in Traditional Medicine	5	1	MT2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Unit 9: Pathogenesis: The Laws of Pathogenesis	5	1	MT2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Unit 10 Principles of Treatment and Life Cultivation	5	1	MT2,3,4,5	Bài kiểm tra cuối mỗi bài
Thi cuối học phần				Bài kiểm tra tổng kết
TỔNG CỘNG	50	10		

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận,TP.HCM
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38442756

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH NÂNG CAO (HOA)**
- Mã môn học:	3.1.1.69
- Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (Lý thuyết)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	60 tiết lý thuyết (15 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	Không
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

16. **Mô tả môn học**:

Môn ngoại ngữ thuộc về nhóm kiến thức cơ bản. Môn này cung cấp kiến thức cho sinh viên về Ngoại ngữ ngữ chuyên ngành y dược.

17. **Nguồn học liệu**

- Hàn Quốc Việt, *giáo trình tiếng Hoa chuyên ngành*(2007), *Bm Trung văn*
- La Căn Hải, Bạc Đồng; *Giáo trình Tiếng Hoa Thực Dụng trong Đông y,I,II*(2009), NXB ĐHNN Bắc Kinh
- .Đồng Học Thắng, *Trung y học cơ sở bằng sơ đồ* (2008), NXB vệ sinh nhân dân TQ
- Trần Gia Húc*;Trung y chẩn đoán học bằng sơ đồ*(2008), NXB vệ sinh nhân dân TQ
- Hạ Tường,Trần Mân*;Nhất bách thiên học Trung y nội khoa* (2001),NXB KHKT Thượng Hải
- Từ Tĩnh; *Trung y cơ sở tự từ nhất điểm thông* (2012); NXB ĐHNN Bắc kinh

3.Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	-Trình bày được quy tắt viết chữ, cũng như nâng cao	
MT2	- Có khả năng đọc, hiểu ngoại ngữ chuyên ngành trình độ Sơ - Trung cấp.	

4.Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2, MT3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT2, MT3,	60%

5.Nội dung giảng dạy

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Nhập môn	7	1	MT1,2	
Bài 1: Cảm mạo	7	1	MT1,2	
Bài 2: Khái thấu	7	1	MT1,2	Bài kiểm tra tổng kết
Bài 3: Yêu thống	7	1	MT1,2	
Bài 4: Đầu thống	7	1	MT1,2	
Bài 5: Huyễn vựng	7	1	MT1,2	Bài kiểm tra tổng kết
Bài 6: Tiêu khát	7	1	MT1,2	
Bài 7: Vị thống	7	1	MT1,2	Bài kiểm tra tổng kết
Ôn tập	3	1	MT1	
TỔNG CỘNG	51	9		Thi kiểm tra cuối kỳ

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT/ Bộ môn Trung Văn
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận,TP.HCM
- Điện thoại Bộ môn: (08) 38442756
- Điện thoại liên hệ: 0907980886.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**BỆNH HỌC KẾT HỢP 1**
- Mã môn học:	3.1.1.70
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (1 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành (30 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Y lý YHCT, Nội CS YHCT, Nội bệnh lý YHCT
- Môn học song hành:	Điều trị học kết hợp

1. **Mô tả môn học**: **Bệnh học Nội khoa kết hợp**

Môn Bệnh học Nội khoa kết hợp 1 là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT và YHHĐ. Môn Bệnh học Nội khoa kết hợp 1 cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nội khoa theo YHHĐ và YHCT. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu học, Sinh lý bệnh học, Lý luận cơ bản YHCT, Nội CS YHCT - YHHĐ, Nội bệnh lý YHCT - YHHĐ

2. Nguồn học liệu

- Phan Quan Chí Hiếu, *Bệnh học và điều trị Đông Y*, Nhà xuất bản Y học, 2007.

- Viện nghiên cứu Trung Y, *Chẩn đoán phân biệt chứng hậu trong Đông Y*, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau, 1998.

- Trần Văn Kỳ, *Cẩm nang chẩn đoán và điều trị Nội khoa Đông y*, Nhà xuất bản Y Học, 2010

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh danh của các bệnh lý nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C2,C3,C7,C10,C11, C12, C17, C20, C21
MT2	- Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh danh của bệnh lý nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C2,C3,C7,C10,C11, C12, C17, C20, C21
MT3	- Khám, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh danh của các bệnh lý nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C2,C3,C7,C10,C11, C12, C17, C20, C21

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2, MT3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. BH: Tăng huyết áp	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Đại cương				
1.2. Nguyên nhân				
1.3. Cơ chế bệnh sinh				
1.4. Lâm sàng				
1.5. Cận lâm sàng				
1.6. Chẩn đoán				
2. BH: Bệnh mạch vành	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
2.1. Định nghĩa				
2.2. Nguyên nhân				
2.3. Cơ chế bệnh sinh				
2.4. Lâm sàng				
2.5. Cận lâm sàng				
2.6. Chẩn đoán				
3. BH Rối loạn lipid máu	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
3.1. Định nghĩa				
3.2. Nguyên nhân				
3.3. Cơ chế bệnh sinh				
3.4. Lâm sàng				
3.5. Cận lâm sàng				
3.6. Chẩn đoán				
4. BH: Béo phì	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
4.1. Định nghĩa				
4.2. Nguyên nhân				
4.3. Cơ chế bệnh sinh				
4.4. Lâm sàng				
4.5. Cận lâm sàng				
4.6. Chẩn đoán				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
5. BH: Viêm loét dạ dày tá tràng	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
5.1. Định nghĩa				
5.2. Nguyên nhân				
5.3. Cơ chế bệnh sinh				
5.4. Lâm sàng				
5.5. Cận lâm sàng				
5.6. Chẩn đoán				
6. BH: Hội chứng ruột già kích thích	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Định nghĩa				
6.2. Nguyên nhân				
6.3. Cơ chế bệnh sinh				
6.4. Lâm sàng				
6.5. Cận lâm sàng				
6.6. Chẩn đoán				
7. BH:Viêm gan	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
7.1. Định nghĩa				
7.2. Nguyên nhân				
7.3. Cơ chế bệnh sinh				
7.4. Lâm sàng				
7.5. Cận lâm sàng				
7.6. Chẩn đoán				
8. BH:Xơ gan	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
8.1. Định nghĩa				
8.2. Nguyên nhân				
8.3. Cơ chế bệnh sinh				
8.4. Lâm sàng				
8.5. Cận lâm sàng				
8.6. Chẩn đoán				
9 .BH Suy TMCD mạn tính	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
9.1. Định nghĩa				
9.2. Nguyên nhân				
9.3. Cơ chế bệnh sinh				
9.4. Lâm sàng				
9.5. Cận lâm sàng				
9.6. Chẩn đoán				
10.BH Đái tháo đường	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
10.1. Định nghĩa				
10.2. Nguyên nhân				
10.3. Cơ chế bệnh sinh				
10.4. Lâm sàng				
10.5. Cận lâm sàng				
10.6. Chẩn đoán				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1.Tăng huyết áp	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
2.Bệnh mạch vành	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
3.Rối loạn lipid máu	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
4.Suy TMCD mạn tính	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
5.Hội chứng đại tràng kích thích	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
6.Xơ gan	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
7.Viêm gan	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
8.Loét dạ dày tá tràng	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
9.Béo phì	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
10. Đái tháo đường	8	4	MT1, MT2, MT3	

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Nội khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**BỆNH HỌC KẾT HỢP 2**
- Mã môn học:	3.1.1.71
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (1 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành (30 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Y lý YHCT, Nội CS YHCT, Nội bệnh lý YHCT
- Môn học song hành:	Điều trị học kết hợp

1. Mô tả môn học: Bệnh học Nội khoa kết hợp

Môn Bệnh học Nội khoa kết hợp 2 là một môn học quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT và YHHĐ. Môn Bệnh học Nội khoa kết hợp 2 cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nội khoa theo YHHĐ và YHCT. Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu học, Sinh lý bệnh học, Lý luận cơ bản YHCT, Nội CS Và Nội bệnh lý YHHĐ, YHCT…

2. Nguồn học liệu

- Phan Quan Chí Hiếu, *Bệnh học và điều trị Đông Y*, Nhà xuất bản Y học, 2007.

- Viện nghiên cứu Trung Y, *Chẩn đoán phân biệt chứng hậu trong Đông Y*, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau, 1998.

- Trần Văn Kỳ, *Cẩm nang chẩn đoán và điều trị Nội khoa Đông y*, Nhà xuất bản Y Học, 2010.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	- Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh danh của các bệnh lý nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C2,C3,C7,C10,C11, C12, C17, C20, C21
MT2	- Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh danh của bệnh lý nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C2,C3,C7,C10,C11, C12, C17, C20, C21
MT3	- Khám, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh danh của các bệnh lý nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C2,C3,C7,C10,C11, C12, C17, C20, C21

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2, MT3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3	60%

5. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. BH: Hen PQ	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Đại cương				
1.2. Nguyên nhân				
1.3. Cơ chế bệnh sinh				
1.4. Lâm sàng				
1.5. Cận lâm sàng				
1.6. Chẩn đoán				
2. BH: COPD	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
2.1. Định nghĩa				
2.2. Nguyên nhân				
2.3. Cơ chế bệnh sinh				
2.4. Lâm sàng				
2.5. Cận lâm sàng				
2.6. Chẩn đoán				
3. BH Hội chứng cổ vai cánh tay	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
3.1. Định nghĩa				
3.2. Nguyên nhân				
3.3. Cơ chế bệnh sinh				
3.4. Lâm sàng				
3.5. Cận lâm sàng				
3.6. Chẩn đoán				
4. BH: Bệnh thận mạn	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
4.1. Định nghĩa				
4.2. Nguyên nhân				
4.3. Cơ chế bệnh sinh				
4.4. Lâm sàng				
4.5. Cận lâm sàng				
4.6. Chẩn đoán				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
5. BH: Gout	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
5.1. Định nghĩa				
5.2. Nguyên nhân				
5.3. Cơ chế bệnh sinh				
5.4. Lâm sàng				
5.5. Cận lâm sàng				
5.6. Chẩn đoán				
6. BH: Nhiễm trùng tiểu	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Định nghĩa				
6.2. Nguyên nhân				
6.3. Cơ chế bệnh sinh				
6.4. Lâm sàng				
6.5. Cận lâm sàng				
6.6. Chẩn đoán				
7. BH: Viêm khớp dạng thấp	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
7.1. Định nghĩa				
7.2. Nguyên nhân				
7.3. Cơ chế bệnh sinh				
7.4. Lâm sàng				
7.5. Cận lâm sàng				
7.6. Chẩn đoán				
8. BH: Tai biến mạch máu não	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
8.1. Định nghĩa				
8.2. Nguyên nhân				
8.3. Cơ chế bệnh sinh				
8.4. Lâm sàng				
8.5. Cận lâm sàng				
8.6. Chẩn đoán				
9.BH Đau thần kinh tọa	1		MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
9.1. Định nghĩa				
9.2. Nguyên nhân				
9.3. Cơ chế bệnh sinh				
9.4. Lâm sàng				
9.5. Cận lâm sàng				
9.6. Chẩn đoán				
10.BH Thoái hóa khớp	1	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
10.1. Định nghĩa				
10.2. Nguyên nhân				
10.3. Cơ chế bệnh sinh				
10.4. Lâm sàng				
10.5. Cận lâm sàng				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
10.6. Chẩn đoán				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Hen phế quản	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
3. Nhiễm trùng tiết niệu	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
4. Viêm khớp dạng thấp	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
5. Bệnh thận mạn	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
6. Thần kinh tọa	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
7. HC Cổ vai cánh tay	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
8. Tai biến mạch máu não	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
9. Gout	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án
10. Thoái hoá khớp	8	4	MT1, MT2, MT3	Bệnh án

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Nội khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**ĐIỀU TRỊ HỌC KẾT HỢP 1**
- Mã môn học:	3.1.1.72
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (1 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành (30 buổi)
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

1. Mô tả môn học:

Nội dung gồm kiến thức để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT. Vận dụng kết hợp YHHĐ và YHCT trong điều trị các bệnh lý trên.

2. Nguồn học liệu

[1] PGS. TS. Nguyễn Thị Bay (2007). Bệnh học và điều trị Nội khoa. TP. HCM: NXB Y học
[2] Bộ môn Nội tiết (2006). Nội tiết học. TP.HCM: NXB Y học
[3] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Bệnh học Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học
[4] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Điều trị Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các nguyên tắc điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT	C1, C2, C3, C7
MT2	Giải thích cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y một số bệnh nội khoa thường gặp	C1, C2, C3, C7
MT3	Nêu được các chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng trong điều trị một số một số bệnh nội khoa	C1, C2, C3, C7, C10
MT4	Nêu được tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp trị bệnh nội khoa theo YHCT	C1, C2, C3, C7, C10

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Tăng huyết áp	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị Tăng huyết áp theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng - Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp trị bệnh THA				
2. Bệnh mạch vành	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng - Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
3. Xơ vữa động mạch-RLLM	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
4. Suy TMCD mạn tính	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng - Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
5. HC Đại tràng kích thích	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng - Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
6. Viêm gan	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng -Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
7. Xơ gan	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
-Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
8. Viêm loét dạ dày tá tràng	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng -Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
9. Béo phì	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng -Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
10. Đái tháo đường	1	1		
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng -Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
1. Tăng huyết áp	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
2. Bệnh mạch vành	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
3. Xơ vữa động mạch- Rối loạn liplid máu	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
4. Suy TMCD mạn tính	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
5. HC đại tràng kích thích	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
6. Viêm loét dạ dày tá tràng	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
7. Viêm gan	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
8. Xơ gan	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
9. Béo phì	8	4	MT1, MT2	Bệnh án
10. Đái tháo đường	8	4	MT1, MT2	Bệnh án

***6.* Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Nội khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**ĐIỀU TRỊ HỌC KẾT HỢP 2**
- Mã môn học:	3.1.1.73
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (1 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành (30 buổi)
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

1. Mô tả môn học:

Nội dung gồm kiến thức để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT. Vận dụng kết hợp YHHĐ và YHCT trong điều trị các bệnh lý trên.

2. Nguồn học liệu

[1] PGS. TS. Nguyễn Thị Bay (2007). Bệnh học và điều trị Nội khoa. TP. HCM: NXB Y học
[2] Bộ môn Nội tiết (2006). Nội tiết học. TP.HCM: NXB Y học
[3] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Bệnh học Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học
[4] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Điều trị Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học

3. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các nguyên tắc điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT	C1, C2, C3, C7
MT2	Giải thích cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y một số bệnh nội khoa thường gặp	C1, C2, C3, C7
MT3	Nêu được các chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng trong điều trị một số một số bệnh nội khoa	C1, C2, C3, C7, C10
MT4	Nêu được tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp trị bệnh nội khoa theo YHCT	C1, C2, C3, C7, C10

4. **Đánh giá môn học**

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2	20%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4	60%

5. **Nội dung giảng dạy**

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Hen Phế quản	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị Tăng huyết áp theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng - Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp trị bệnh THA				
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng - Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
3. BỆnh thận mạn	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
4. Nhiễm trùng tiểu	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng - Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
5. Viêm khớp dạng thấp	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng - Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
6. Thoái hóa khớp	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng -Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
7. Gout	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
- Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng -Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
8. Tai biến mạch máu não	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng -Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
9. Đau thần kinh tọa	1	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng -Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				
10. Hội chứng cổ vai cánh tay	1	1		
- Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng -Tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Hen PQ	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
2. COPD	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
3. VKDT	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
4. Nhiễm trùng tiểu	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
5. Thoái hóa khớp	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
6. Đau Thần kinh tọa	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
7. Bệnh thận mạn	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
8. Tai biến mạch máu não	8	4	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
9. Hội chứng cổ vai cánh tay	8	4	MT1, MT2	Bệnh án
10. Goút	8	4	MT1, MT2	Bệnh án

6. **Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn Nội khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI TIM MẠCH**
- Mã môn học:	3.1.1.74
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (1 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành (30 buổi)
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

1. Mô tả môn học:

Nội dung gồm kiến thức để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim mạch thường gặp theo YHHĐ và YHCT. Vận dụng kết hợp YHHĐ và YHCT trong điều trị các bệnh lý trên.

2. Nguồn học liệu

[1] PGS. TS. Nguyễn Thị Bay (2007). Bệnh học và điều trị Nội khoa. TP. HCM: NXB Y học
[2] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Bệnh học Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học
[3] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Điều trị Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học

3. **Mục tiêu môn học**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được các nguyên tắc điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp theo YHHĐ và YHCT	C1, C2, C3, C7
MT2	Giải thích cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y một số bệnh nội khoa thường gặp	C1, C2, C3, C7
MT3	Nêu được các chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng một số thuốc YHHĐ thông dụng trong điều trị một số một số bệnh nội khoa	C1, C2, C3, C7, C10
MT4	Nêu được tính vị, quy kinh và cách phối hợp một số bài thuốc thường gặp trị bệnh nội khoa theo YHCT	C1, C2, C3, C7, C10

4. **Đánh giá môn học**

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT1, MT2	20%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4	60%

5. **Nội dung giảng dạy**

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
SUY TIM	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Nguyên nhân - Cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng - Cận lâm sàng - Chẩn đoán - Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Điều trị cụ thể				
BỆNH TIM BẨM SINH	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Nguyên nhân - Cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng - Cận lâm sàng - Chẩn đoán - Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y - Điều trị cụ thể				
HỘI CHỨNG VÀNH CẤP	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Nguyên nhân - Cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng - Cận lâm sàng - Chẩn đoán - Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây Y				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
- Điều trị cụ thể				
RỐI LOẠN NHỊP TIM	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương - Nguyên nhân - Cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng - Cận lâm sàng - Chẩn đoán - Nguyên tắc điều trị theo YHHĐ và YHCT - Cơ sở lý luận của việc điều trị kết hợp Đông – Tây - Điều trị cụ thể				
CẬN LÂM SÀNG TRONG BỆNH LÝ TIM MẠCH	2	1	MT1, T2, MT3, MT4	Bài kiểm tra tổng kết

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Suy tim	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
2. Bệnh tim bẩm sinh	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
1. Hội chứng vành cấp	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
2. Rối loạn nhịp tim	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án
3. Cận lâm sàng trong bệnh lý tim mạch	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4	Bệnh án

6. **Quy định của môn học**

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI TIÊU HÓA**
- Mã môn học:	3.1.1.75
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (1 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành (30 buổi)
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

1. Mô tả môn học:

Nội dung gồm kiến thức để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Tiêu hóa thường gặp theo YHHĐ và YHCT, Vận dụng kết hợp YHHĐ và YHCT trong điều trị các bệnh lý trên.

2. Nguồn học liệu

[1] PGS. TS. Nguyễn Thị Bay (2007). Bệnh học và điều trị Nội khoa. TP. HCM: NXB Y học
[2] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Bệnh học Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học
[3] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Điều trị Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày định nghĩa, dịch tễ học các bệnh lý	C1, C2
MT2	Trình bày nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh	C1, C2
MT3	Trình bày các triệu chứng lâm sàng	C1, C2, C7, C11
MT4	Trình bày các triệu chứng cận lâm sàng cần thiết để chẩn đoán	C1, C2, C7, C12
MT5	Trình bày nguyên tắc điều trị và các phương pháp điều trị bệnh theo YHHĐ	C1, C2, C7, C13, C16, C17
MT6	Trình bày nguyên tắc điều trị và các phương pháp điều trị bệnh theo YHCT	C1, C2, C7, C13, C16, C17

4. **Đánh giá môn học**

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	60%

5. **Nội dung giảng dạy**
(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. BH-ĐT: Viêm tụy mạn	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Đại cương				
1.2. Nguyên nhân				
1.3. Cơ chế bệnh sinh				
1.4. Lâm sàng				
1.5. Cận lâm sàng				
1.6. Chẩn đoán				
1.7. Điều trị YHHĐ				
1.8. Điều trị YHCT				
2. BH-ĐT: Xuất huyết tiêu hóa	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
2.1. Định nghĩa				
2.2. Nguyên nhân				
2.3. Cơ chế bệnh sinh				
2.4. Lâm sàng				
2.5. Cận lâm sàng				
2.6. Chẩn đoán				
2.7. Điều trị YHHĐ				
2.8. Điều trị YHCT				
3. BH-ĐT: Hội chứng trào ngược DD_TQ (GERD)	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
3.1. Định nghĩa				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
3.2. Nguyên nhân				
3.3. Cơ chế bệnh sinh				
3.4. Lâm sàng				
3.5. Cận lâm sàng				
3.6. Chẩn đoán				
3.7. Điều trị YHHĐ				
3.8. Điều trị YHCT				
4. BH-ĐT: Sỏi mật	2	0	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
4.1. Định nghĩa				
4.2. Nguyên nhân				
4.3. Cơ chế bệnh sinh				
4.4. Lâm sàng				
4.5. Cận lâm sàng				
4.6. Chẩn đoán				
4.7. Điều trị YHHĐ				
4.8. Điều trị YHCT				
5. BH-ĐT: Viêm đại tràng mạn tính	2	2	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
5.1. Định nghĩa				
5.2. Nguyên nhân				
5.3. Cơ chế bệnh sinh				
5.4. Lâm sàng				
5.5. Cận lâm sàng				
5.6. Chẩn đoán				
5.7. Điều trị YHHĐ				
5.8. Điều trị YHCT				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Viêm tụy mạn	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
2. Xuất huyết tiêu hóa	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
3. Hội chứng trào ngược DD_TQ (GERD)	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
4. Sỏi mật	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
5. Viêm đại tràng mạn tính	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI TIẾT**
- Mã môn học:	3.1.1.76
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (1 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành (30 buổi)
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

1. Mô tả môn học:

Nội dung gồm kiến thức để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nội tiết thường gặp theo YHHĐ và YHCT, Vận dụng kết hợp YHHĐ và YHCT trong điều trị các bệnh lý trên.

2. Nguồn học liệu

[1] PGS. TS. Nguyễn Thị Bay (2007). Bệnh học và điều trị Nội khoa. TP. HCM: NXB Y học
[2] Bộ môn Nội tiết (2006). Nội tiết học. TP.HCM: NXB Y học
[3] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Bệnh học Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học
[4] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Điều trị Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày định nghĩa, dịch tễ học các bệnh lý	C1, C2
MT2	Trình bày nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh	C1, C2
MT3	Trình bày các triệu chứng lâm sàng	C1, C2, C7, C11
MT4	Trình bày các triệu chứng cận lâm sàng cần thiết để chẩn đoán	C1, C2, C7, C12
MT5	Trình bày nguyên tắc điều trị và các phương pháp điều trị bệnh theo YHHĐ	C1, C2, C7, C13, C16, C17
MT6	Trình bày nguyên tắc điều trị và các phương pháp điều trị bệnh theo YHCT	C1, C2, C7, C13, C16, C17

4. **Đánh giá môn học**

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	60%

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. BH-ĐT: Bệnh lý tuyến giáp	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Đại cương				
1.2. Nguyên nhân				
1.3. Cơ chế bệnh sinh				
1.4. Lâm sàng				
1.5. Cận lâm sàng				
1.6. Chẩn đoán				
1.7. Điều trị YHHĐ				
1.8. Điều trị YHCT				
2. BH-ĐT: HC Cushing	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
2.1. Định nghĩa				
2.2. Nguyên nhân				
2.3. Cơ chế bệnh sinh				
2.4. Lâm sàng				
2.5. Cận lâm sàng				
2.6. Chẩn đoán				
2.7. Điều trị YHHĐ				
2.8. Điều trị YHCT				
3. BH-ĐT: Hạ đường huyết	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
3.1. Định nghĩa				
3.2. Nguyên nhân				
3.3. Cơ chế bệnh sinh				
3.4. Lâm sàng				
3.5. Cận lâm sàng				
3.6. Chẩn đoán				
3.7. Điều trị YHHĐ				
3.8. Điều trị YHCT				
4. BH-ĐT: Rụng tóc	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
4.1. Định nghĩa				
4.2. Nguyên nhân				
4.3. Cơ chế bệnh sinh				
4.4. Lâm sàng				
4.5. Cận lâm sàng				
4.6. Chẩn đoán				
4.7. Điều trị YHHĐ				
4.8. Điều trị YHCT				
5. BH-ĐT: Bệnh tuyến thượng thận	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
5.1. Định nghĩa				
5.2. Nguyên nhân				
5.3. Cơ chế bệnh sinh				
5.4. Lâm sàng				
5.5. Cận lâm sàng				
5.6. Chẩn đoán				
5.7. Điều trị YHHĐ				
5.8. Điều trị YHCT				
6. BH-ĐT: Rối loạn cương dương	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Định nghĩa				
6.2. Nguyên nhân				
6.3. Cơ chế bệnh sinh				
6.4. Lâm sàng				
6.5. Cận lâm sàng				
6.6. Chẩn đoán				
6.7. Điều trị YHHĐ				
6.8. Điều trị YHCT				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. HC Cushing	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
2. Bệnh tuyến thượng thận	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
3. Rụng tóc	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
4. Bệnh lý tuyến giáp	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
5. Hạ đường huyết	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
6.Rối loạn cương dương	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 45)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**HUYẾT HỌC**
- Mã môn học:	3.1.1.77
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (1 lý thuyết + 3 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (07 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	120 tiết thực hành (30 buổi)
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

1. Mô tả môn học:

Nội dung gồm kiến thức để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Huyết học thường gặp theo YHHĐ và YHCT, Vận dụng kết hợp YHHĐ và YHCT trong điều trị các bệnh lý trên.

2. Nguồn học liệu

[1] PGS. TS. Nguyễn Thị Bay (2007). Bệnh học và điều trị Nội khoa. TP. HCM: NXB Y học
[2] PGS TS Nguyễn Anh Trí, Điều trị các bệnh ác tính cơ quan tạo máu, NXB Y Học
[3] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Bệnh học Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học
[4] Đặng Vạn Phước, Châu Ngọc Hoa (2009). Điều trị Nội khoa. TP.HCM: NXB Y học
[5] Đại học Y Hà Nội, Bài giảng Huyết học – Truyền máu, NXB Y Học.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày định nghĩa, dịch tễ học các bệnh lý	C1, C2
MT2	Trình bày nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh	C1, C2
MT3	Trình bày các triệu chứng lâm sàng	C1, C2, C7, C11
MT4	Trình bày các triệu chứng cận lâm sàng cần thiết để chẩn đoán	C1, C2, C7, C12
MT5	Trình bày nguyên tắc điều trị và các phương pháp điều trị bệnh theo YHHĐ	C1, C2, C7, C13, C16, C17
MT6	Trình bày nguyên tắc điều trị và các phương pháp điều trị bệnh theo YHCT	C1, C2, C7, C13, C16, C17

4. **Đánh giá môn học**

(các thành phần, các bài đáng giá và tỷ lệ đáng giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thực hành	MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	60%

5. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. BH-ĐT: Suy tủy	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
1.1. Đại cương				
1.2. Nguyên nhân				
1.3. Cơ chế bệnh sinh				
1.4. Lâm sàng				
1.5. Cận lâm sàng				
1.6. Chẩn đoán				
1.7. Điều trị YHHĐ				
1.8. Điều trị YHCT				
2. BH-ĐT: HC Thiếu máu	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
2.1. Định nghĩa				
2.2. Nguyên nhân				
2.3. Cơ chế bệnh sinh				
2.4. Lâm sàng				
2.5. Cận lâm sàng				
2.6. Chẩn đoán				
2.7. Điều trị YHHĐ				
2.8. Điều trị YHCT				
3. BH-ĐT: Cận lâm sàng trong bệnh huyết học	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
3.1. Định nghĩa				
3.2. Nguyên nhân				
3.3. Cơ chế bệnh sinh				
3.4. Lâm sàng				
3.5. Cận lâm sàng				
3.6. Chẩn đoán				
3.7. Điều trị YHHĐ				
3.8. Điều trị YHCT				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
4. BH-ĐT:Bệnh bạch cầu cấp- mạn	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
4.1. Định nghĩa				
4.2. Nguyên nhân				
4.3. Cơ chế bệnh sinh				
4.4. Lâm sàng				
4.5. Cận lâm sàng				
4.6. Chẩn đoán				
4.7. Điều trị YHHĐ				
4.8. Điều trị YHCT				
5. BH-ĐT: Xuất huyết giảm tiểu cầu	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
5.1. Định nghĩa				
5.2. Nguyên nhân				
5.3. Cơ chế bệnh sinh				
5.4. Lâm sàng				
5.5. Cận lâm sàng				
5.6. Chẩn đoán				
5.7. Điều trị YHHĐ				
5.8. Điều trị YHCT				
6. BH-ĐT: **Đa u tủy**	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
6.1. Định nghĩa				
6.2. Nguyên nhân				
6.3. Cơ chế bệnh sinh				
6.4. Lâm sàng				
6.5. Cận lâm sàng				
6.6. Chẩn đoán				
6.7. Điều trị YHHĐ				
6.8. Điều trị YHCT				
7. BH-ĐT: HC Rối loạn sinh tủy	2	1	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
7.1. Định nghĩa				
7.2. Nguyên nhân				
7.3. Cơ chế bệnh sinh				
7.4. Lâm sàng				
7.5. Cận lâm sàng				
7.6. Chẩn đoán				
7.7. Điều trị YHHĐ				
7.8. Điều trị YHCT				

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Suy tủy	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
2. Xuất huyết giảm tiểu cầu	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
3. Bệnh bạch cầu cấp- mạn	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
4. Đa u tủy	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
5. HC Thiếu máu	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
6. CLS bệnh huyết học	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết
7. HC Rối loạn sinh tủy	8	8	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6	Bài kiểm tra tổng kết

6. Quy định của môn học

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ - P8 – Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI BỆNH LÝ THẦN KINH I**
- Mã môn học:	3.1.1.78
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (1 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành (20 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu học, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Nội bệnh lý, Bệnh học Nội khoa kết hợp, Phương tễ, Châmcứu học 1, Châm cứu học 2, Phương pháp điều trị không dùng thuốc, Phục hồi chức năng, Dược lâm sàng kết hợp
- Môn học song hành:	…

1. Mô tả môn học:

Môn Bệnh học và điều trị Nội Thần Kinh I là một môn học quan trọng thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT. Môn Bệnh học và điều trị Nội Thần Kinh I cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán một số bệnh lý Thần kinh trung ương thường gặp (như Đột quỵ, Đau đầu, Rối loạn tiền đình, Mất ngủ, Hội chứng suy nhược mạn, Bại não). Đồng thời môn học này giúp người học có khả năng kết hợp các phương pháp điều trị bằng YHHĐ và YHCT (đặc biệt là ứng dụng các kỹ thuật châm cứu). Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu học, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Nội bệnh lý, Bệnh học Nội khoa kết hợp, Phương tễ, Châmcứu học 1, Châm cứu học 2, Phương pháp điều trị không dùng thuốc, Phục hồi chức năng, Dược lâm sàng kết hợp.

2. Nguồn học liệu

[1] Nguyễn Thị Bay (2007), *Bệnh học và điều trị Nội khoa (kết hợp Đông Tây Y)*, Nhà xuất bản Y Học

[2] Phan Quan Chí Hiếu (2007), Bài giảng *bệnh học và điều trị chuyên khoa YHCT*, Nhà xuất bản Y học

[3] Trần Văn Kỳ (2010), *Cẩm nang chẩn đoán và điều trị Nội khoa Đông y*, Nhà xuất bản Y Học

[4] Vũ Anh Nhị (2008), Thần kinh học, Nhà xuất bản Y học

[5] Vũ Anh Nhị (2013), Sổ tay thần kinh học lâm sàng, Nhà xuất bản ĐHQG

[6] Viện nghiên cứu Trung Y (1998), *Chẩn đoán phân biệt chứng hậu trong Đông Y*, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh danh của các bệnh lý Thần kinh thường gặp theo YHHĐ và YHCT	C1, C2, C3
MT2	Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh danh của bệnh lý Thần kinh thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C1, C2, C3
MT3	Trình bày và giải thích được phương pháp điều trị cụ thể theo YHHĐ và YHCT các bệnh Thần kinh thường gặp	C1, C2, C3
MT4	Khám, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh danh của các bệnh lý Thần kinh thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C10, C11, C12
MT5	Thực hiện được điều trị cụ thể theo YHHĐ và YHCT, ứng dụng châm cứu trong điều trị các bệnh lý Thần kinh thường gặp trên	C13, C14
MT6	Đề nghị được cận lâm sàng phù hợp giúp chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt các bệnh lý thần kinh thường gặp. Hiểu được ý nghĩa các kết quả cận lâm sàng (Chẩn đoán hình ảnh, Điện não)	

4. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bệnh án	MT2, MT3, MT4, MT5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	70%

5. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Chẩn đoán và phục hồi vận động trong đột quỵ	2	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
2. Chẩn đoán và điều trị đau đầu - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
3. Rối loạn tiền đình - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
4. Mất ngủ - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
5. Hội chứng suy nhược mạn - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
6. Bại não - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT	2	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
- Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu				
7. Cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý TK trung ương - Chẩn đoán hình ảnh - Điện não	2	0	MT6	Bài kiểm tra tổng kết
Tổng cộng	**14**	**1**		

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Chẩn đoán và phục hồi vận động trong đột quỵ	12	4	MT4, MT5	Bệnh án
2. Chẩn đoán và điều trị đau đầu	10	4	MT4, MT5	Bệnh án
3. Rối loạn tiền đình	10	4	MT4, MT5	Bệnh án
4. Mất ngủ	8	2	MT4, MT5	Bệnh án
5. Hội chứng suy nhược mạn	8	2	MT4, MT5	Bệnh án
6. Bại não	8	2	MT4, MT5	Bệnh án
7. Cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý TK trung ương	4	2	MT6	Bệnh án Kiến tập
Tổng cộng	**60**	**20**		

6. Quy định của môn học

LÝ THUYẾT:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

THỰC HÀNH:

Học viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, phường 8, Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 42)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI BỆNH LÝ THẦN KINH II**
- Mã môn học:	3.1.1.79
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (1 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành (20 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu học, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Nội bệnh lý, Bệnh học Nội khoa kết hợp, Phương tễ, Châmcứu học 1, Châm cứu học 2, Phương pháp điều trị không dùng thuốc, Phục hồi chức năng, Dược lâm sàng kết hợp
- Môn học song hành:	…

6. Mô tả môn học:

Môn Bệnh học và điều trị Nội Thần Kinh II là một môn học quan trọng thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT. Môn Bệnh học và điều trị Nội Thần Kinh II cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán một số bệnh lý Thần kinh ngoại biên thường gặp (như Liệt VII ngoại biên, Bệnh đa dây thần kinh, Bệnh đơn dây thần kinh, Bệnh lý rễ thần kinh, Bệnh neuron vận động). Đồng thời môn học này giúp người học có khả năng kết hợp các phương pháp điều trị bằng YHHĐ và YHCT (đặc biệt là ứng dụng các kỹ thuật châm cứu). Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu học, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Nội bệnh lý, Bệnh học Nội khoa kết hợp, Phương tễ, Châmcứu học 1, Châm cứu học 2, Phương pháp điều trị không dùng thuốc, Phục hồi chức năng, Dược lâm sàng kết hợp.

7. Nguồn học liệu

[1] Nguyễn Thị Bay (2007), *Bệnh học và điều trị Nội khoa (kết hợp Đông Tây Y)*, Nhà xuất bản Y Học

[2] Phan Quan Chí Hiếu (2007), Bài giảng *bệnh học và điều trị chuyên khoa YHCT*, Nhà xuất bản Y học

[3] Trần Văn Kỳ (2010), *Cẩm nang chẩn đoán và điều trị Nội khoa Đông y*, Nhà xuất bản Y Học

[4] Vũ Anh Nhị (2008), Thần kinh học, Nhà xuất bản Y học

[5] Vũ Anh Nhị (2013), Sổ tay thần kinh học lâm sàng, Nhà xuất bản ĐHQG

[6] Viện nghiên cứu Trung Y (1998), *Chẩn đoán phân biệt chứng hậu trong Đông Y*, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau

8. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh danh của các bệnh lý Thần kinh thường gặp theo YHHĐ và YHCT	C1, C2, C3
MT2	Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh danh của bệnh lý Thần kinh thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C1, C2, C3
MT3	Trình bày và giải thích được phương pháp điều trị cụ thể theo YHHĐ và YHCT các bệnh Thần kinh thường gặp	C1, C2, C3
MT4	Khám, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh danh của các bệnh lý Thần kinh thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C10, C11, C12
MT5	Thực hiện được điều trị cụ thể theo YHHĐ và YHCT, ứng dụng châm cứu trong điều trị các bệnh lý Thần kinh thường gặp trên	C13, C14
MT6	Đề nghị được cận lâm sàng phù hợp giúp chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt các bệnh lý thần kinh thường gặp. Hiểu được ý nghĩa các kết quả cận lâm sàng (Chẩn đoán hình ảnh, Điện cơ)	

9. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bệnh án	MT2, MT3, MT4, MT5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	70%

10. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
8. Liệt VII ngoại biên	2	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
9. Bệnh đa dây thần kinh - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
10. Bệnh đơn dây thần kinh - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
11. Bệnh lý rễ thần kinh - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
12. Bệnh neuron vận động - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
13. Cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý TK ngoại biên - Chẩn đoán hình ảnh - Điện cơ	2	0	MT6	Bài kiểm tra tổng kết
Tổng cộng	**12**	**3**		

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
8. Liệt VII ngoại biên	8	2	MT4, MT5	Bệnh án
9. Bệnh đa dây thần kinh	12	4	MT4, MT5	Bệnh án
10. Bệnh đơn dây thần kinh	12	4	MT4, MT5	Bệnh án
11. Bệnh lý rễ thần kinh	12	4	MT4, MT5	Bệnh án
12. Bệnh neuron vận động	8	4	MT4, MT5	Bệnh án
13. Cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý TK ngoại biên	8	2	MT6	Bệnh án Kiến tập
Tổng cộng	**60**	**20**		

6. Quy định của môn học

LÝ THUYẾT:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

THỰC HÀNH:

Học viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, phường 8, Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 42)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI BỆNH LÝ CƠ XƯƠNG KHỚP I**
- Mã môn học:	3.1.1.80
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (1 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành (20 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu học, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Nội bệnh lý, Bệnh học Nội khoa kết hợp, Phương tễ, Châmcứu học 1, Châm cứu học 2, Phương pháp điều trị không dùng thuốc, Phục hồi chức năng, Dược lâm sàng kết hợp
- Môn học song hành:	…

11. Mô tả môn học:

Môn Bệnh học và điều trị Nội Cơ Xương Khớp I là một môn học quan trọng thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT. Môn Bệnh học và điều trị Nội Cơ Xương Khớp I cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán một số bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp (như Hội chứng thắt lưng hông, Hội chứng cổ - vai – cánh tay, Bệnh lý bao gân, Viêm cân gan chân). Đồng thời môn học này giúp người học có khả năng kết hợp các phương pháp điều trị bằng YHHĐ và YHCT (đặc biệt là ứng dụng các kỹ thuật châm cứu). Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu học, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Nội bệnh lý, Bệnh học Nội khoa kết hợp, Phương tễ, Châmcứu học 1, Châm cứu học 2, Phương pháp điều trị không dùng thuốc, Phục hồi chức năng, Dược lâm sàng kết hợp.

12. Nguồn học liệu

[1] Nguyễn Thị Bay (2007), *Bệnh học và điều trị Nội khoa (kết hợp Đông Tây Y)*, Nhà xuất bản Y Học

[2] Phan Quan Chí Hiếu (2007), *Bài giảng bệnh học và điều trị chuyên khoa YHCT*, Nhà xuất bản Y học

[3] Trần Văn Kỳ (2010), *Cẩm nang chẩn đoán và điều trị Nội khoa Đông y*, Nhà xuất bản Y Học

[4] Nguyễn Thị Ngọc Lan (2011), *Bệnh học cơ xương khớp nội khoa*, Nhà xuất bản Giáo dục

[5] Viện nghiên cứu Trung Y (1998), *Chẩn đoán phân biệt chứng hậu trong Đông Y*, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau

13. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh danh của các bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp theo YHHĐ và YHCT	C1, C2, C3
MT2	Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh danh của bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C1, C2, C3
MT3	Trình bày và giải thích được phương pháp điều trị cụ thể theo YHHĐ và YHCT các bệnh Cơ Xương Khớp thường gặp	C1, C2, C3
MT4	Khám, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh danh của các bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C10, C11, C12
MT5	Thực hiện được điều trị cụ thể theo YHHĐ và YHCT, ứng dụng châm cứu trong điều trị các bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp trên	C13, C14

14. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bệnh án	MT2, MT3, MT4, MT5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	70%

15. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
14. Hội chứng thắt lưng hông	4	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu				

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
15. Hội chứng cổ - vai – cánh tay - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	4	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
16. Bệnh lý bao gân - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
17. Viêm cân gan chân - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
Tổng cộng	**12**	**3**		

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
14. Hội chứng thắt lưng hông	20	6	MT4, MT5	Bệnh án
15. Hội chứng cổ - vai – cánh tay	20	6	MT4, MT5	Bệnh án
16. Bệnh lý bao gân	12	4	MT4, MT5	Bệnh án
17. Viêm cân gan chân	8	4	MT4, MT5	Bệnh án

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Tổng cộng	**60**	**20**		

6. Quy định của môn học

LÝ THUYẾT:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

THỰC HÀNH:

Học viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, phường 8, Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 42)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	**NỘI BỆNH LÝ CƠ XƯƠNG KHỚP II**
- Mã môn học:	3.1.1.81
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (1 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	80 tiết thực hành (20 buổi)
- Môn học tiên quyết:	Giải phẫu học, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Nội bệnh lý, Bệnh học Nội khoa kết hợp, Phương tễ, Châmcứu học 1, Châm cứu học 2, Phương pháp điều trị không dùng thuốc, Phục hồi chức năng, Dược lâm sàng kết hợp
- Môn học song hành:	…

16. Mô tả môn học:

Môn Bệnh học và điều trị Nội Cơ Xương Khớp II là một môn học quan trọng thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT. Môn Bệnh học và điều trị Nội Cơ Xương Khớp II cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán một số bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp (như Bệnh lý khớp tự miễn, Thoái hóa khớp, Loãng xương, Bệnh Gout). Đồng thời môn học này giúp người học có khả năng kết hợp các phương pháp điều trị bằng YHHĐ và YHCT (đặc biệt là ứng dụng các kỹ thuật châm cứu). Để học tốt được môn học này cần phải có những kiến thức liên quan khác như: Giải phẫu học, Sinh lý học, Sinh lý bệnh, Nội bệnh lý, Bệnh học Nội khoa kết hợp, Phương tễ, Châmcứu học 1, Châm cứu học 2, Phương pháp điều trị không dùng thuốc, Phục hồi chức năng, Dược lâm sàng kết hợp.

17. Nguồn học liệu

[1] Nguyễn Thị Bay (2007), *Bệnh học và điều trị Nội khoa (kết hợp Đông Tây Y)*, Nhà xuất bản Y Học

[2] Phan Quan Chí Hiếu (2007), *Bài giảng bệnh học và điều trị chuyên khoa YHCT*, Nhà xuất bản Y học

[3] Trần Văn Kỳ (2010), *Cẩm nang chẩn đoán và điều trị Nội khoa Đông y*, Nhà xuất bản Y Học

[4] Nguyễn Thị Ngọc Lan (2011), *Bệnh học cơ xương khớp nội khoa*, Nhà xuất bản Giáo dục

[5] Viện nghiên cứu Trung Y (1998), *Chẩn đoán phân biệt chứng hậu trong Đông Y*, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau

Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
MT1	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh danh của các bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp theo YHHĐ và YHCT	C1, C2, C3
MT2	Phân tích nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các bệnh danh của bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C1, C2, C3
MT3	Trình bày và giải thích được phương pháp điều trị cụ thể theo YHHĐ và YHCT các bệnh Cơ Xương Khớp thường gặp	C1, C2, C3
MT4	Khám, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh danh của các bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp theo YHHĐ và YHCT.	C10, C11, C12
MT5	Thực hiện được điều trị cụ thể theo YHHĐ và YHCT, ứng dụng châm cứu trong điều trị các bệnh lý Cơ Xương Khớp thường gặp trên	C13, C14

18. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các MT của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Số buổi có mặt	Có mặt ít nhất 75% tổng số buổi	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bệnh án	MT2, MT3, MT4, MT5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tổng kết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	70%

19. Nội dung giảng dạy

(các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các MT và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
18. Bệnh lý khớp tự miễn	4	0	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
- Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu				
19. Thoái hóa khớp	4	0		Bài kiểm tra tổng kết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
- Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu			MT1, MT2, MT3	
20. Loãng xương - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	2	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
21. Bệnh Gout - Đại cương, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh - Lâm sàng và cận lâm sàng - Chẩn đoán - Điều trị YHHĐ và YHCT - Ứng dụng các kỹ thuật Châm cứu	2	1	MT1, MT2, MT3	Bài kiểm tra tổng kết
Tổng cộng	**12**	**3**		

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
18. Bệnh lý khớp tự miễn	18	6	MT4, MT5	Bệnh án
19. Thoái hóa khớp	18	6	MT4, MT5	Bệnh án
20. Loãng xương	12	4	MT4, MT5	Bệnh án
21. Bệnh Gout	12	4	MT4, MT5	Bệnh án
Tổng cộng	**60**	**20**		

6. Quy định của môn học

LÝ THUYẾT:

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.

- Học viên vắng mặt quá 25% tổng số buổi học sẽ không được tham dự kiểm tra tổng kết cuối kỳ.

THỰC HÀNH:

Học viên có đủ tiêu chuẩn dự thi thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Không vắng mặt quá 10% thời gian thực tập (có lý do hay không lý do).
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Tự làm được 02 bệnh án và trình 01 bệnh án các loại bệnh theo mục tiêu thực tập

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, phường 8, Quận Phú Nhuận
- Điện thoại liên hệ: (08) 38 442756 (Số nội bộ: 42)

Chương trình đào tạo chi tiết ngành Y học cổ truyền hệ chính quy được xây dựng dựa trên chương trình khung theo Quyết định số 1916/QĐ-ĐHYD-ĐT ngày 29 tháng 6 năm 2016 về việc ban hành chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và được áp dụng từ năm học 2016 – 2017../.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30.8.2016

P.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	**TRƯỞNG KHOA**
(Đã ký)	**(Đã ký)**
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khôi	**PGS.TS. Nguyễn Phương Dung**

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn